

Đào Hiếu

**CUỘC
CÁCH
MẠNG
BỊ THẮT LẠC**

TIỂU LUẬN

 nhà xuất bản
HOÀI NIỆM

Cuộc cách mạng bị thất lạc

Đào Hiền

cuộc cách mạng bị thất lạc

Đào Hiếu

bìa: *NXB Hoài Niệm*

trình bày: *Muôn Phương*

nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

cuộc cách mạng bị thất lạc

ĐÀO HIẾU

HOÀI NIỆM
2014

1. XÃ HỘI ĐÈN DẦU

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà sự thật bị bao vây tứ phía, bị cải trang bằng nhiều son phấn, nhiều mặt nạ. Cái tốt đẹp bị che chắn, bị vùi lấp... còn cái xấu, cái ác thì được phát biểu, được thể hiện với kèn trống với vòng hoa.

Đây là thời đại mà những chính khách có thể nói dối, có thể lừa gạt mọi người bằng sự hùng biện đầy thuyết phục được hỗ trợ bằng những giọt nước mắt

xúc động. Họ thường nói những câu đại loại: «tôi đang móc ruột ra nói với các đồng chí» mà quên rằng trong ruột chứa đầy những thứ chẳng thơm tho gì.

Xưa nay nhiều người vẫn tin tưởng rằng cái tốt sẽ thắng, chính nghĩa – dù có trải qua muôn vàn khó khăn – rốt cuộc cũng sẽ thắng. Nhưng nếu chịu khó quan sát thế giới một chút, chúng ta sẽ thấy ngay rằng cái xấu, cái ác đang thắng, đang tồn tại. Chẳng phải đó là điều đang xảy ra ở Việt Nam, Afghanistan, Bắc Triều Tiên, Cu Ba, châu Phi, Trung Đông... và nhiều nơi khác trên thế giới nữa hay sao?

Đây là sự thật ê chề nhất mà nhân loại phải gánh chịu!

Những người đã sống gần hết cuộc đời trên thế gian này, những người có

học thức, có suy nghĩ độc lập mà nhiều khi còn rối trí không biết tìm đâu ra chính nghĩa, ra cái tốt, hướng chi là lớp trẻ (nhất là thanh niên, học sinh, sinh viên Việt Nam ngày nay) gần như mù tịt: phải, trái, thiện, ác... lẫn lộn. Họ lâm vào cảnh “nhận giặc làm cha”, “xe duyên cùng tướng cướp”...

Họ giống như kẻ đang lạc vào một siêu thị bán toàn đồ giả, đồ nhái, không biết chọn cái nào, họ đành quay lưng, bỏ ra ngoài, tìm những nhu cầu khác.

Sự ra đời của những trang web, những blog cá nhân đã góp phần “giải vây” cho chính nghĩa, “tẩy trang” cho sự thật, nhằm cố gắng hé lộ bộ mặt thật của một xã hội, một chế độ chính trị, một sự kiện...

Như thế, sự thiếu vắng của các trang

web hay blog này là những mất mát lớn cho cả một thế hệ đang lạc lõng, đang trôi giạt, đang đánh mất tự do và tính cách của mình.

Thế hệ này tìm thấy sự bình yên, sự hài lòng trong cái tôi nhỏ bé với những nhu cầu vụn vặt, dễ dãi, dễ kiếm. Lớp người này ngày càng làm phình lớn cái xã hội tiêu thụ, thụ động, lười biếng và vô cảm. Đó là cái xã hội đang tiêu diệt mọi nhân cách và tiêu diệt chính nó, cái xã hội đang biến dạng – một cách chắc chắn, ung dung và không gì ngăn cản nổi – thành một bầy đàn hạ đẳng.

Một xã hội bao gồm nhiều cá nhân, nếu mỗi cá nhân là một ý thức độc lập, có sự sáng tạo tự do, thì xã hội đó sẽ rực rỡ vì mỗi cá nhân có ánh sáng riêng của mình, muôn màu muôn vẻ.

Nếu trong một xã hội mà mỗi cá nhân đều suy nghĩ giống nhau, sáng tạo giống nhau, ca ngợi và đả đảo giống nhau thì mỗi cá nhân đã tự dập tắt ngọn đèn của mình và được phát cho một ngọn đèn dầu. Xã hội đó sẽ là một xã hội đèn dầu, chỉ tồn tại trong thứ ánh sáng lơ mờ, u ám. Chỉ có những đốm mắt của bọn linh cầu, chó sói và hổ báo là rực lên trong đêm đen.

* * *

Đảng đã cho ta một mùa xuân đầy ước vọng. Một mùa xuân tươi tràn ánh sáng khắp nơi nơi.

Những câu hát ấy đã vang lên trong nhiều thế hệ thiếu niên nhi đồng Việt Nam và sẽ còn vang lên hoài như thế.

Nhưng liệu có phải đó là sự thật không? Có phải ở Việt Nam hiện đang có một “mùa Xuân tràn ánh sáng khắp nơi” không? Nếu không thì sao? Chẳng lẽ từ thế hệ này sang thế hệ khác cứ tiếp tục hát như thế?

Trên ti-vi, trong các lớp học, trong các cuộc họp... cũng thế: các thầy cô giáo, các nhân viên nhà nước, các quan chức, nghệ sĩ sân khấu, cán bộ hưu trí, học sinh sinh viên, thậm chí cả những người lao động nghèo, những bác nông phu chân lấm tay bùn... khi được phỏng vấn cũng đều trả lời cùng cái giọng “Đảng đã cho ta một mùa Xuân” như thế.

Những em bé mẫu giáo, học sinh tiểu học chắc là không ý thức được mình đang nói gì, hát gì, còn những cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước thì biết mình đang nói dối nhưng hoặc là vì nịnh

bộ để mưu lợi cá nhân, hoặc là nói cho qua chuyện, cho xong một cuộc phỏng vấn, một bài phát biểu.

Có một thành phần đặc biệt hơn, đó là những kẻ mới sinh ra là đã biết vâng phục, không hề có ý thức phản biện một cái gì, khi họ là cán bộ, đảng viên, họ biến thành những cỗ máy của Đảng, những ông từ giữ cái chùa Mác Lê Nin suốt đời mãi kiếp. Họ đang sống mòn, sống cho hết cái kiếp gia nô buồn thảm, đui mù!

Nhưng đáng xấu hổ nhất là những kẻ ngụy tín, quen thói nói dối, nhập thân vào sự dối trá của mình một cách chân thật và cố thuyết phục người khác hiểu cái “sự thật” ấy.

Hãy tưởng tượng một đàn vịt đang lạch bạch đi trên bờ ruộng. Bỗng nhiên một con kêu: “cạc cạc!” rồi con thứ hai

cũng kêu “cạc, cạc”, con thứ ba, thứ tư, con thứ mười đều kêu “cạc, cạc”. Rồi tất cả đồng loạt kêu “cạc cạc”... Ta sẽ thấy rất buồn cười, nhưng không sao, có khi còn dễ thương nữa vì chúng chỉ là đàn gia cầm.

Nhưng thử tưởng tượng có một đám người, đủ mọi thành phần: nông dân, giáo viên, tiến sĩ, kỹ sư, bác sĩ, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, học sinh, sinh viên, nhà văn, nhà thơ, diễn viên điện ảnh, hoa hậu, á hậu, người mẫu thời trang, giáo sư đại học, cán bộ công nhân viên, học sinh mẫu giáo... vừa đi vừa kêu “cạc cạc” như thế thì sẽ ra sao?

Đó không phải là một xã hội nữa, đó là một bầy đàn.

Rất may là đã có một thành phần dám nói sự thật. Đó là những trang web

kiểu như Talawas, Bauxite... những blog cá nhân kiểu như Osin, Mẹ Năm, Lê Trái, Người Buôn Gió... họ đã lần lượt bị bắt nhốt, bị đe dọa, bị đóng cửa. Họ là những tập thể, những cá nhân đã tỏa sáng và đang bị dập tắt.

Xã hội hiện nay chỉ còn hiu hắt những ánh đèn dầu của đám người mờ nhạt, bị thuần hóa, bị gia súc hóa một cách thảm hại.

Như thế, rõ ràng là hiện nay chúng ta đang có hai nước Việt Nam: một Nước Việt Khốn Khổ, bị rút ruột, bị đục khoét, bị bán tài nguyên, bán máu, bán phẩm giá, bị xâm xé, cướp bóc tảo tơi và nợ như chúa Chổm. Và một Nước Việt Ảo đang được vẽ vờ bằng những lời nói dối, nịnh bợ, cơ hội, lừa mị... của đủ mọi thành phần, từ cán bộ lãnh đạo, cho tới... học sinh mẫu giáo.

Mỗi ngày có một bộ phận người Việt đang sống và làm việc trong cái Nước Việt Áo ấy trong khi một bộ phận người Việt khác lại đang sống và làm việc cùng một Việt Nam khác: khốn khổ, trần trụi, tơi tả.

Hôm nay Talawas không còn, ngày mai có thể Bauxite cũng sẽ mất, nhưng những người tâm huyết với đất nước với dân nghèo thì mãi tồn tại, tiếp nối, bền bỉ và bất tận.

2. ĂN CÂY NÀO RÀO CÂY NẤY

Có anh bạn nọ, khi đi làm thường “nỗ” trong cơ quan, đả kích tham nhũng, áp bức bất công... và cuối cùng anh ta dùng câu nói nổi tiếng của tổng thống Obama: “change, we need” để kết thúc bài hùng biện của mình.

Một chị ngồi bàn kế bên lên tiếng:

- Tôi thấy tụi mình đang làm cho nhà nước, ăn lương nhà nước mà hễ cứ mở miệng ra là đả phá chế độ, công kích nhà

nước, chê bai Đảng... nghe thật chướng tai.

Chị trưởng phòng bồi thêm một đòn:

- Các cụ nhà ta thường nói: “ăn cây nào rào cây nấy” chúng ta đang ăn “cây của Đảng” thì phải rào cái cây ấy chứ. Đó là đạo lý ở đời, là lẽ phải ngàn năm nay.

Anh bạn nọ im re, ngó sang tôi tìm một sự chia sẻ. Tôi chưa kịp có thái độ thì một cậu nhân viên, lính mới đã nói:

- Em nghĩ chuyện đó ai cũng biết, ai cũng thừa nhận. Từ thời phong kiến đã nghe nói: “ăn lộc vua phải vùa việc nước”. Bồn phận của mình là phải làm việc, chỉ có vậy thôi.

Thấy anh bạn nọ bị ba mặt giáp công

tối tấp, tội nghiệp quá, nhưng tôi biết nói gì để gỡ rối cho anh ta bây giờ?

* * *

Ăn cây nào rào cây nấy. OK. Sông có thể cạn, núi có thể mòn nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi. Đã ăn thì phải rào chứ, nếu không kẻ gian nó vào nó bẻ trộm cành, vặt hết trái cây, thậm chí bứng cả cây đem về nhà thì còn «đếch» gì mà ăn nữa!

Ăn cây nào rào cây nấy trở thành lá bùa hộ mạng cho nhiều loại người: anh công an xưa đuổi những người biểu tình đòi trả ruộng vườn đất đai bị «quy hoạch» để chia lô bán cho các công ty nước ngoài, anh công an còng tay người xuống đường chống Trung Quốc chiếm

Hoàng Sa, Trường Sa, anh bộ đội xả thân ngoài chiến tuyến, anh công chức suốt đời im lặng trước những âm mưu tham nhũng, hối lộ, chạy chức chạy quyền trong cơ quan nhà nước, thầy giáo cô giáo «hô khẩu hiệu» trong lớp học, sinh viên nhai đi nhai lại những sáo ngữ trong triết học Mác Lê-nin, nhà văn nhà báo uốn cong ngòi bút vẽ rắn thành rồng vẽ gà thành phượng, anh công nhân miệt mài trong nhà máy đẩy khối bụi với đồng lương chết đói... tất cả chỉ vì đạo lý “ăn cây nào rào cây nấy.”

Kẻ nào không biết đạo lý ấy thì chẳng khác gì cầm thú, đồ vong ân bội nghĩa, vô liêm sỉ...

* * *

Vậy tôi phải nói sao với những người đang bắt bẻ anh bạn nọ?

Tôi rụt rè hỏi chị trưởng phòng một câu rất nhỏ:

- Thưa chị. Chị nói ăn cây nào rào cây nấy. Vậy dám hỏi: chị đang ăn cây nào?

- Cây nào há? Tôi, anh và những người ngồi đây đều đang ăn lộc, ăn quả của Nhà nước, của Đảng, bộ anh không biết sao?

- Vậy Nhà nước và Đảng ăn lộc và quả của ai?

- Của ai? Hỏi lạ nhỉ?! Lộc và quả là của Đảng và nhà nước. Họ muốn ăn bao nhiêu thì ăn, muốn ban cho ai thì người đó nhờ chứ.

- Ủa, vậy sao? Dám hỏi chị: Đảng và nhà nước đã sản xuất ra của cải gì mà họ có lộc và quả nhiều vậy?

- Sản xuất gì? Cái anh này ngớ ngẩn nhỉ. Đảng và nhà nước có cả một ngân sách quốc gia. Bộ anh không biết sao?

- Ngân sách đó ở đâu mà có?

- Thì... từ... thì ngân sách là do...

Tôi ra hiệu cho chị ngừng nói, vì thấy chị cà lăm rất tội nghiệp. Tôi nói:

- Ngân sách là do dân đóng thuế mà có. Ngân sách là do dân lao động chân tay lao động trí óc tạo ra sản phẩm mà có. Tóm lại ngân sách là cái vườn cây. Vườn cây ấy là của dân. Tất cả chúng ta ăn lương là ăn lương của dân, ăn cây của dân, vậy thì phải rào cho dân. Đảng cũng ăn lương của dân vậy thì cũng phải rào

cho dân. Các ông bộ trưởng, thứ tướng, chủ tịch nước cũng ăn lương của dân vậy thì cũng phải rào cho dân. Khi chúng ta nói: “Ăn cây nào rào cây nấy” có nghĩa là tất cả bộ máy của Đảng và chính quyền này đang ăn quả của dân vậy đều phải có nghĩa vụ rào cho dân tức là bảo bọc, bảo vệ, che chắn, bênh vực cho dân. Kẻ nào hà hiếp, bóc lột, cướp bóc của dân thì mọi người có nghĩa vụ ngăn chặn để bảo vệ cho dân, rào cho kín khu vườn của dân chứ không phải rào cho Đảng, rào cho nhà nước đâu. Đó mới là ý nghĩa đích thực của câu “ăn cây nào rào cây nấy” thưa bà chị.

* * *

Khi đã hiểu đúng ý nghĩa của câu “ăn cây nào rào cây nấy” thì chúng ta sẽ

biết phải trung thành với ai? Với nhân dân hay với những kẻ đang hưởng thụ sự xa hoa vô độ bằng mồ hôi nước mắt của dân?

3. PHẢN PHẤT MỘT CÁI MÙI...

ài này đã được đăng nguyên văn trên website Tiền Vệ (tienve.org) ngày 11/4/2011. Sau đó, trang web BBC cũng có đăng nhưng cắt bớt một vài đoạn mà có lẽ họ cho là “nhạy cảm”. Trong lần công bố này tác giả đã biên tập lại đôi chút và bổ sung một số tư liệu nhưng vẫn giữ được nội dung ban đầu của bài viết.

Khi viết: “Tôi vốn không đặc biệt hâm mộ ông Cù Huy Hà Vũ. Những lý lẽ

ông đưa ra tôi cũng không thấy có tính thuyết phục đặc biệt.” rõ ràng là giáo sư Ngô Bảo Châu muốn dùng thứ ngôn ngữ lịch sự cho dễ nghe, bởi vì: có hay không có hai chữ “đặc biệt” thì đó vẫn là một lời chê. Một sự biểu lộ không đồng tình.

Dĩ nhiên Ngô Bào Châu có quyền không hâm mộ hoặc “không thấy có tính thuyết phục” nhưng vì Cù Huy Hà Vũ là người đấu tranh rất kiên cường, rất gian khổ và có công rất lớn trong việc đòi hỏi những quyền tự do dân chủ cơ bản cho nhân dân mà ai cũng khâm phục, ông lại vừa nhận lãnh án 7 năm tù bởi một phiên tòa áp đặt, nên một người có uy tín như giáo sư Ngô Bào Châu mà “phán” liên một câu như thế thì thật là phũ phàng!

Ông Châu là người đã từng ký vào kiến nghị phản đối vụ khai thác bauxite ở Tây Nguyên vậy mà khi ông Hà Vũ kiện

thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về việc cho phép Trung Quốc vào Tây Nguyên khai thác bauxite thì ông Châu lại thấy là «không có tính thuyết phục». Vậy là sao? Chúng ta có cần phải xem lại nhân cách của vị giáo sư trẻ tuổi này không?

Những vấn đề ông Vũ nêu ra như: khai thác bauxite, xâm hại môi trường, đe dọa an ninh quốc phòng, các vụ chiếm dụng thô bạo và bừa bãi đất của dân diễn ra khắp cả nước, vụ ông sếp công an khoe là đã đánh sập 300 trang mạng, vụ Đảng đứng trên luật pháp, đứng trên quốc hội nên để ra tham nhũng tràn lan... chẳng lẽ đều do ông Vũ nói theo cảm tính, thiếu chứng cứ nên không có tính thuyết phục?

Tôi lại thấy rằng những vấn đề ông Vũ nêu ra đều là những sự thật hiển

nhiên ai cũng biết: trí thức cũng biết, người bình dân cũng biết, chị bán vé số cũng biết, bác phu khuân vác ở bến tàu cũng biết, em bé đánh giày cũng biết mà không cần ai thuyết phục. Nếu như ông Vũ có lập luận dài dòng là vì nhu cầu tự biện hộ trước tòa chú thực ra những vấn đề minh bạch như vậy thì làm gì phải đặt vấn đề thuyết phục hay không thuyết phục!?

Ở Việt Nam hiện nay chỉ có 3 loại người không tin những lời ông Cù Huy Hà Vũ, đó là: một số ít đảng viên cộng sản có trình độ văn hóa thấp, một số người được nhà nước cho đặc quyền đặc lợi quá lớn và những kẻ cơ hội.

Giáo sư Ngô Bảo Châu thuộc loại nào?

Để trả lời câu hỏi này xin trích mấy

dòng sau đây của tác giả Nguyễn Tường An:

Hai câu đầu: “Tôi vốn không đặc biệt hâm mộ ông Cù Huy Hà Vũ. Những lý lẽ ông đưa ra tôi cũng không thấy có tính thuyết phục đặc biệt” là viết cho Đảng đọc. Giáo sư muốn khẳng định ngay với nhà cầm quyền Việt Nam rằng mình không ‘cùng hội cùng thuyền’ với Cù Huy Hà Vũ.”

Phần tôi, tôi thấy câu nói của ông Ngô Bảo Châu tuy ngắn gọn nhưng nó đã “phủi” toàn bộ công trình biên khảo của Cù Huy Hà Vũ, đã ken-xổ mọi công lao đóng góp của ông CHHV và biến bảy năm tù của ông Vũ trở thành vô nghĩa. Có một số người nghĩ rằng câu nói ấy ông Châu đã khen ông Vũ nhưng tôi lại thấy đó là một đòn rất hiểm và thật ác

đối với một người đã vì nghĩa mà hy sinh thân mình.

Ở một đoạn khác tác giả Nguyễn Tường An lại viết:

“Giáo sư Ngô Bảo Châu cũng có quyền nói ‘những lý lẽ’ Cù Huy Hà Vũ đưa ra ‘không thấy có tính thuyết phục đặc biệt’, nhưng ít nhất giáo sư cũng nên phân tích cụ thể: ‘Những lý lẽ’ đó là gì? Vì sao giáo sư không thấy thuyết phục? Điều này rất cần thiết để đảm bảo công bằng cho người vắng mặt, hơn nữa một người đang bị nhà cầm quyền Việt Nam giam giữ, một người không thể tự bảo vệ mình. (Paris 8 tháng 4 năm 2011)”

Đoạn cuối, giáo sư Ngô Bảo Châu viết:

“Đối diện với ông Vũ là những người

bắt ông bằng hai bao cao su đã qua sử dụng, là phiên tòa nửa công khai, nửa bí mật xảy ra ngày hôm qua và là ông quan tòa từ chối thực hiện thủ tục tố tụng để tránh tranh luận về nội dung những bài viết, chứng cứ về những việc được cho là vi phạm pháp luật của ông Vũ.

Có cố tình làm mất thể diện quốc gia, chắc cũng khó mà làm hơn mấy ông bà này.

Nghĩ mãi tôi cũng chỉ tìm ra hai cách lý giải.

Khả năng thứ nhất là họ muốn làm nhanh cho xong việc. Trong trường hợp này, họ rất xứng đáng được truy cứu trách nhiệm.

Khả năng thứ hai là ông quan tòa sợ phải đối mặt với những lý lẽ của ông Vũ.

Trong trường hợp này, rất nên tạo điều kiện cho ông ta chuyển sang công tác khác, phù hợp hơn.

Không thể lấy sự cầu thả và sự sợ hãi làm phương pháp bảo vệ chế độ.”

Nhiều người đọc đoạn này rất thích vì thấy ông Ngô Bào Châu chỉ trích các quan tòa rất thẳng thắn và bằng một giọng văn châm biếm chua cay. Nhưng nếu suy nghĩ kỹ ta sẽ thấy các ông quan tòa này chỉ là bọn thiên lôi sai đâu đánh đó. Ta hãy nghe Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh phát biểu về phiên tòa này như sau: “Dù luận họ cho rằng, không phải ông Chánh án phiên tòa xử, mà ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng xử đấy. Hôm nay nghe các đài tôi thấy báo chí, bản tin điện tử của rất nhiều nước chỉ trích Việt Nam ta mạnh tay quá! Tôi buồn quá và cảm thấy xấu hổ!”

Chuyện đó gần như ai cũng biết, vậy giáo sư Ngô Bảo Châu công kích các quan tòa tép riu để làm gì? Có dư luận cho rằng ông giáo sư này viết những dòng ấy là để đánh lạc hướng dư luận, “đỡ đòn” cho thủ tướng, người đã tặng cho ông Châu một căn hộ sang trọng. Phải chăng đoạn văn ấy là một mũi tên bắn trúng hai con chim: vừa phê phán phiên tòa để chúng tỏ mình bệnh vực Cù Huy Hà Vũ, vừa trả được ơn cho thủ tướng?

Cái kiêu khôn ngoan này cũng đã bộc lộ khi cả nước nhăm lẩn giải thưởng Fields với giải Nobel mà ông Châu cũng không cải chính. Lẽ ra ông nên sòng phẳng mà giải thích cặn kẽ như bài viết sau đây của tác giả Lê Cát Tường Vy đăng trên trang web Dân Làm Báo ngày 13/4/2011 như sau:

“Các nhà toán học/khoa học trên

Thế giới thường ví von giải ABEL Prize in Norway là giải Nobel toán học vì trị giá của nó là 1 triệu đô la Mỹ, rất gần với giá trị của giải Nobel (Nobel không có giải toán học).

Giải toán học mà ông Ngô Bảo Châu cùng với 3 người khác đoạt được trong năm 2010 là giải FIELDS in Mathematics. Giá trị của giải là 15 ngàn đô la Canada.

...đã có 52 nhà toán học khắp nơi trên thế giới được huy chương bởi những khám phá xuất sắc về toán học. Đó là vinh dự không những cho người được giải mà còn cho cả ngôi trường đại học, nơi họ đang công tác. Giới truyền thông (của các nước ấy) cũng có đưa tin nhưng chỉ là những tin tức thoáng qua trong ngày, nói chung không được quan tâm lắm, Chỉ có thể thôi.

Cho nên tôi rất ngạc nhiên khi thấy ở Việt Nam, họ làm rùm beng, phóng đại sự việc này một cách quá lỗ, rất kỳ lạ. Làm như dân Việt chỉ toàn dân ngu học dốt, chỉ có một mình nhà toán học Ngô Bảo Châu là biết văn hóa và kéo dài suốt mấy tháng trời... Đâm ra phát chán. Đã vậy lại còn lập ra Viện Toán Học (?), mục đích của Viện Toán Học này là để làm gì? Để áp dụng (?) thuyết Bồ Đề của Ngô Bảo Châu vào... vào cái gì?

Nói tóm lại, Huy chương FIELDS hoàn toàn không phải là giải NOBEL Toán học. Đừng lạm dụng ngôn ngữ một cách bừa bãi.”

Tóm lại Ngô Bảo Châu đã mắc 4 sai lầm lớn:

1/ Phủ nhận một người có công lớn với dân tộc như Cù Huy Hà Vũ.

2/ Đánh lạc hướng dư luận bằng cách phê phán phiên tòa xử CHHV để mọi người quên rằng chính «sếp» là người chỉ đạo phiên tòa ấy (như lời của thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh). Đó là cách lập công với «sếp».

3/ Không cải chính khi cả nước lầm tưởng giải thưởng Fields là giải Nobel.

4/ Nhận căn hộ 600 ngàn đô là Mỹ như một món quà có giá trị gấp 40 lần giải thưởng Fields mà không thấy đó là dấu hiệu “trên mức tình cảm”. Và khi đã nhận quà trên mức tình cảm thì giáo sư đã thực sự đứng vào lề bên phải rồi!

* * *

Trước làn sóng công kích ông Châu dữ dội, nhiều nhà trí thức Việt Nam

muốn tranh thủ Ngô Bảo Châu, muốn kéo ông giáo sư về phía nhân dân bằng những bài viết rất tâm huyết, thậm chí rất cảm động. Đó là ý tốt, tôi trân trọng quan điểm ấy, nhưng các bác ơi, các bác không thấy ông Châu đã bước vào lệ phải từ khuya rồi sao? Và nếu như ông Châu có «trở về mái nhà xưa» thì ông cũng chẳng làm được gì với những cái «bổ đề» của mình, với cái «viện toán học cao cấp» của mình. Lùng lẩy như Trần Đức Thảo còn bótay.com thì những thứ toán học lý thuyết cũng chỉ là những món hàng xa xỉ, những trò chơi trí tuệ cao cấp chỉ để thù tạc với nhau trên chín tầng mây mà thôi.

* * *

Giáo sư David Hilbert, người Đức,

nhà toán học hàng đầu thế giới hồi đầu thế kỷ XX, cũng không hề đánh giá cao vai trò của toán học trong thực tiễn. Ông cho rằng: tất cả những thứ được dùng trong vật lý, hóa học và các khoa học ứng dụng chiếm không đến 1/1000 những thứ mà các nhà toán học đã “sáng tạo” ra, và những thứ toán đặc dụng lại thường không phải do những người chỉ chuyên về toán, mà là do những người đồng thời là nhà vật lý hoặc thậm chí nhà kinh tế học, làm ra. Newton, Lagrange hay Minkowski, Von Neumann,... là những người như vậy.

Vậy thì những cái “bổ đề” gì gì đó... liệu có đem lại một chút cá, chút thịt nào cho bữa ăn của những gia đình khu ổ chuột? Liệu những bệnh nhân đang nằm la liệt, vất vẻo như những tử thi nơi hành lang Trung tâm Ung Bướu

TPHCM, bệnh viện Chợ Rẫy, bệnh viện Chấn Thương Chỉnh Hình... có đem cái “bổ đề” của ông Châu ra “sắc thuốc” mà uống được không, hay rốt cuộc cũng chỉ có mỗi mình ông Châu hưởng lợi?

Từ “công trình lý thuyết” đến áp dụng thực tiễn là một khoảng cách rất xa, và gần như xa vô tận trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay, vậy thì công trình ấy sẽ đem lại lợi ích gì cho dân tộc?

* * *

Thế giới ngày nay là một thế giới của tiền và quyền lực, các ý thức hệ đã trở nên vô nghĩa rồi. Trên bình diện quốc tế chỉ có 2 phe đối kháng nhau: các siêu cường là những ông chủ còn các nước nghèo, nước nhỏ là thuộc hạ. Trên bình

diện quốc gia thì giai cấp cầm quyền và đám nhà giàu là những ông chủ còn đám dân đen nghèo khổ là tôi tớ.

Nếu anh là thợ mộc, thợ nề hay nông dân, tiểu thương, ngư phủ... anh có thể cam tâm làm nghề của anh. Còn nếu anh mang danh là trí thức lớn thì anh chỉ có một chọn lựa: hoặc là anh đứng về phía dân đen để đấu tranh cho các quyền cơ bản của họ, cho miếng cơm manh áo của họ (với bất cứ hình thức nào tùy hoàn cảnh) còn nếu anh quay lưng lại với dân nghèo, lên tiếng phủ nhận cuộc đấu tranh của nhân dân thì có nghĩa là anh đồng lõa, thậm chí đứng hẳn về phía quyền lực để hưởng vinh hoa phú quý.

Ngô Bảo Châu, trên thực tế, đã bước sang lễ phải từ khi nhận căn nhà 600.000 đô la Mỹ rồi, đã bị nhà nước gài vào thế kẹt rồi, đã như con chim bị nhốt trong

cái lồng son rồi, vậy mà còn dám xưng mình là “người tự do” và còn tuyên bố: “chỉ có những con cừu mới đi theo lễ trái hay lễ phải” còn ta là người phi chính trị, người đứng giữa.

Dân thường có thể “đứng giữa” được, nhưng người nổi tiếng, người đã trở thành “người của quần chúng” và nhất là đã ngửa tay nhận ân huệ của nhà nước thì chuyện đứng giữa, chuyện “phi chính trị” chỉ là ảo tưởng. Đó là một vị trí không có thật, lập lờ, không sòng phẳng, thiếu minh bạch và... bịp. Tiếc thay đã từng có những nhà văn, những nhà trí thức, những nhà khoa học tự cho mình đứng ngoài chính trị, tức là “đứng giữa”.

Còn nhớ hồi chiến tranh, có lần ông Trần Bạch Đằng (bí danh Tư Ánh, từng làm bí thư thành ủy Sài Gòn-Gia Định, trưởng ban tuyên huấn Trung ương Cục

Miền Nam) nói về lực “lực lượng thứ ba” (tức là lực lượng đứng giữa Mặt Trận GPMN và chính quyền Sài Gòn), ông hỏi các học viên: “Các đồng chí biết “lực lượng thứ ba” là gì không? Nó là lực lượng đứng giữa. Đứng giữa là đứng chỗ nào? (ông chỉ tay vào giữa hai đùi mình, nói tiếp)... nói trắng ra nó là cái con kẹc!”

Lúc ông Tư Ánh nói câu đó, giáo sư Ngô Bảo Châu chưa sinh ra đời!

* * *

Thực ra lúc đầu tôi cũng muốn bỏ qua cho Ngô Bảo Châu và tôi đã đi tản bộ ngoài bờ sông để quên đi những điều nhảm nhí, nhưng có một cái gì đó, đúng ra là có một cái mùi gì đó nó cứ phảng phất trong không khí, ban đầu tôi tưởng

đó là thứ mùi do nước thải từ cái xóm nhà bên kia sông chảy xuống sông, nhưng lâu nay tôi vẫn thường tản bộ quanh đây sao không nghe thấy? Đó là một thứ mùi rất đặc biệt, nó ngai ngái, thơm không ra thơm, thúi không ra thúi, vừa giống nước đái heo vừa giống mùi nước hoa hảo hạng của Pháp. Cuối cùng chịu không nổi tôi đành quay trở về. Ngay lúc đó trong đầu tôi chợt hiện ra đáp án: đó là cái MÙI CƠ HỘI.

Con chó chạy ra đón tôi. Tôi ôm lấy nó vào lòng, chợt thấy lòng rung chuyển vì một xúc động kỳ lạ: con vật nhỏ bé này sao mà cao quý đến thế! Nó là hiện thân của chân thật, của lòng dũng cảm và nhân hậu.

4. NHỮNG “LÃ BẤT VI”

THỜI ĐẠI MỚI

Khi cuốn tự truyện “Lạc Đường” của tôi được công bố, dư luận khá xôn xao. Khen chê lẫn lộn. Có người còn mắng mỏ: “Anh cũng chỉ là một tên Việt cộng ngu xuẩn như 35 năm trước mà thôi...”

Ai cũng có lý của mình. Nên tôi im lặng. Cho đến khi tình cờ đọc bài viết của Tiêu Dao Bảo Cự đăng trên Talawas,

thấy anh lại nhắc đến cuốn Lạc Đường. Anh khen tôi không tiếc lời nhưng anh cũng trách tôi: “Đào Hiếu không hề có ý phản tỉnh về chuyện đúng sai của việc mình đã ‘tham gia cách mạng’ trong quá khứ.”

Lời trách ấy không bất ngờ đối với tôi nhưng nó vẫn làm tôi suy nghĩ. Tại sao một người đã từng sống một tuổi trẻ “dấn thân” như Tiêu Dao Bảo Cự lại đòi hỏi ở tôi một thái độ rạch ròi như thế?

Trong thời đại ngày nay, thật khó mà nhìn ra bộ mặt thật của bất cứ một vấn đề nào vì nó bị giấu kỹ trong nhiều lớp vỏ bọc nguy trang tinh xảo. Nhưng thời đó, chuyện đúng hay sai của sự dấn thân rõ ràng quá. Vì kẻ thù đã chương mặt ra cùng với bom đạn, máy bay, xe tăng, đại bác...

Những người có tấm lòng không thể không tìm kiếm một chọn lựa.

Nhưng chọn lựa ai?

Ngô Đình Diệm? Ông vốn là quan thượng thư bộ lại dưới triều Bảo Đại, sau đó sang Mỹ núp bóng hồng y Spellman rồi được Mỹ đưa về thay Bảo Đại. Ông ta có công lao gì với đất nước?

Những vị anh hùng như Nguyễn Trung Trực, Hoàng Hoa Thám bị giặc Pháp bêu đầu giữa chợ, Hoàng Diệu tuân tiết theo thành Hà Nội... còn Ngô Đình Diệm, ông ta đã đổ giọt mồ hôi nào cho cái đất nước này?

Thế còn Big Minh, ông Khánh, ông Thiệu, ông Kỳ? Họ là sĩ quan của Pháp, nói tiếng Pháp, cầm cây súng Pháp và... ăn lương của Pháp.

Làm sao những chàng trai đầy nhiệt huyết của thế hệ anh và tôi có thể chọn lựa họ, đi theo ngọn cờ của họ?

* * *

Ngày nay chính quyền cộng sản Việt Nam đã tự hủy hoại “thanh danh” của mình bằng sự độc tài và lòng tham vô độ, đã phô bày lộ liễu cả một guồng máy tham nhũng xù xì, lông lá...

Nhưng cái thời ấy, những trí thức trẻ như Trần Quang Long, Trần Triệu Luật, Trần Bội Cơ, Hồ Hảo Hớn, Dương Thị Xuân Quý... và cả những người như anh như tôi đã đi theo cụ Hồ, cụ Giáp, những người hùng đã làm nên một chiến thắng Điện Biên rực rỡ mà không ai, kể cả kẻ thù, có thể phủ nhận được.

Những thần tượng đó về sau này đã có nhiều sai lầm thậm chí rất nghiêm trọng, nhưng ở thời điểm lịch sử đó họ vẫn là những gương mặt sáng giá bên cạnh một Ngô Đình Diệm, một Khánh, một Thiệu, một Kỳ... kém cỏi, cũ kỹ, xám xịt, lu mờ.

Thế thì sự chọn lựa của anh và tôi lúc ấy có gì đáng tiếc? Vậy tại sao anh lại đòi hỏi tôi phải “phản tỉnh” về việc mình đã tham gia cách mạng trong quá khứ?

Những người cầm quyền cộng sản ở Việt Nam hiện nay đã phản bội quá khứ, phản bội xương máu của đồng bào đồng chí mình. Họ là những người phải hổ thẹn (nếu họ còn biết hổ thẹn) chứ không phải tôi, cũng không phải anh, không phải những người lính đã ngã xuống ngoài mặt trận.

Tôi hiểu không phải chỉ có anh hay Bùi Minh Quốc, mà một số trí thức miền Bắc, nhà văn miền Bắc cũng phủ nhận quá khứ. Thắng lợi ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã làm họ bưng tỉnh khi nhận ra rằng cái xã hội mà trước đây họ vẫn sống là quá lạc hậu, quá tồi tệ, quá khốn cùng. Chính vì thế mà sự “quay lưng 180 độ” của họ là rất dễ hiểu.

Một nhà văn nổi tiếng miền Bắc trong lúc ngà ngà say đã nói với tôi: “Ông viết cuốn Lạc Đường hay lắm, nhưng đọc xong tôi ghét ông quá. Tại sao ông lại chửi Mỹ thậm tệ đến như vậy? Nếu không có thằng Mỹ thì bây giờ anh em mình đang ngồi trong hỏa lò hết rồi.”

Anh ấy là một nhà văn tài năng. Chắc anh không sùng bái Mỹ một cách dễ dãi như vậy đâu, nhưng tôi biết câu nói ấy biểu lộ sự ê chề về cái xã hội mà anh đã

từng sống suốt quãng đời ấu thơ và thời trai trẻ.

Tôi sống ở Miền Nam. Tôi không nếm trải sự ê chề ấy. Và tôi cũng không lóa mắt trước những phù hoa của người Mỹ.

Tôi tin rằng mình có sự tỉnh táo hơn để nhìn ngắm cuộc sống. Sự tỉnh táo ấy cho phép tôi nói: “Tôi không có gì phải phản tỉnh về việc mình đã làm trong quá khứ. Đó là một quá khứ đẹp, một chọn lựa đẹp.”

Có thể anh không đồng ý với tôi nhưng ít nhất cũng có một người đồng ý với tôi khi ông nói: “Hai mươi tuổi mà không theo cộng sản là người không có trái tim”. Người đó là nhà văn Milovan Djilas, ủy viên bộ chính trị đảng cộng sản Nam Tư.

Nhưng cái câu nói nổi tiếng đó còn một nửa sau, cái nửa đó là: “Bốn mươi tuổi mà không bỏ cộng sản là người không có cái đầu”.

Câu nói đó của ông không hề mang ý nghĩa chối bỏ quá khứ.

Vậy cái cần phải chối bỏ là gì?

* * *

Đó chính là “cái hiện tại”. Nhưng Milovan Djilas đã chậm một bước. Vì hiện tại ở Việt Nam những người cầm quyền đã từ bỏ chủ nghĩa cộng sản “từ khuya” rồi!

Nhưng sự từ bỏ ấy không như mong đợi của Djilas.

Đúng ra ở Việt Nam đang có một sự

thay thế. Thay thế chủ nghĩa cộng sản bằng một thị trường chính trị mang tính toàn cầu.

Được điều khiển bởi các tập đoàn tài phiệt khổng lồ trên thế giới, cái thị trường ấy coi các chính khách, các nhà lãnh đạo quốc gia là những món hàng. Họ tung các “nhân viên tiếp thị” của họ đi khắp nơi để mua bán, ký giới, trao đổi... các chế độ chính trị, các tổng thống, thủ tướng, các chủ tịch, các nhà lãnh đạo tôn giáo... để kiếm lời.

Thực ra cái kiểu kinh doanh chính trị ấy cách đây hơn hai ngàn năm ở Trung Quốc đã có người làm rồi. Người đó là Lã Bất Vi, một gã lái buôn. Hắn bán tơ lụa, nhu yếu phẩm từ nước này sang nước khác và trở nên giàu có.

Khi đến nước Triệu, hắn gặp thái tử

nước Tần là Tử Sở đang bị bắt làm con tin. Lúc ấy nước Tần đang mạnh dần lên và có triển vọng biến thành một “con rồng châu Á”. Một ngày nào đó vị thái tử này hoàn toàn có khả năng trở thành vua Tần. Họ Lã nói: “Món hàng này lạ, có thể buôn được đấy.”

Hắn bỏ tiền ra vỗ béo thái tử nọ. Rồi đem cô bồ nhí yêu quý của mình là Triệu Cơ ra làm quà. Trước khi dâng tặng, Lã Bất Vi không quên “ký gởi” trong bụng cô nàng một bào thai mang ADN của giòng họ Lã.

Đúng như dự đoán, Tử Sở về làm vua nước Tần, phong cho Lã Bất Vi làm thừa tướng. Ba năm sau, vua mất. Con tinh trùng của Lã Bất Vi đã được mười ba tuổi, có tên là Doanh Chính lên ngôi, lấy hiệu là Tần Thủy Hoàng, phong cho Lã Bất Vi làm trọng phụ.

Trên thực tế Lã Bất Vi đang cai trị nước Tần.

Doanh Chính bị Lã Bất Vi chèn ép trong 9 năm, mãi đến năm 22 tuổi mới lật ngược thế cờ, ghép Lã Bất Vi vào tội phản loạn, cách chức và sau đó ép uống thuốc độc chết.

Ngày nay, sách lược của Lã Bất Vi đã được các tập đoàn kinh tế khổng lồ trên thế giới hiện đại hóa một cách sáng tạo, khôn ngoan và hiệu quả hơn nhiều.

Ngày xưa, họ Lã đã dùng tiền túi của mình để “buôn vua” còn các trùm tư bản ngày nay lại dùng ba tắc lưỡi để dụ khị các nước nghèo vay tiền của họ rồi rước các công ty của họ đến để xây dựng các khu đô thị, các hệ thống đường sá, các khu công nghiệp, các nhà máy, các công trình công cộng... với giá gấp nhiều lần

giá trị thực tế của chúng.

Số tiền chênh lệch ấy cực kỳ lớn. Và hai bên chia chác nhau. Nhờ thế chẳng những các quý ông Lã Bất Vi mang quốc tịch Hoa Kỳ, Nhật Bản, Anh, Pháp, Hàn Quốc vơ vét hàng nghìn tỉ đô la trên khắp thế giới, mà đám cầm quyền bản xứ cũng trở thành những ông chủ tư sản cực kỳ giàu có.

Còn số tiền vay nợ khổng lồ kia thì bọn tư bản thu lại bằng tài nguyên của chính các nước nghèo như: dầu mỏ, lâm sản, hải sản... và nhân dân thì phải trả bằng thuế trong nhiều thế hệ!

Hiện nay ở Việt Nam những tập đoàn tài phiệt nội địa đã lác đác xuất hiện.

Thế giới đã thay đổi.

Mà thay đổi ngoạn mục nhất là cái

cách mà các nước giàu thôn tính các nước nghèo.

Trước đây kẻ xâm lược đến Việt Nam bằng các binh đoàn, bằng tàu chiến, xe tăng, đại bác... Ngày nay cũng những kẻ đó, nhưng họ đến với chiếc cặp Samsonite xinh xắn, trong đó có các dự án xây dựng hoành tráng, các kế hoạch đầu tư hấp dẫn.

Trước đây kẻ thù đến để mở các cuộc hành quân tàn sát, để rải thảm bom B52, để đốt các làng mạc, để san bằng các thành phố. Ngày nay kẻ thù đến để xây dựng cầu đường, các khu đô thị mới, các nhà máy lọc dầu, các dây chuyền lắp ráp ô-tô, ti-vi, tủ lạnh, máy vi tính...

Trước đây khi kẻ thù đến thì chính phủ cùng toàn dân tay nắm tay, có gươm dùng gươm, có súng dùng súng, nắm gai

nắm mật, hy sinh xương máu đánh đuổi chúng, ngày nay khi kẻ thù đến thì chính phủ và kẻ thù ôm hôn nhau, tặng bốc nhau, nâng ly chúc tụng nhau rồi rít. Lại còn quay phim chụp ảnh, đăng báo ca ngợi rùm beng...

Trời ơi, sao lại có loại kẻ thù nhân hậu và đáng yêu đến như vậy!

Ngày nay nhân dân nhìn thấy gì ở kẻ thù? Những ông chủ sang trọng, đẹp đẽ. Những vị ân nhân, đến để mang lại công ăn việc làm, đến để xây dựng đất nước «với tốc độ chóng mặt».

Ngày nay nhân dân nhìn thấy gì ở nhà cầm quyền? Những lãnh đạo tài giỏi, có công xây dựng các công trình, làm cho đất nước phát triển «sánh vai cùng thế giới».

Đấy! Tình cảnh của chúng ta là như vậy đấy! Sự thật bị bao vây, bị bọc nhiều lớp lụa là gấm vóc. Giống như cô gái bị bệnh giang mai nhưng ra đường vẫn cực kỳ quyến rũ. Vẫn có thể làm những trái tim thổn thức.

* * *

Không có gì quý hơn độc lập tự do. Câu đó đúng tuyệt đối ở các nước nghèo, các nước chậm tiến và các nước đang phát triển. Vì ở những nơi đó KHÔNG BAO GIỜ CÓ ĐỘC LẬP TỰ DO. Cái gì không có thì vô cùng quý báu.

Không cần phải lý luận dài dòng mất thì giờ. Vì ai cũng biết rằng bạn không thể vừa ngửa tay nhận tiền của người ta vừa buộc người ta phải tôn trọng ý kiến

của mình được. Quy luật muôn đời vẫn là: kẻ nào nắm đồng tiền, kẻ đó ra lệnh. Thậm chí ca dao Việt Nam còn cay độc hơn:

Vai mang túi bạc kè kè

Nói bậy nói bạ, người nghe rần rần

Thế thì chúng ta nghèo, chúng ta dốt, chúng ta cần vay hàng trăm tỉ đô la để xây dựng đất nước, chúng ta cần sự giúp đỡ kỹ thuật để vực dậy nền kinh tế... thì chẳng những chúng ta không thể độc lập tự do được, mà còn phải làm tay sai, làm tôi tớ cho ngoại bang mà thôi.

Chén độc dược của Tần Thủy Hoàng đã được thay bằng ly rượu sâm banh hảo hạng, đã được thay bằng dầu mỏ, hải sản, lâm sản và hàng trăm ngàn người xuất khẩu lao động. Và Lã Bất Vi sẽ sống

mãi để vắt kiệt tài nguyên của chúng ta, để ăn chia với giới cầm quyền bản xứ.

Thế nhưng bên ngoài, các chế độ chính trị ở vùng Đông Nam Á vẫn thường tỏ ra rất quyền lực, rất tự chủ. Thực chất họ chỉ giỏi ăn hiếp dân nghèo của họ mà thôi.

Trong số các độc giả góp ý với tôi về cuốn tự truyện Lạc Đường có TS Minh, hình như đang sống ở Mỹ hay Canada gì đó. Tôi tìm thấy những dòng này của ông trên trang web của đài BBC:

Lâu lắm tôi mới tìm được người chia sẻ quan điểm rằng World Bank, Asian Development Bank, IMF, và nhiều tổ chức tài chính quốc tế khác «viện trợ» cho VN chỉ nhằm (1) khống chế tài chính, (2) ảnh hưởng chính trị, (3) làm VN nghèo đi và nếu có thể làm VN vĩnh

viễn xếp hàng ngay ngắn theo trật tự mà các quốc gia giàu mạnh muốn xếp đặt.

Cho đến nay, đã thấy rõ họ rất thành công, nhất là về chính trị, vì họ đã ép buộc – mà không cần nói ra – để phe cải cách cho phép VN gia nhập WTO, thành lập thị trường chứng khoán, và theo lịch trình WTO trong một vài năm tới sẽ có nhiều ngân hàng, công ty thành lập vốn 100% nước ngoài.

Chính quyền VN thật ra bị bó tay trong tình hình thế giới hiện nay, không thể tự chủ. Không cho các tổ chức tài chính này thao túng thì sẽ bị cô lập chính trị, kinh tế ngay. Nói khác đi, con nợ VN bị «ép buộc» mượn nợ, thế chân bằng các thế hệ mai sau, sẽ mang công mắc nợ không bao giờ trả nổi, trả hết. Mượn thì «kéo dài sự đau khổ», trong khi không

mượn thì sự đau khổ sẽ xảy ra lập tức, vậy thôi.

Rõ ràng là các tập đoàn kinh tế nước ngoài, ngoài miệng thì họ tâng bốc «các thành quả kinh tế to lớn» của Việt Nam, nhưng thực tế họ coi chúng ta như lũ con nít.

Lập luận này một lần nữa lại được tác giả Trần Đông Chấn củng cố thêm trong bài viết «Việt Nam Đồng đang ở đâu và sẽ đi về đâu?» như sau:

Những tháng cuối 2006 đến 2007 các quỹ này đã rót khoảng 160 ngàn tỷ đồng (tương đương với 10 tỷ đô-la Mỹ) vào thị trường chứng khoán, bơm giá cổ phiếu tăng đến chóng mặt, tạo ra một ma lực cuốn hút người dân đổ tiền vào cổ phiếu. Ước tính đã có hơn 350 ngàn tỷ đồng bị hút vào chứng khoán từ nguồn tự có, vay

mượn và thế chấp của người dân. Giá cổ phiếu ít thì tăng vài ba lần, nhiều thì đến vài chục lần, vượt xa hoàn toàn khả năng tạo ra giá trị thực tế của nó.

Khi mọi người đã đạt đến cơn say ghim giữ cổ phiếu bởi giấc mộng làm giàu nhanh thì tai họa ập xuống. Nhưng tai họa không chỉ đến một lần. Mỗi khi các cổ phiếu được đầu cơ bị bán ra ồ ạt để thu lợi, chỉ số chứng khoán sụt giảm thì ngay sau đó sẽ xuất hiện những thông tin hỗ trợ từ chính phủ, từ nước ngoài và được tuyên truyền quá nhiệt tình bởi các phương tiện truyền thông đại chúng chính thống. Người dân lại được hâm nóng bằng những hy vọng mới, bấy thú tiếp tục nhồi tiền làm môi nhử, cổ phiếu lại lên giá, dân lại hồ hởi mua vào. Cái vòng xoáy «hút – nhồi» ấy được lặp đi lặp lại nhiều lần trong suốt năm ngoái

đến nay. Tiền trong dân tuôn ra ngày càng nhiều, guồng máy hút – nhồi này lại càng tăng công suất, các ngân hàng trong nước càng nhiều nguy cơ.»

* * *

Viết đến đây tôi chợt nhớ đến tình cảnh của tướng Dương Văn Minh trong những giờ phút cuối cùng ở dinh Độc Lập trên cương vị Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa:

Vào sáng sớm có một đơn vị thiết giáp đến vây quanh dinh, viên chỉ huy đề nghị tướng Minh tử thủ. Ông từ chối và thuyết phục họ rút đi. Ông cũng làm như vậy với nhóm biệt kích Lôi Hồ đảng đảng sát khí. Cuối cùng, một số sĩ quan cao cấp hải quân đến mời tướng Minh

xuống tàu chạy đi, ông cũng từ chối. Lát sau viên tướng Pháp đội lốt ký giả Vanuxem hối hả vào xin gặp tướng Minh và nói với ông: «Hãy rút về Cần Thơ, cố thủ Vùng 4 chiến thuật, chỉ vài ngày nữa thôi thì Trung Quốc sẽ áp đặt giải pháp trung lập hóa Miền Nam». Tướng Minh than: «Hết Tây đến Mỹ, chẳng lẽ bây giờ còn đi làm tay sai cho Tàu nữa sao!» (trích bài «30/4/75, Dương Văn Minh và tôi» của Nguyễn Hữu Thái)

Cám ơn tướng Minh đã nói được một câu cảm động như vậy. Giá như bây giờ chúng ta có thể nói: «Hết thắng Tây rồi thắng Mỹ, chẳng lẽ bây giờ lại đi làm tay sai cho những thằng Lã Bất Vi thời đại mới hay sao?»

Nguồn: talawas 16-6-2008

5. NHỮNG CON GÀ NUỐT DÂY THUN

Tại sao con gà lại nuốt dây thun?

Vì cọng thun trông giống một con giun đất. Những con gà bị nhốt trong chuồng, suốt đời chỉ ăn thực phẩm công nghiệp, chợt nhìn thấy con giun đất thì mừng lắm, bèn đớp lấy.

Cọng thun vô nằm trong dạ dày, không tiêu hóa được, lù đù, ngắc ngoải, ủ rũ như kẻ mất hồn.

Tôi cũng đã từng nuốt một cọng thun như vậy. Thoạt tiên đôi mắt sáng lên, mừng rỡ. Đớp một phát, sướng điên người. Nuốt vô cớ họng, con giun đất bằng cao su chạy tới đâu hạnh phúc chạy theo tới đó. Hạnh phúc ấy ngân nga, lan tỏa trong từng cảm xúc. Cho đến khi nó phát ách trong dạ dày.

Cũng may bây giờ tôi đã khạc cọng thun ra được. Thấy mình dễ thở. Thấy mình sống.

Nhưng mình vẫn là một con gà trong chuồng.

* * *

Trí thức Việt Nam không thiếu những con gà nuốt (hoặc bị bắt nuốt) dây thun. Các anh ở miền Bắc thì cọng thun của các anh là chủ nghĩa Mác-

Lênin, chúng tôi ở miền Nam, cộng thun của chúng tôi là “giải phóng dân tộc”. Tôi biết có một số ít người Việt ở hải ngoại, cho đến giờ, lòng vẫn còn trĩu nặng hận thù, và đó chính là “cộng thun” mà họ đã nuốt phải.

Cộng thun có thể có màu đỏ, màu vàng hay màu xanh nhưng chúng đều là cộng thun làm bằng cao su, chứ không phải là con giun đất. Chúng đều là con giun giả. Nhìn thấy nó thì sáng mắt lên, nuốt vô thì sướng cái miệng, nhưng nó không phải là thức ăn, không tiêu hóa được, nó sẽ làm ta ngạt thở, lù đù, ủ rũ, ngắc ngoải...

Chúng ta đều có nhiệt tâm, thiện ý với đất nước, với dân tộc, nhưng đừng bao giờ quên rằng cả thế giới này, cả nhân loại này tuy đông đảo là vậy, trẻ trung là vậy, tài ba là vậy... nhưng chỉ là những

thứ mà giới cầm quyền và bọn tài phiệt cá cược với nhau trong canh bạc khổng lồ mà chúng đang chơi trên máu của dân nghèo và trên tinh dịch của chúng.

Những người gọi là trí thức như chúng ta cũng chỉ là những lá bài vô danh trong tay bọn chúng mà thôi. Chúng vừa đánh bạc vừa thấy ra ngoài rìa những cộng thun và chúng ta tưởng đó là những con giun đất, chúng ta đớp lấy.

* * *

Vừa rồi tôi có đọc bài trả lời phỏng vấn của Dương Tường và bài viết của Vương Trí Nhàn về Nguyễn Khải.

Đọc xong tôi thấy quá bất nhẫn.

Tôi biết rất ít về Nguyễn Khải. Tôi

cũng đọc Nguyễn Khải không nhiều. Tôi lại càng lù mù về Chế Lan Viên, Dương Tường và Vương Trí Nhàn, nhưng có điều tôi biết chắc chắn, rằng các vị ấy cũng chỉ là những con gà được nuôi chung trong một cái chuồng mà thôi. Và tất cả đều có ít nhất vài cọng thun trong cổ họng! Vậy thì hãy giúp nhau khạc cái cọng thun ấy ra cho nó dễ thở, việc gì đến chết rồi mà vẫn còn chì chiết lẫn nhau?

Tất nhiên, tôi hiểu, trong cái chuồng gà khổng lồ ấy cũng có những con gà nòi thuộc loại “chân xanh mắt ếch chém chết không chừa”. Những con này được chủ nuôi kỹ hơn, tiêu chuẩn cao hơn, để có sức mà “đá” đồng loại. Nhưng số phận những con gà đá đó như thế nào?

Trước khi đá, người chủ cho ăn thịt bò, nhái bén, cào cào châu chấu. Tiếp đến người chủ lấy những cái cựa bằng

sắt nhọn hoắc, bén như dao cạo, cột nổi thêm vào cái cựa gà. Hai con gà được đặt đối diện nhau, khiêu khích nhau bằng những cú đá nhử. Những chú gà phùng mang trợn mắt. Và chúng được thả ra. Đá nhau cho đến chết. Nếu không chết thì cũng bị những cái cựa sắt đâm cho mù mắt, gãy cổ, ôm đầu máu chạy thẳng vào... nổi nước sôi.

Rốt cuộc chỉ có thằng chủ gà là hưởng lợi. Thắng thì được tiền, thua thì được bữa nhậu rai rai...

* * *

Ôi những con gà!

Làm cái kiếp gà khổ như vậy, hưởng chi lại là gà nuốt dây thun.

Thưa các anh – kể cả số ít các anh đang ở hải ngoại mà trong cổ họng vẫn

còn mắc kẹt một cọng thun thù hận – chúng ta hãy giúp nhau khạc cái cọng thun ấy ra. Chúng ta không còn trẻ nữa nhưng chúng ta có ngòi bút, có tấm lòng. Chỉ cần thêm một chút cảm thông.

Hãy tìm cách khạc cọng thun ra đã, rồi mới nói tới chuyện chống độc tài, chống tham nhũng, rồi mới nói tới tự do, nhân quyền, hòa hợp dân tộc.

Khạc được cọng thun ra rồi chúng ta mới dám viết, dám nói, dám bày tỏ chính kiến của mình.

Khạc được cọng thun ra rồi chúng ta mới bớt hần học, bớt cần nhần (vì đang bị nghẹt thở) mỗi khi có ai nhắc đến quá khứ.

Hãy coi nhau như anh em và đấu tranh vì một nước Việt Nam dân chủ, có

một quốc hội thực sự đại diện cho nhân dân để kiểm chế tham nhũng, độc tài, để có tự do chính trị, tự do sáng tác, tự do công bố tác phẩm, tự do tư tưởng.

* * *

Một anh bạn cũ, ở nước ngoài về thăm quê, rủ tôi đi uống cà phê. Anh nói:

- Tôi đọc của ông rồi. Ông thấy chưa? Theo đế quốc cũng dở mà theo kháng chiến càng dở hơn. Cứ như tôi không theo ai cả. Lại hay.

Nghe vậy, tôi bèn kể một câu chuyện ngụ ngôn:

“A và B cùng đứng trên bờ sông, cùng nhìn thấy một người sắp chết đuối đang kêu cứu. A bảo: mày cứu người ta đi. B

nói: tao nhát lắm. Thế là A nhảy xuống sông. Nhưng vì luồng nước mạnh quá, khi A tiếp cận được nạn nhân thì người đó đã chết, A phải vất vả lắm mới kéo được cái xác lên bờ. Minh mảy A bầm dập vì bị sóng xô vào đá. B thấy vậy, cả cười mà rằng:

- Cứu cũng chết, mà không cứu cũng chết. Thà đứng trên bờ mà nhìn như tao thì có phải khôn ngoan hơn không?

* * *

Đó là sự nguy biến của những người vô cảm.

Còn thế hệ trẻ hiện nay thì sao?

Họ đang bị “chủ nghĩa điện thoại di động” mê hoặc và xâm lược. Không ai có thể xóa bỏ lý tưởng của thanh niên hiệu quả và nhanh chóng bằng cuộc xâm lăng

của điện thoại di động.

Thế chiến thứ 3 thực sự đang bắt đầu bằng “những con dế dễ thương” ấy. Chúng ta không thể trách cứ, không thể lên án cuộc chiến tranh ấy. Vì nó là khoa học kỹ thuật, vì nó là văn minh hiện đại. Vì nó là tiện ích.

Đó là một cuộc chiến tranh không đổ máu, không có thương vong, nhưng thực sự nó đã tàn sát không thương tiếc ý thức công dân, mọi mầm mống phản kháng, mọi nhen nhóm đấu tranh cho một lý tưởng, cho một lẽ phải nào đó.

Cùng với sự kìm kẹp xã hội, chính trị và tư tưởng thì “chủ nghĩa điện thoại di động” là một “vũ khí hủy diệt hàng loạt” mà các chế độ độc tài được “thời đại kỹ thuật số” biểu không để vô hiệu hóa giới trẻ một cách ngoạn mục nhất.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn hy vọng ở họ. Vì thực tế ở Việt Nam đã lác đác xuất hiện những gương mặt trí thức trẻ dũng cảm đấu tranh cho dân chủ. Đó là những con người rất đẹp. Nét đẹp ấy sẽ làm chúng ta quên hết những tội hiềm, những vụn vặt của đời sống để hướng tới những giá trị cao cả hơn.

Nguồn: talawas 9.7.2008

6. CUỘC CÁCH MẠNG BỊ THẤT LẠC

Năm 20 tuổi, trong dịp nghỉ hè, tôi từ Sài Gòn về quê thăm cha. Buổi sáng hai cha con ngồi cho gà và chim bồ câu ăn ngoài sân. Lúc ấy ông 64 tuổi, còn rất vững vàng, tiếng nguyệt cầm của ông vẫn còn đầy ma lực. Chim bồ câu thì ăn quanh thêm giếng, còn lũ gà thì ăn bấp trên cái sân đất nện sau nhà. Chúng tranh ăn, rượt đuổi, đá nhau...

Ông già cứ ngồi cười. Hình như ông biết tôi có cảm tình với Việt cộng (trong vụ tôi bị bắt ở Qui Nhơn thời trung học) nên tự nhiên ông nói:

- Loài vật còn có đầu óc tư hữu, huống chi loài người.

Tôi cãi:

- Nhưng loài người có trí tuệ nên mới biết tư hữu là xấu. Và tìm cách xóa bỏ nó.

Cha tôi làm thính. Còn tôi thì tự hài lòng vì thấy mình thông minh quá. Sau này, trải qua nhiều cuộc bể dâu, nghĩ lại, biết mình là một thằng ngu. Bởi vì tư hữu là bản chất của muôn loài. Kẻ nào muốn thay đổi bản chất ấy là đi ngược lại quy luật tâm lý và sẽ bị chính cái quy luật ấy “đục” vào mặt cho “phù mả” ra như

một con thú.

Cha tôi chỉ là một người chơi đàn nguyệt tài tử, ông không có học vấn nhiều, nhưng câu nói của ông ngày ấy là một đúc kết mang tính triết lý, tính nhân bản sâu sắc mà ngay cả cụ Karl Marx cũng nghĩ chưa tới.

Khi tôi muốn gặp cha tôi để nói lời cảm phục, thì ông đã không còn trên cõi đời này nữa.

* * *

Tôi cũng muốn gặp ông Karl Marx để buông một tiếng thở dài, nhưng ông này cũng đã sang bên kia thế giới từ lâu lắm. Có lẽ ông là một người tốt. Một người rất thông thái. Ông đã xây dựng một hệ thống triết học đồ sộ với biết bao trí tuệ

và tâm huyết. Đó là một tiếng sấm rền vang giữa thế kỷ 19 âm lặng, khốn khó, là tia chớp rực rỡ giữa đêm tối mù mịt của một châu Âu cúi gằm mặt trong các nhà máy đầy khói bụi, tro than và tiếng rên rỉ.

Hệ thống triết học của Marx như một chàng hiệp sĩ, sẽ đến và cứu rỗi cho biết bao nhiêu thợ thuyền, bao nhiêu con người lao động.

Nhưng chàng hiệp sĩ ấy đã không đến.

Chỉ có một người Nga tên là Lênin đến.

Ông ta cũng không thay đổi được gì số phận của những người lao động nghèo. Cách mạng Tháng Mười Nga chỉ là một cuộc lật đổ chế độ phong kiến,

để thiết lập một thứ phong kiến khác. Chủ nghĩa Marx chỉ như chút rêu mốc mọc hờ hững trên những tấm biển ngũ, những danh xưng các đơn vị hành chánh và lá cờ búa liềm.

Rốt cuộc chàng hiệp sĩ mác-xít vẫn chỉ là tưởng tượng.

Kế vị Lênin là một gã người Gruzia râu rậm, trán thấp, xuất thân từ trường dòng Gori. Gã đem những khuôn mẫu trong tu viện, trộn chung với chủ nghĩa Marx, quậy trong một cái chảo rỉ sét của chế độ phong kiến và bắc lên lò lửa chuyên chính vô sản. Gã Stalin này nấu món gì không ai biết, chỉ thấy gã thấy từng thầy người vào cái chảo khổng lồ đang sôi sùng sục.

Gã thanh trừng nội bộ, chọc tiết, róc xương, ném vào chảo dầu. Không thấy

múc ra ăn. Chỉ thấy ném vào. Ném vào.

Ở Việt Nam, hình ảnh của nhà độc tài Stalin được mô tả qua một chuyện tiếu lâm khá độc đáo như sau:

“Ngày nọ Stalin đi họp. Giữa buổi họp ông ta thấy mất cái ống điếu. Bèn hỏi tả hữu. Thuộc hạ sợ xanh mặt, đổ xô đi tìm. Sau buổi họp Stalin về nhà, thấy cái ống điếu bỏ quên dưới gối. Ông liền gọi điện cho thuộc hạ:

- Tụi bay đang làm gì đấy?

- Báo cáo nguyên soái, đã bắt được 8 thủ phạm và lấy lại được ống điếu.

- Nhảm nhí! Thả hết cả 8 đứa ra đi!

- Thưa nguyên soái. Chỉ còn có 4 đứa. Bốn đứa kia đã chết lúc hỏi cung rồi.”

Còn ở bên Liên Xô, Người Nga có làm một cuốn phim tên là SÁM HỐI, kể chuyện một vị lãnh đạo, khi sống gây nợ máu nhiều quá, đến lúc chết, vừa chôn xuống đất, đã lập tức có người đào lên, vứt xác vào sân nhà. Lại đem chôn. Lại có người đào lên, vứt xác trả vào sân nhà hắn. Cái trò chơi ấy cứ kéo dài cho tới khi nhà độc tài ấy thối rửa ra.

Chưa có sự căm ghét Stalin nào lại được thể hiện trong điện ảnh một cách quyết liệt đến như vậy.

* * *

Chàng hiệp sĩ Cộng Sản do Karl Marx vẽ ra, cho đến giờ cũng chỉ có trong tưởng tượng. Và cái thiên đường do những hiệp “sĩ cộng sản ảo” ấy xây

dựng nên cũng chỉ là sương khói. Trên mặt đất này, tự cổ chí kim, chưa bao giờ có một người cộng sản, chưa một phút một giây nào có một xã hội cộng sản.

Thế nhưng từ phương Đông lại lừng thững đi về một gã ba Tàu phì nộn. Trên tay trái, gã cầm một mặt trời bằng máu dưới địa ngục, tay phải gã cầm cuốn Tư Bản Luận của Karl Marx. Tiểu tử ấy họ Mao, người tỉnh Hồ Nam, gã khoe với thiên hạ rằng mình là con Trời và có niềm tin sắt đá rằng: gã sẽ trường sinh bất tử nếu phá trình được một ngàn cô gái. Họ Mao đã làm được chuyện ấy, nhưng xây dựng một xã hội cộng sản thì gã đích để tâm tới. Gã cầm cuốn Tư Bản Luận chỉ để lòe và lừa thiên hạ.

Gã là một trong những tên giết người hàng loạt kinh tởm nhất trong lịch sử nhân loại.

Rốt cuộc chàng hiệp sĩ Cộng Sản cùng cái thiên đường của cụ Karl Marx vẫn còn nằm trong trí tưởng tượng.

* * *

Có người hỏi: Stalin, Mao Trạch Đông và những tên hoạn quan của chúng như Kim Nhật Thành, Fidel Castro... đã làm cái quái gì với chủ nghĩa Mác-Lênin vậy?

Khi lên cầm quyền, chúng coi chủ nghĩa cộng sản như một cái bình phong để tự do trả thù cá nhân, kết bè kết đảng tranh giành quyền lợi, địa vị, thanh toán lẫn nhau. Đó là những điều đã diễn ra trong “Cải cách Ruộng đất” ở Việt Nam, trong các cuộc thanh trừng nội bộ ở Liên Xô và trong cái gọi là Cách mạng

Văn hóa Vô sản ở Trung quốc. Chủ nghĩa Mác được chúng dùng làm cái bình phong che phía mặt tiền.

Tác giả của học thuyết Marxisme đã khóc nước nở trước đám côn đồ ấy.

* * *

Trong bài “Trách Nhiệm của các thế hệ Việt Nam” đăng trên talawas ngày 7.7.2008, ông Trần Trung Đạo viết:

“Việc giành lại nền độc lập và chủ quyền đất nước từ tay thực dân là mục tiêu, là bến bờ của dân tộc Việt Nam, trong khi đó đối với Đảng Cộng sản, độc lập dân tộc chỉ là phương tiện, một chiếc cầu, một chiếc ghe họ cần có để đi qua trên đường tiến tới cách mạng vô sản. Mục tiêu đó đã được khẳng định ngay

trong “Luận cương chính trị” Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương do Trần Phú chủ trì năm 1930 và được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương phê chuẩn vào tháng 4 cùng năm: “Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong cuộc cách mạng; hai giai đoạn cách mạng từ cách mạng tư sản dân quyền chống đế quốc và phong kiến nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng và sau đó chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.”

Trong những năm 30 của thế kỷ trước, có thể cái câu trong “luận cương chính trị” trên đây là xuất phát từ một ý đồ có thực. Nhưng tới năm 1954 trở đi thì người ta đã đem cái luận cương ấy cất vào viện bảo tàng rồi. Bởi vì từ bấy đến nay, ai cũng biết là chẳng hề có cách mạng vô sản gì cả. Chỉ có đấu tố, trả thù

cá nhân, thanh trừng nội bộ, quan liêu bao cấp, tham nhũng, bóc lột, cửa quyền, độc tài đảng trị...

Đảng cộng sản Việt Nam chưa bao giờ có ý muốn xây dựng một xã hội cộng sản ở Việt Nam. Báo chí, văn học đua nhau ca ngợi chủ nghĩa xã hội. Các trường học từ mẫu giáo tới đại học đều ca ngợi chủ nghĩa xã hội, đều học thuộc lòng triết học Mác-Lênin, sinh viên nào không thuộc thì bị đánh rớt... Nhưng đó chỉ là chuyện che mắt thế gian, chuyên lừa dối, do những tên mặt dày như cái mo áp đặt lên nền giáo dục nhằm nhí của chúng.

Thực tế có cách mạng vô sản nào đâu?

Thực tế có ai thềm ngó ngang gì tới cái gọi là cách mạng vô sản?

Hiện nay còn tệ hại hơn. Những người cầm quyền chỉ lo vợ vét, lo ăn cắp, lo tranh giành địa vị, lo giết nhau, hạ bệ nhau, bỏ tù nhau.. có ai rảnh mà đi làm cách mạng vô sản, có ai dư hơi mà nghĩ tới chuyện xây dựng chủ nghĩa xã hội?

Thực tế những người cộng sản Việt Nam bây giờ đã bỏ Đảng của họ rồi, đã bỏ quên “cách mạng vô sản” trong tủ nhà cô bồ nhí nào đó, và đã đánh mất chìa khóa rồi...

* * *

Cũng trong bài báo ấy, ông Trần Trung Đạo lại viết:

“Sau 1975, một số người từng xếp bút nghiên vào rừng ‘Chống Mỹ cứu nước’ đã phản nộ, kết án giới lãnh đạo

Đảng đi ngược lại quyền lợi dân tộc, phản bội lý tưởng, phản bội máu xương của đồng chí họ, đưa đất nước đi vào con đường nghèo đói, độc tài, đảng trị. Nghĩ cho đúng, đó là những lời kết án thiếu cơ sở lý luận lẫn thực tế. Thật là oan cho Đảng. Nếu họ chịu khó đọc các đề cương chính trị đại hội Đảng từ ngày thành lập 78 năm trước cho đến đại hội lần thứ X cách đây hai năm, sẽ thấy Đảng Cộng sản chưa bao giờ phản bội mục tiêu của mình. Mục tiêu cộng sản hóa toàn cõi Việt Nam và đặt dân tộc Việt Nam dưới quyền cai trị tuyệt đối của Đảng chưa bao giờ thay đổi. Vì một số điều kiện cách mạng và biến chuyển chính trị thế giới xảy ra ngoài tiên liệu, các chính sách của Đảng cũng phải theo đó mà áp dụng một cách thích nghi hơn, mềm dẻo hơn qua những chính sách gọi là ‘đổi mới’, ‘hội nhập’ v.v..., nhưng mục đích của Đảng

từ trước đến sau luôn nhất quán.”

Tôi thật ngạc nhiên tại sao một người có văn phong chững chạc, điềm đạm, có trí tuệ sắc sảo như ông Trần Trung Đạo lại cứ tin tưởng vào các bản “Báo cáo chính trị” được đọc trong các kỳ Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam. Ở Việt Nam, một anh lơ xe đồ, một chị bán cóc ổi ở vỉa hè cũng không ai tin vào những bản báo cáo chính trị ấy đâu. Sao anh cứ đem nó ra mà dẫn chứng hoài vậy?

Anh không biết là họ nói dối sao? Anh không biết là người ta đã bỏ ra 27 tỷ đồng để soạn thảo nên bản báo cáo chính trị ấy sao?

Tôi từng là cán bộ biên tập nhà xuất bản. Trong đời tôi chưa từng thấy có cuốn sách nào dày có vài ba trăm trang gì đấy mà lại có “nhuận bút” cao như vậy. Đó

là một cái nhuận bút giả tạo, dành để trả cho một cuốn sách giả tạo.

Giai cấp cầm quyền hiện nay ở Việt Nam, tuy tất cả đều là đảng viên cộng sản nhưng ai cũng là những ông chủ tư sản giàu sụ. Họ ngu sao mà đeo đuổi cái cuộc cách mạng vô sản cũ rích, rách nát tả tơi ấy? Họ ngu sao mà lẻo đẹo đi theo cái ông Karl Marx già chát, hết xí-oách, răng rụng chỉ còn vài ba cái...?

Nói tới Việt Nam bây giờ, xin đừng nhắc tới những cụm từ như “cách mạng vô sản”, “chủ nghĩa xã hội”, “chủ nghĩa Mác-Lênin”, “chủ nghĩa quốc tế vô sản”... mà mắc cỡ.

Cho nên những người từng xếp bút nghiên vào rừng “Chống Mỹ cứu nước” đã phẫn nộ, kết án giới lãnh đạo Đảng đi ngược lại quyền lợi dân tộc, phản bội

lý tưởng, phản bội máu xương của đồng bào đồng chí, đưa đất nước đi vào con đường nghèo đói, độc tài, đảng trị... là có cơ sở lý luận thực tiễn và vững chắc.

Nguồn: talawas 18.7.2008

7. ĐẤT NƯỚC VÀ NHÂN DÂN

Có vẻ như “Đất nước” và “Nhân dân” là hai phạm trù rất gần gũi, rất thân thiết, có quan hệ máu thịt với nhau, thậm chí không thể tách rời nhau.

Từ hàng ngàn năm rồi, nhiều người đã hiểu như vậy, đã cảm nhận như vậy.

Tôi sẽ không viết được những dòng chữ có vẻ nghịch lý sau đây nếu không sống dưới chế độ “cộng sản”. Sự kỳ quái của chế độ đó đã đánh thức mọi phản

kháng trong tư duy, làm chúng ta võ mộng và võ luôn những nếp nghĩ khác.

Và một trong những phát hiện bàng hoàng nhất là: Đất nước và Nhân dân là hai thực thể có khả năng trở thành thù địch.

* * *

Từ thuở bé, con người đã gắn liền với đất nước mình qua lũy tre làng, dòng sông, bến đò, những bờ biển thơ mộng, những núi non hùng vĩ, những danh lam thắng cảnh... Tất cả, góp phần tạo ra tâm hồn, tính cách và tình yêu của mỗi người, từ đó hình thành những mối dây ràng buộc, nhờ thế mà khi có ngoại xâm thì cả dân tộc cùng đứng lên, đồng lòng đánh đuổi chúng, giành lại từng tấc đất, từng ngọn rau...

Đó là những điều có thật. Đã từng xảy ra. Những tấm lòng yêu nước, những hy sinh vì tổ quốc, những anh hùng dân tộc... tất cả đều có thật.

Duy chỉ một điều nghịch lý, đó là: trong lịch sử nhân loại CHƯA BAO GIỜ ĐẤT NƯỚC LÀ CỦA NHÂN DÂN.

* * *

Ngày xưa, khi vua Vũ diệt được Trụ, dựng nên nhà Chu, thiên hạ ai cũng tôn phò. Chỉ có Bá Di, Thúc Tề chê là bất nghĩa, không thèm ăn thóc nhà Chu, cùng nhau lên núi Thù Dương, hái rau độ nhật.

Sau, có người đến bảo: “Nhà Chu đã trị thiên hạ, thì nơi nào lại chẳng phải của nhà Chu, ăn rau núi này chẳng phải ăn rau nhà Chu ư?” Hai ông nghe nói,

bền nhịn đói cho đến chết.

Rõ ràng thời ấy người ta quan niệm sông núi, kể cả rau rừng đều “của nhà Chu” nào phải của nhân dân. Ngay cả hạt thóc là do mồ hôi nước mắt của nông dân làm nên mà cũng được gọi là “thóc nhà Chu” thì nhân dân còn lại gì?

Trong bài thơ “Nam Quốc Sơn Hà”, Lý Thường Kiệt cũng xem đất nước Việt Nam là của vua chúa nhà Lý khi ông viết: “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” thì thật sự cũng đã “xí phần” cho triều đình hết rồi, còn gì cho đám dân đen nữa?!

Thời phong kiến, đất nước là của nhà vua nên mới có cha truyền con nối, nên trung quân và ái quốc mới gộp làm một.

* * *

Ngày nay người ta nói nhiều đến dân chủ. Có vẻ như đất nước không còn là của “nhà Chu” nữa, có vẻ như “Nam quốc sơn hà” không còn của “Nam đế” nữa. Vậy chắc là của nhân dân rồi!

Thử xem có phải vậy không?

Nếu cái đất nước giàu tài nguyên này, cái quê hương “rừng vàng biển bạc” này là của nhân dân, sao nhân dân nghèo khổ đến vậy? Sao những chàng trai nông thôn chân lấm tay bùn vẫn ở nhà tranh vách đất? Sao những cô gái quê phải lên thành phố bán thân? Sao bác phu xích lô vẫn còng lưng đạp mỗi ngày, sao lớp trẻ con nhà lao động phải nhể nhại mồ hôi trong các khu chế xuất, các mỏ than, các nhà máy chế biến hải sản, lâm sản, nông sản... chỉ để kiếm chưa đến một trăm đô la mỗi tháng? Sao nhân dân lao động vẫn phải chui rúc trong những căn nhà tồi tàn chật hẹp?

Nếu rừng là vàng, biển là bạc thì vàng ở đâu, bạc đi đâu, mà mỗi lần làm đường, xây cầu lại phải vay vốn ODA, vay vốn Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ Thế giới... để xảy ra những vụ tham nhũng nhũn nhũn như PMU18, như vụ cầu Văn Thánh, như vụ PCI Nhật Bản...và hàng ngàn vụ khác?

Nếu đất nước này là của nhân dân thì sao dầu mỏ khai thác nhiều như vậy mà dân không giàu? mà Đảng lại giàu?

Nếu đất nước là của nhân dân sao lại chỉ có một nhóm các tập đoàn tài phiệt phát lên nhờ kinh doanh rừng, biển, đất đai và lúa gạo... trong khi nhân dân thì bị cướp đất, rừng thì bị phá, thóc lúa thì bị thương lái ép giá, đẩy nông dân vào kiếp sống bần cùng?

Có quá nhiều bằng chứng để nói rằng trong lịch sử chưa bao giờ đất nước là của nhân dân. Đất nước chỉ là của nhân dân trong các học thuyết, trong văn thơ, trong âm nhạc. Đất nước chỉ là của nhân dân trong hoài niệm tuổi thơ, trong tâm tình chôn nhau cắt rún. Trên thực tế đất nước bao giờ cũng là tài sản riêng của giai cấp cầm quyền. Ngày xưa thì đất nước là của vua chúa, ngày nay đất nước là của các chính quyền.

Còn nhân dân? Ngoại trừ số ít giàu có ở các đô thị lớn, đại đa số nhân dân lao động, công nhân, nông dân, công chức, tư chức ăn lương... chỉ có được một căn nhà nhỏ, một mái tranh nghèo, một cái ổ chuột tối tăm trong xóm lao động hay dưới gầm cầu.

Những nhà hàng, những khách sạn sang trọng, những vũ trường xa hoa, những cửa hàng lộng lẫy kia không phải của nhân dân.

Những khu đô thị mới, những resorts, những sân golf, những câu lạc bộ quần vợt, những cuộc thi hoa hậu liên miên kia... không bao giờ là của nhân dân.

Những mỏ bô-xit, mỏ than, mỏ dầu trị giá hàng ngàn tỉ đô-la kia, những lâm sản, hải sản vô tận kia...chưa bao giờ là của nhân dân.

Nhân dân chỉ có cái tổ chim bé nhỏ của mình, nhân dân chỉ có vại cà, con mắm, củ khoai, rẫy bắp, chiếc xích lô đạp, chiếc xe máy để chạy xe ôm, để đi làm mỗi ngày.

Nhân dân không biết nghe nhạc giao hưởng, không biết hát Opera, nhân dân chỉ biết rao: “Cháo huyết đây!” “Bánh mì nóng giòn đây!” “Báo mới đây!” “Mài dao mài kéo đây!”...

Nhân dân không có vé vào xem thi hoa hậu hoàn vũ hay xem trình diễn thời trang, nhân dân chỉ có năm ngàn đồng đủ trả một cuộc xe ra đứng đầu đường Huyền Trân Công Chúa và gọi: “Đi chơi không anh?” Nhân dân không có ai bảo vệ, chỉ biết chạy trốn chết khi bị công an đem xe tới xúc về đồn để “làm sạch thành phố.”

Trong thời chiến, bao giờ nhân dân cũng bị xem như một thứ “tài nguyên”, một “nguồn cơ bắp dồi dào” sẵn sàng cung cấp cho chiến trường để giành thắng lợi trong các cuộc chiến tranh mang danh nghĩa “giải phóng” “chống

ngoại xâm” “thánh chiến” “vệ quốc”...

Tội nghiệp cho hàng trăm thế hệ những người lính đã ngã xuống trong các cuộc “chiến tranh thần thánh” ấy để rồi cuối cùng đất nước lại lọt vào tay một nhóm “đồng hương” chuyên nghề vơ vét.

Đất nước đã bị cưỡng đoạt.

Giờ đây, đối với nhân dân Việt Nam, nếu đất nước có còn được chút ý nghĩa, chính là vì nó đang ôm giữ trong lòng nó xương cốt của những người thân đã chết vì một lý tưởng hoang đường và một ước mơ không bao giờ có thật.

* * *

Trung Quốc chiếm đảo Hoàng Sa, rồi Trường Sa. Vài trăm người biểu tình

bị đàn áp, bị bắt, bị đe dọa. Nhiều người hỏi tôi: “Sao không thấy ông viết về Hoàng Sa, Trường Sa mà chỉ viết về nhân quyền, về dân chủ?”

Chẳng lẽ tôi lại phải trả lời như thế này:

“Vì hai hòn đảo ấy đã lọt vào tay bọn Tàu rồi. Ai đòi lại được? Mà nếu như có đòi được thì cái lãnh thổ giàu tài nguyên ấy cũng đâu phải của nhân dân. Hai hòn đảo ấy cũng sẽ là tài sản của những kẻ cầm quyền và bọn tài phiệt, cũng sẽ bị chúng chia chác nhau mà ăn thôi.”

8. ĐIỂM MẮT KẺ THÙ

Cách đây 26 năm tôi có viết một truyện dài dựa theo cuộc đời của anh thương binh Phan Thành Lợi. Đây là sáng kiến của bà Đỗ Duy Liên, lúc ấy là phó chủ tịch UBND Thành phố HCM.

Anh Lợi quê ở Củ Chi, là một thương binh bị cụt cả hai tay, hai chân. Lúc đó anh được cấp một căn hộ nhỏ trong “làng phế binh” Thủ Đức.

Tôi lui tới làm việc với anh trong vài tháng và viết xong một truyện dài lấy tên là QUA SÔNG. Tác phẩm được nhà xuất bản Văn Nghệ in năm 1986 với số lượng là 10.150 cuốn, khổ 13×19 cm.

Hồi đó sách in bằng giấy đen, sần sùi, trông rất xấu xí, nhưng vẫn không đủ sách để mà bán.

Sau khi anh Lợi qua đời vì những thương tích cũ hành hạ, tôi gần như quên tác phẩm ấy, một phần vì tôi nghĩ đó chỉ là một cuốn sách viết theo đơn đặt hàng, và phần khác vì đề tài “cách mạng” không còn được độc giả quan tâm nữa, do những tác động quá tệ hại của guồng máy tham nhũng ngoài xã hội.

Hai mươi bốn năm sau, trong lúc nhàn rỗi, tình cờ đọc lại “Qua Sông”, tôi không thể ngờ rằng trong quá khứ mình

đã từng tiếp xúc với một anh du kích Củ Chi lạ lùng như vậy, đã từng viết về một cuộc tình đau đớn như vậy.

Tôi từng xem những phim chiến tranh thuộc loại tầm cỡ của điện ảnh Mỹ như “Giải cứu binh nhì Ryan”, “Huyền thoại mùa Thu”, “Cuốn theo chiều gió”, “Trung đội”...nhưng chưa từng thấy nhân vật nào có số phận nghiệt ngã như anh Phan Thành Lợi, chưa từng thấy có chiến trường nào bi thảm như chiến trường Củ Chi khi phải hứng chịu những trận bom rải thảm của máy bay B52 trong trận càn Cedar Falls đẫm máu đầu năm 1967.

Đọc lại QUA SÔNG, tôi chợt «ngộ» ra một điều, đó là: cuộc chiến vừa qua không phải là cuộc chiến của những người đang cầm quyền hiện nay ở Việt Nam, mà là cuộc chiến của những người

lính đã chết ngoài mặt trận, của những thương binh như Phan Thành Lợi, của những cô giao liên dũng cảm như Huệ, của những bà mẹ thui thui chờ mong con bên ánh đèn dầu, của những đôi lứa yêu nhau đã phải chia lìa chỉ sau một trận đánh, của những trẻ thơ chết như rạ giữa đồng sau một trận pháo bầy.

Còn chúng ta, những người đang cướp bóc, đang giành giật của cải và quyền lực... chỉ là một lũ ăn theo, một bọn dây máu ăn phần, một phường hôi của bản tiện.

Trong kháng chiến chống Mỹ, những người như anh Lợi cứ nghĩ rằng mình là “cộng sản” nhưng thực tế họ không hề biết chủ nghĩa cộng sản là gì. Ở các đô thị miền Nam cũng vậy: có những trí thức trẻ đã đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng cộng sản Việt Nam, thậm chí đã là

đảng viên, nhưng vẫn không phải là một người cộng sản, vì không hề quan tâm đến triết học Mác-Lênin và cũng không muốn tìm hiểu nó.

Lúc ấy, những người như anh Lợi cứ tưởng rằng Đảng đang lãnh đạo họ, thực tế là Đảng chỉ giao việc cho họ, còn lãnh đạo họ chính là lòng yêu nước.

Lúc ấy, những người như anh Lợi tưởng rằng mình đang “cùng hội cùng thuyền” với Đảng cộng sản, thực tế họ chỉ “cùng thuyền” mà không bao giờ “cùng hội”.

Cái con thuyền Mặt trận GPMN cũng như Mặt trận Việt Minh có nhiều người ngồi trên đó, có cộng sản lẫn không cộng sản, thậm chí có cả người chống cộng.

Họ có cùng một điểm đến là đánh

đuổi ngoại xâm và một người cầm lái: đó là Đảng. Họ không biết Đảng là ai, chỉ đến khi thuyền cập bến, thấy Đảng coi những thành phần khác là “khách sang sông” và gạt họ qua một bên để nắm trọn quyền lực và quyền lợi, thì đã muộn rồi.

Tôi cũng từng là một người “khách sang sông” như thế. Tôi cũng đã từng đứng ở một chiến tuyến. Vì thế với tư cách nhà văn, tôi thấy có trách nhiệm ghi lại bi kịch của những người lính trong chiến tuyến đó.

Những nhà văn ở chiến tuyến bên kia cũng đã viết về số phận, về nỗi đau của những người lính trên chiến tuyến ấy. Đó là quyền của người cầm bút.

Những tác phẩm của hai bên sẽ bổ sung cho nhau, góp phần tạo nên diện mạo của một người-lính-việt-nam-

nạn-nhân-chiến-tranh, trong thân phận chung của một dân tộc cùng khổ và bất hạnh.

Thật là ngu ngốc biết bao nếu chúng ta cứ công kích nhau, bôi lọ nhau và bôi lọ những người đã chết cho cuộc chiến tranh khốn nạn này.

Thật là rồ dại biết bao nếu lòng chúng ta vẫn còn nuôi nấng hận thù...

Thù ai? Những người du kích, những anh bộ đội cụ Hồ, những anh lính Cộng hòa, những trí thức, những công chức trong guồng máy của cả hai miền Nam Bắc... họ là kẻ thù sao?

Không. Họ chỉ là nạn nhân, họ đã bị lừa gạt, bị xúi giục căm thù, bị xúi giục căm sùng... nhưng tất cả họ đều chỉ là nạn nhân. Và phần lớn họ đã chết: trên

rừng, dưới biển, trong đồng bưng, ngoài biên giới, hải đảo, trong các nhà tù, các trại cải tạo. Số còn lại cũng đã già rồi, lẫn khuất đâu đó trong làng xóm, trong ngõ hẻm, trong sinh lầy hay khói bụi.

Vậy thì kẻ thù của nhân dân là ai? Đó chính là bọn cầm quyền của cả hai chế độ, bọn tướng lãnh đầu sỏ của cả hai chế độ. Và các thế lực ngoại bang đứng đằng sau cuộc chiến để thủ lợi. Chính chúng đã phát động chiến tranh, đã điều khiển chiến tranh, đã ra lệnh và đã làm chết hàng chục triệu người, làm tan nát bao nhiêu gia đình.

* * *

Cuộc nội chiến vừa qua quá rộng lớn, quá hung dữ. Nó đã kéo cả dân tộc vào cơn điên của nó, nó chi phối, nó quyết định mọi số phận, mọi cảnh đời,

nó hành hạ, chà đạp, hủy diệt.

Nó phanh thây tổ quốc.

Dù chọn lựa hay không chọn lựa, anh cũng phải bị cuốn theo dòng chảy của nó. Cả dân tộc đều là nạn nhân của chiến tranh, kể cả những người đã cầm súng và đã chiến đấu, đã giết và đã bị giết.

Vậy thì tại sao lại cứ đòi cho được rằng hồi đó theo cộng sản hay theo Mỹ là có tội?

Tôi hỏi anh, khi những người lính của cả hai bên chiến tuyến xả thân giữa bom đạn, dẫm dìa máu tươi nơi rừng sâu, nơi đồng bưng, nơi ngục tù ác nghiệt của Mỹ-Thiệu, nơi trại cải tạo bạo tàn của cộng sản... thì anh đang làm gì? Anh đang ở đâu? Nếu anh không từng

là nạn nhân của cuộc chiến ấy, thậm chí nếu anh lợi dụng cuộc chiến ấy để trục lợi cá nhân như củng cố địa vị, quyền lực, hay đầu cơ chiến tranh để làm giàu thì anh lấy tư cách gì để trách móc?

Là một người du kích, Phan Thành Lợi nói năng, hành xử, suy nghĩ rất rạch ròi: “địch – ta” nhưng thực chất anh cũng chỉ là một người lính, chẳng khác gì những người lính Cộng Hòa ở bên kia chiến tuyến.

Phan Thành Lợi là một người lính được số phận sắp xếp vào hàng ngũ cộng sản. Anh đã chiến đấu cho cộng sản mà cứ tưởng lầm là đang chiến đấu cho tổ quốc.

Tất cả những kiêu hãnh, những bi thương, những nghiệt ngã trong mỗi tình đau đớn của anh đều bắt nguồn từ

sự “tưởng lầm” ấy.

Nhưng anh không có lỗi gì cả.

Anh cũng giống như Santiago, nhân vật “lão ngư ông” của Hemingway, sau nhiều ngày đêm vật lộn với kinh ngư, biển cả và đàn cá mập, đã chỉ đem được vào bờ một bộ xương cá vô dụng.

Nhưng đó không phải là lỗi của ông.

Và ông vẫn là một nhân cách lớn.

Tuy nhiên dù lớn hay nhỏ, dù được các thế hệ sau tôn vinh hay phủ nhận, thì giờ đây những người lính trẻ ở cả hai bên chiến tuyến cũng chỉ còn là những nắm xương vô định, là cát bụi không tên, chìm khuất trong xó xỉnh nào.

9. KHỦNG HOẢNG LÀ CÁI QUÁI GÌ?

Cả thế giới đua nhau nói chuyện khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng tài chánh. Nó là cái quái gì vậy? Vì sao lại xảy ra khủng hoảng? Vì sao nó lại lan tràn như bệnh dịch khắp thế giới? Vì sao các chính phủ đua nhau chi ra hàng trăm tỉ đô la để “cứu nguy”?

Việt Nam cũng “bắt chước” chi ra 6 tỉ đô la để “cứu nguy”. Cứu nguy cho

ai? Tại sao lại phải cứu nguy cho những người đó, những tập đoàn đó?

Đi đâu cũng nghe nói về khủng hoảng. Biết cũng nói. Không biết cũng nói, người trí thức cũng nói, người bình dân cũng nói, nhà kinh tế cũng nói mà... nhà văn rất dốt về kinh tế như tôi cũng nói.

Vậy sự thực cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính hiện nay là gì?

Báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, các chuyên gia kinh tế...nói tùm lum nhưng chẳng ai trả lời câu hỏi: “tại sao?” nghe cho nó sướng cái lỗ tai.

Tất cả đều ồm ồm, giải thích nửa vời rớt cuộc cũng không ai hiểu tại sao ba công ty xe hơi lớn hàng đầu của Mỹ là General Motor, Ford và Chrysler lại đứng trên bờ

vực phá sản và phải cầu cứu chính phủ Mỹ chi ra 700 tỷ đô la để cứu bồ. Nhật cũng thế, các công ty khổng lồ cũng kêu oai oái đòi chính phủ rót hàng trăm tỷ đô la cứu viện.

Nghe các ông nhà giàu khổng lồ ấy kêu khóc mà rồn da gà, tá hỏa tam tinh, thằng dân đen ngu ngốc như tay nhà văn Đào Hiếu này đếch hiểu gì cả, vậy thì bà con xích lô, ba bánh, bà con thợ hồ, thợ mộc, các chị bán xôi bán bò bía mà hiểu được “chết liền”!

Nhưng cho đến khi nghe cái ông nội Toyota kêu khóc, vật vã mình mẩy, than lỗ than nợ như chúa Chổm thì mới thật tởm lợm!

Toyota không những chiếm lĩnh thị trường nội địa mà còn chiếm lĩnh thị trường Mỹ. Tôi không biết chính xác

Toyota chiếm bao nhiêu phần trăm thị trường ô-tô tại nước Mỹ nhưng lần nào tôi ngồi xe ra các freeway, highway, nhìn trước nhìn sau, nhìn trái nhìn phải tôi cũng thấy phần lớn là xe Toyota, mới biết Toyota đã và đang làm mưa làm gió ở Mỹ cỡ nào! Vậy mà nó cũng kêu cứu.

Sự kêu cứu của Toyota làm chúng ta kinh ngạc, rồi chúng ta nghi ngờ. Và vì thế mà phải đặt vấn đề. Có phải đó là nước mắt cá sấu không? Có phải nó đang chơi trò ma giáo không? Và có phải cả nhân loại đang bị các đại công ty, các đại gia...phối hợp với chính quyền các nước lừa bịp?

Chúng ta có quyền đặt câu hỏi:

- Tại sao lại các tập đoàn kinh tế khổng lồ trên thế giới mà lại thiếu tiền, lại mắc nợ ngân hàng? Vì hàng hóa ế ẩm,

hay vì tiền chạy đi đâu? Chưa thấy có nhà kinh tế nào chịu khó vẽ đường đi cụ thể của đồng tiền mà các đại gia từng nắm trong tay. Tiền nó chạy ngoằn ngoèo như thế nào, rẽ vào đường ngang ngõ tắt nào, chui rúc vào đâu mà rốt cuộc cả những đại gia khổng lồ như Sony, Toyota, Chrysler, Ford, General Motor... đều sạch túi?

Sao kỳ vậy? Tất cả đều làm ăn thua lỗ? Nghe nói lúc các ông tổng thống Huê Kỳ tranh cử, các đại gia kể trên đều có góp tiền tài trợ, nhưng hồi đó tài trợ vài chục triệu, vài trăm triệu còn bây giờ thì đòi bảy trăm tỉ (tức là gấp ngàn lần) vậy mà ông Bush cũng OK, cả quốc hội Mỹ cũng OK mới là lạ.

Bọn họ làm ăn với nhau kiểu gì tớ đếch hiểu.

Tối qua, vừa coi trận chung kết Việt Nam-Thái Lan xong thì nhận được một thư độc giả. Nguyên văn như sau:

“Cuối cùng, như mọi khi, các đại gia tiếp tục chiến thắng trong cuộc chiến giành tiền kích cầu 6 tỷ USD của Chính phủ. Có rất nhiều ý kiến được đưa ra về việc nên sử dụng khoản tiền này như thế nào, báo chí thời gian qua cũng đăng tải nhiều ý kiến của các chuyên gia đáng chú ý. Nhưng cuộc họp chính phủ hôm nay đã kết luận là sẽ dùng số tiền này để hỗ trợ lãi suất. Danh nghĩa là như thế, nhưng đó là cách để che đậy và hợp thức hóa việc bơm tiền cho các đại gia đang lâm nạn do nợ ngân hàng chồng chất mà việc trả lãi thôi hiện nay cũng không thực hiện nổi. Lý do là hầu hết các đại gia này đều bị sa lầy vào bất động sản với trị giá cả trăm ngàn tỷ đồng.

Có hàng chục đại gia như thế. Chẳng hạn như Mister Pờ-lây-Cu, lần này mà thất bại trong việc huy động vốn bằng việc niêm yết lên thị trường chứng khoán để lấy tiền trả nợ cho ngân hàng thì chắc chắn sẽ lên thớt. Hay như công ty Lá Trắng thì đã hoàn toàn sụp đổ khi mất khả năng thanh toán lãi lên đến 150 tỷ đồng một tháng. Hiện nay bà ta đang vừa bị quản thúc vừa được bảo hộ của Chính phủ. Tất cả các tin tức liên quan đến sự sụp đổ này đều bị cấm đưa lên báo lề phải.”

Chẳng biết nguồn tin của vị độc giả này có chính xác không nhưng đọc thấy lạnh xương sống. Trời ơi! Anh nông dân muốn vay vài chục triệu để làm ruộng, anh công nhân muốn vay ít tiền để chống dột nhà mình, liệu có dễ như các đại gia vay hàng trăm ngàn tỉ không?

Bọn họ vay tiền để kinh doanh địa ốc, lời ăn lỗ chịu chứ! Sao bắt nhà nước phải “rót vốn”? Sao nhà nước tốt với bọn họ quá vậy?

Nếu có ai trả lời được câu hỏi đó “chết liền”!

Nguồn: website LÊ BÊN TRÁI

10. BÁNH VẼ VÀ MÈO

Kiến thức của tôi về hội họa không nhiều, đầu óc lại thực thà chất phác, nghe người ta nói “bánh vẽ” tưởng đó là bức tranh vẽ cái bánh nên thắc mắc, tự hỏi: ai đòi lại đi vẽ bánh. Bèn tra cứu trên mạng Internet xem các danh họa đông tây có ai vẽ bánh không, thì thấy phần lớn người ta vẽ phong cảnh, vẽ người, vẽ hoa trái, vẽ trừu tượng, lập thể... Ví dụ như Césane hay vẽ trái cây, Gauguin vẽ dân quê, Van Gogh vẽ đồng

ruộng, Bùi Xuân Phái vẽ phố Hà Nội... không thấy ai vẽ bánh.

Lại đi hỏi các nhà văn, mới hay “bánh vẽ” chỉ là một từ bóng bẩy để chỉ những chuyện người ta phịa ra để dụ khi, để lừa gạt người khác. “Bánh vẽ” đi liền với xảo trá, ba xạo nên ai cũng sợ, nhờ thế mà nó nổi tiếng. Có thể nổi tiếng ngang bằng chú Cuội.

Đặc biệt cái bánh vẽ ấy lại do các nhà chính trị vẽ. Họ không vẽ bằng cọ mà vẽ bằng mồm.

Ngày xưa ông Khổng Tử vẽ cái bánh “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (dân là quý, đất nước đứng hàng thứ hai, vua thì coi nhẹ) là để sau này làm tài liệu tham khảo cho người ta vẽ ra cái bánh “dân là chủ, đảng viên là đầy tớ của

dân” đem đi chào hàng khắp trong thiên hạ.

Đầu thế kỷ 20 có các ông Karl Marx, Lénine vẽ cái bánh «thiên đường cộng sản» rất thơm, rất bự, có thể nuôi sống cả nhân loại, vì vậy mà hàng trăm triệu người đã chạy theo, đánh nhau chí chóe.

Về sau người ta thấy cái bánh ấy chỉ là bức hình vẽ trên giấy bìa cứng, không ăn được, nên ai cũng tự đi kiếm ăn, cái bánh vẽ bị mưa nắng dãi dầu, tróc sơn, nhạt màu, mục nát hết. Các môn đệ chạnh lòng bèn đem nó cất vào viện bảo tàng cho đỡ tủi.

Ở Việt Nam ta, các môn đệ của quý ông Marx, Lénine có lẽ vì sĩ diện lớn quá, và cũng vì sợ “quê” nên chưa chịu đem cất cái bánh vẽ ấy vào bảo tàng mà vẫn còn dọn ra mâm bắt các đảng viên, công

chức và sinh viên “ăn” mỗi ngày, còn quý thầy thì “nhai lại” hết năm này qua năm khác như những con bò già mệt mỏi.

Xem ra ở Việt Nam cái món “bánh vẽ” vẫn còn có người nhai, nếu không sao gần đây lại có ông quan lớn ở một thành phố miền Trung nọ tung ra thị trường loại bánh có tên thương mại là “Bầu trực tiếp Chủ tịch thành phố”.

Có người qua đường liếc nhìn cái bánh ấy, bèn hỏi:

- Bầu trực tiếp Chủ tịch thành phố, vậy ai được quyền ứng cử?

Đáp:

- Mọi công dân Việt Nam tuổi từ 18... đều được quyền ứng cử.

- Không phải đảng viên cộng sản, ứng cử được không?

- Được tuốt. Nếu có Mặt Trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... giới thiệu.

- Vậy có khác gì bầu đại biểu quốc hội?

- Ừ... cũng giống như vậy...

- Nhưng nếu ông Chủ tịch thành phố mà giống như mấy lão “nghị gật” bù nhìn thì chán chết.

Vị quan nọ xem chùng cái bánh của mình bị khách hàng chê bèn nói:

- Nếu anh không là đảng viên mà đắc cử Chủ tịch Thành phố thì đó là điều rất mới chứ. Đó là một bước đột phá ngoạn mục.

Người nọ bèn đặt vấn đề:

- OK. Giả dụ như tôi đắc cử Chủ tịch

thành phố nhưng tôi lại không phải đảng viên, thì khi họp thành ủy tôi đâu được quyền tham dự.

- Ôi dào! Anh tham dự làm gì? Họp hành chán lắm anh ơi!

- Nhưng các giám đốc Sở, dưới quyền tôi, thì đều tham dự vì họ đều là đảng viên, vậy họ nghe lệnh ông Bí thư thành ủy hay nghe lệnh tôi?

- À... ả... cái đó thì... nhưng mà nghe lệnh ai thì cũng là làm việc nước cả.

Người nọ cười, rồi kể một câu chuyện dân gian:

- Xưa có ông nhà giàu rất cưng con mèo của mình, bèn đặt tên nó là Trời. Hàng xóm hỏi:

“Sao lại đặt tên như vậy?”

“Vì Trời là lớn nhất.”

“Nhưng trời sẽ bị mây che.”

“Thì đặt tên nó là Mây.”

“Mây sẽ bị gió thổi.”

«Thì đặt tên là Gió»

«Gió sẽ bị tường ngăn lại,»

«Thôi, để tôi đặt tên nó là Tường vậy.»

«Nhưng tường lại bị chuột đào hang, rồi sẽ sụp đổ.»

«Thế thì chọn tên Chuột.»

«Ông không biết là chuột sẽ bị mèo ăn thịt sao?»

Người nọ thở dài ngao ngán:

«Đừng nói nữa. Xưa nay người ta gọi nó là mèò thì cứ gọi Mèò cho xong chuyện!»

11. HỒN TRƯỞNG BA, DA HÀNG THỊT

Cái chết của Trương Ba trong truyện cổ dân gian là một cái chết tự nhiên nhưng vì Đế Thích tiếc cái tài đánh cờ của ông mà cho ông sống lại trong xác người bán thịt. Còn cái chết của Trương Ba trong kịch Lưu Quang Vũ thì lại là hậu quả của một hành động “quan liêu” của các vị quan chức trên trời là Nam Tào, Bắc Đẩu. Sự khác biệt ấy hàm ý châm chọc, chuyện đó cũng không có

gì quá đáng.

Đến như khi hồn Trương Ba đã nhập vào xác anh hàng thịt, ngồi bật dậy xé bỏ đồ tắm liệm mà xăm xăm đi về nhà mình thì mới có sự giằng co giữa hai bà vợ. Vợ anh hàng thịt thì bảo đó là chồng mình vì vẫn cái tay cái chân ấy, cái mắt cái miệng ấy. Còn vợ anh Trương Ba, vì đã được Đế Thích báo cho biết trước nên yên chí khẳng định đó là chồng mình. Rốt cuộc kiện đến quan, quan truyền đem bàn cờ và con lợn ra thử. Quả nhiên anh chàng thịt lại không biết mổ heo mà chơi cờ tướng thì cực cao. Quan bèn xử cho về sống với bà Trương Ba.

Đó là chuyện cổ tích.

Trong kịch, Lưu Quang Vũ phát triển lên tới mức cao hơn, triết lý hơn, cay độc hơn.

Anh Trương Ba trong lớp hàng thịt kia không còn là lão già làm vườn ốm yếu ho hen mà là một chàng cốt-xì-tô vai u thịt bắp, tất nhiên ăn phải nhiều, uống phải lắm. Đó là nói về cái sức vóc. Từ khi Trương Ba nghe lời cậu con trai khuyếch trương hàng thịt thì tiền vào như nước, mua chuộc được cả quan quyền. Đó là nói về cái tài lộc. Có sức vóc có tài lộc lại cận kề những hai bà vợ mà đặc biệt bà vợ anh hàng thịt thì lại trẻ trung đa tình rất mực.

Vậy là ông già Trương Ba có đủ cả: Sức vóc, tiền tài, danh vọng và ái tình. Cái hồn Trương Ba vì thế mà biến đổi đi là phải. Trước kia Trương Ba la mắng cậu con trai là dân phe phẩy buôn bán chợ trời bây giờ chính ông cũng «chặt đẹp» khách hàng của mình chẳng chút nường tay. Trước đây Trương Ba mắng

con ăn tục nói phét bây giờ ông cũng phát vào mông đàn bà đen đét mà chẳng chút ngượng ngùng.

Có lẽ cái điều mà kịch bản muốn nói là ở chỗ đó. Con người trước đây cao đẹp là vậy, lý tưởng là vậy thế mà chỉ vì tiền tài, vật chất và sắc đẹp mà tha hóa, mà biến chất đến nỗi bạn bè, vợ con không nhận ra và chính mình cũng không nhận ra mình nữa.

Hiếu vở kịch như thế cũng không sai và chắc chắn là phần đông khán giả cũng hiểu vở kịch như thế.

Nhưng cũng có người xem xong vở kịch lại thấy nó nửa vời, nó ảm ức thế nào!

Tại sao? Có lẽ vì cái chủ đề ấy, cái nội dung ấy ai cũng biết, nó phổ biến mọi

thời mọi nơi. Một cuộc sống phè phỡn với tiền và gái thường làm hư hỏng con người. Vậy thì phát triển câu chuyện dân gian Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt theo cái lô-gíc ấy có gì là lạ, có gì là ngoạn mục lắm đâu?

* * *

Cái lạ cái ngoạn mục lại nằm trong một lô-gíc khác.

Đó là cái lô-gíc ngược lại và ta sẽ có một cặp phạm trù hoàn toàn mới, không phải là Hồn Trương Ba - Da Hàng Thịt mà là Hồn Hàng Thịt - Da Trương Ba.

Vâng, «Hồn Hàng Thịt - Da Trương Ba» mới chính là bi kịch của xã hội Việt Nam hiện nay. Lịch sử còn nhan nhản những tâm hồn hàng thịt nhưng lại may mắn sống nhờ vào bộ cánh của một chàng

Trương Ba nào đó. Chàng Trương Ba ấy có thể là một ông giám đốc bộ vệ, một anh nhà văn đeo kính trắng, một giáo sư khả kính, một nhà chính trị «nghị quyết tàng hung trung» (bụng chứa đầy nghị quyết), một ông quan đi xe Toyota, một bà lớn đeo hột xoàn lóng lánh...

Những cái kính trắng, cái cặp da, cái chức vụ, cái danh xưng, cái móc này móc nọ... chính là những bộ vỏ Trương Ba đang hàng ngày vờ vịt lập lò che giấu cái tâm hồn thô lỗ, dốt nát, hẹp hòi của anh hàng thịt.

Chính vì thế mà khi xem kịch, thích cái tài châm biếm của tác giả, thích các nhân vật lý tưởng, nhân vật vợ hàng thịt, nhân vật cậu cả... lắm nhưng vẫn thấy thiếu, đôi lúc tưởng như tác giả đặt lộn vấn đề.

Tiếc thay trong kho tàng truyện dân gian ta lại chỉ có mỗi một truyện Hồn Trương Ba, Da Hàng Thịt mà không có truyện Hồn Hàng Thịt, Da Trương Ba, nếu không biết đâu lại chẳng có người nổi máu nghề nghiệp mà viết thành một vở kịch có khi còn thấm thía hơn nhiều.

12. SỰ ĐƠN ĐỘC ĐÁNG SỢ

Nhà văn Đào Hiếu từ Sài Gòn cho biết ngành công an đã buộc ông đóng cửa trang web riêng vì «vi phạm luật xuất bản».

Trang daohieu.com (hiện không thể truy cập được) đã thu hút nhiều bạn đọc từ hai năm qua vì các tác phẩm «lề trái» của Đào Hiếu mang đậm tính chất chính trị xã hội.

Nói chuyện với BBC qua điện thoại

ngày 18/09, ông Đào Hiếu kể lại những ngày làm việc với công an.

Ông cũng bày tỏ cảm giác «cô độc», cho rằng đang có sự «đầu hàng tập thể» trong xã hội Việt Nam.

Đào Hiếu: Khi tôi làm việc với công an, về mặt văn bản, không hề có dòng nào viết là cấm Đào Hiếu làm trang web. Nhưng trong suốt những ngày thẩm vấn, họ dùng lời nói, không phải văn bản, bảo tôi bỏ tác phẩm của tôi ra khỏi trang web.

Việc thẩm vấn diễn ra không liên tục, kéo dài trong hai tuần. Ban đầu họ gửi giấy mời, mời tôi đến làm rõ một số vấn đề về trang web. Họ tiếp đãi khá lịch sự, nhẹ nhàng. Họ bảo trang web vi phạm điều 10 của Luật xuất bản, tuyên truyền xuyên tạc lịch sử chống phá chế độ.

Tôi khẳng định mình không xuyên tạc lịch sử, chỉ viết sự thật để chống áp bức, bất công, tham nhũng và Trung Quốc xâm lược. Đến ngày thứ hai, họ bảo nên gỡ các tác phẩm của tôi ra khỏi trang web, nếu không, sẽ phải làm việc nhiều ngày với công an. Họ nói nguyên văn «nếu như vậy, rất khổ cho anh, mà cũng khổ cho chúng tôi».

Lúc đó tôi nghĩ các bài của tôi đã cũ, độc giả đã đọc từ lâu, nên tôi đồng ý gỡ bỏ. Gỡ xong, tôi tưởng đã kết thúc. Không ngờ họ vẫn gọi điện, lúc thì hỏi sao bài này chưa gỡ, lúc lại hỏi sao bài kia còn nằm trên trang web. Tôi nói đó không phải bài của tôi mà của cộng tác viên, và các trang web khác. Họ nói của ai, cũng phải gỡ. Hôm sau họ lại gọi tôi đến làm việc.

Mỗi lần đến là phải khai lý lịch, hỏi

cung, ghi chép. Xin quý vị hiểu rằng việc khai lý lịch không giống đi xin việc, mà rất nặng nề. Theo tôi dự đoán, các buổi làm việc đều có quay phim, thu âm nên tôi phải rất cẩn đo, cân nhắc, cảnh giác cao độ. Vì thế rất căng thẳng. Nhiều khi hai bên phải giành nhau từng chữ.

Tôi nói: Trang web của tôi dành cho người quan tâm thời sự chính trị, nay các anh không cho đăng các bài thời sự, chính trị thì nó ngày càng nhạt, độc giả sẽ bỏ rơi nó. Nếu các anh cấm như vậy, có khác gì ép tôi dẹp bỏ.

Họ buộc tôi viết cam kết dẹp trang web vì vi phạm điều 10. Nhưng tôi chỉ viết tôi bỏ trang web của mình vì lý do sức khỏe.

BBC: Khi ông nói mình là người yêu nước, viết các bài chống Trung Quốc

xâm lược, họ có trả lời không?

Đào Hiếu: Họ không trả lời. Nói chung có vẻ họ tránh né những vấn đề nhạy cảm như vậy.

BBC: Trong hai năm qua, có bao giờ ông nghĩ có ngày phải dẹp trang web hay không?

Đào Hiếu: Tôi cũng nghĩ như vậy chứ. Mình viết thẳng thắn quá, gần như không né tránh gì. Chắc chắn rồi có ngày nó bị dẹp. Nhưng có điều này tôi muốn tâm sự. Những người như chúng tôi hiện nay ở Việt Nam không nhiều, như cá nằm trên thớt và đặc biệt là rất đơn độc.

Trước đây chúng tôi hoạt động cách mạng, xuống đường đấu tranh. Khi bị bắt vô tù, quần chúng biểu tình đòi trả

tự do rầm rộ, bây giờ thì không, xã hội im thin thít, gần như không phản ứng gì.

Trước đây ở tù, có đài Giải phóng, báo chí ủng hộ, nay thì ngược lại. Trước đây bị tra tấn, hỏi cung, có lực lượng vũ trang của Mặt Trận GPMN tổ chức các trận đánh trả thù, các tổ chức nhân quyền lên án, gửi phái đoàn vào tận trong tù thăm hỏi. Tôi rất thương cho những người bị bắt, vì họ quá cô độc.

BBC: Phải chăng, theo ông, nano trạng phi chính trị hóa hiện nay rất khó thay đổi?

Đào Hiếu: Đó là thảm họa. Nhiều nhà văn, trí thức nổi tiếng, lãnh giải thưởng này nọ, tác phẩm dịch ra nhiều thứ tiếng, quay thành phim. Nhưng có vẻ như họ chỉ muốn làm «ngư ông đắc lợi». Sự chọn lựa của họ là đứng bên lề.

BBC: Ông có nhìn vượt ra ngoài giới trí thức không? Những người còn lại trong xã hội thì thế nào?

Đào Hiếu: Tôi tiếp xúc nhiều lắm. Chị buôn bán ngoài chợ, phu xe xích-lô, công chức. Họ đều nhìn thấy vấn đề hết, nhưng cũng đều thờ ơ. Có lẽ họ không cảm thấy đó là sự bức xúc, họ biết chỉ để mà biết.

Các blogger lên tiếng trên mạng, họ đại diện cho quần chúng mà nói. Nhưng quần chúng, khổ nổi, ít đọc các trang đó, nếu có đọc thì đọc cho biết thôi. Có vẻ họ an phận, bằng lòng với cuộc sống của mình. Gần như có tâm lý «đầu hàng tập thể».

Tình thế trang web, blog hiện nay cũng giống như phong trào sinh viên chúng tôi sau trận Mậu Thân, bị đánh tan

tác. Nhưng đó chỉ là so sánh tình huống, chứ tương quan lực lượng đôi bên khác xưa rất nhiều.

Hồi xưa chúng tôi dù có lúc thất bại, nhưng không đơn độc, có hỗ trợ rất lớn. Bây giờ, những người bị bắt vừa rồi đều là những người con ưu tú của dân tộc, nhưng rất đơn độc. Thật đáng sợ, mà cũng đáng trách. Nhưng không biết trách ai?

13. DỰA VÀO AI?

Hãy giả định mấy tình huống sau đây:

Tình huống thứ nhất:

Quần chúng Việt Nam căm phẫn vụ Trung Quốc chiếm đảo Hoàng Sa và Trường Sa, thăm sát người Việt ngày 17.02.1979, ép buộc Việt Nam phải ký một hiệp định về biên giới nhằm hợp thức hóa những vùng đất mà chúng đã chiếm của Việt Nam ... Quần chúng biểu

tình và được nhà nước ủng hộ nên bùng nổ thành phong trào chống Trung Quốc rộng khắp đất nước. Đoàn biểu tình bao vây tòa đại sứ Trung Quốc, đòi Trung Quốc phải trả lại Hoàng Sa, Trường Sa, trả lại những phần đất đã bị cướp v.v...

Tình huống thứ hai:

Đoàn biểu tình tập hợp được vài ba trăm người vừa rục rịch xuống đường chống Trung Quốc là đã bị công an cảnh sát Việt Nam cô lập, rượt bắt, còng tay, đưa về đồn công an nhốt, bạt tai, đá đít, chửi rửa, lăng mạ, ghép cho cái tội gây rối trật tự công cộng, có ý đồ lật đổ chính phủ v.v...

PHÂN TÍCH CÁC TÌNH HUỐNG:

Tình huống thứ nhất, bang giao giữa

hai nước Việt Trung sẽ rất căng thẳng có thể dẫn đến chiến tranh.

Bạn nghĩ gì về tương quan lực lượng hai bên? Nếu chúng ta đánh nhau với Trung Quốc trên biển để giành lại hai hòn đảo thì chẳng những chúng ta không thắng nổi mà e rằng hải quân Việt Nam với tàu chiến cũ kỹ, vũ khí rỉ sét lạc hậu, bộ đội ngán ngấm vì một xã hội thối nát... liệu chúng ta có cầm cự nổi «một canh giờ» trước lực lượng hải quân hùng hậu và hiện đại như Trung Quốc không?

Nếu đánh nhau trên bộ, chiến sự có thể dằng co, nhưng vì nhà nước đã mất chỗ dựa vào dân nên chiến thắng chỉ là ảo tưởng. Và mất thêm đất, thêm nhiều thành phố là điều chắc chắn.

Hiện nay tương quan lực lượng giữa Việt Nam và Trung Quốc chẳng khác

nào giữa Palestine và Israel. Một nhà nước Palestine bắt lực đến nỗi để cho kẻ thù hành quân đến bắt nốt hàng tá bộ trưởng dễ dàng như lấy đồ vật trong túi thì còn đánh đấm cái gì!

Vài bạn trẻ đi học nước ngoài về nói với tôi: «Chú ơi, tụi Tây nó phục Việt Nam mình lắm. Nó nói kinh tế Việt Nam phát triển thần kỳ.» Bạn trẻ ấy không hề biết rằng đó chỉ là những câu «xã giao làm quà».

Thực ra Việt Nam đã làm được gì?

Việt Nam có đóng tàu thủy nhưng chỉ đóng được cái vỏ tàu còn những bộ phận quan trọng là máy tàu và các hệ thống trang thiết bị hiện đại trên tàu thì đều của nước ngoài. Việt Nam có sản xuất ô-tô đủ loại, xe máy, ti-vi, tủ lạnh, máy móc điện tử, computer... nhưng chỉ

là lắp ráp theo dây chuyền công nghệ của người ta. Việt Nam có vệ tinh viễn thông Vinasat-1 nhưng đó là mua của công ty Lockheed Martin Commercial Space Systems (Hoa Kỳ) với giá 300 triệu USD và 80 % số tiền này là mượn nợ. Một chi tiết thú vị là tiền bảo hiểm cho vệ tinh này là 170 triệu USD!

Vậy nền công nghiệp Việt Nam thực chất làm được gì? Xin thưa: đó là chiếc xe đạp. Chúng ta có đủ trình độ chế tạo một chiếc xe đạp hoàn chỉnh từ A đến Z.

Với một nền kinh tế èo uột như vậy, một nền công nghiệp «lắp ráp theo kiểu học sinh mẫu giáo ghép hình» như vậy mà chúng ta có tham vọng đánh thắng Trung Quốc sao?

Tình huống thứ hai: Tại sao Trung Quốc ngang nhiên chiếm Hoàng Sa,

Trường Sa, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ngày 17.02.1979 và áp đặt một hiệp định về biên giới trên biển và trên bộ rất bất lợi cho Việt Nam như vậy mà nhà nước Việt Nam cũng ký?

Tại sao nhân dân phản đối sự bạo ngược và xự xâm lăng của Trung Quốc bằng các cuộc biểu tình mà nhà nước Việt Nam lại cấm đoán, bắt giam, phỉ báng và đàn áp?

Cho dù chúng ta yếu kém về mọi mặt nhưng lẽ ra nhà nước phải để cho dân bày tỏ lòng yêu nước, bày tỏ ý chí bất khuất trước kẻ xâm lược để ngăn chặn những tham vọng kế tiếp của chúng.

Sự đàn áp thẳng tay và lộ liễu của nhà nước Việt Nam đối với đoàn biểu tình chống Trung Quốc, chứng tỏ họ là tay sai của Trung Quốc, đang âm thầm

thực hiện ý đồ «diễn biến hòa bình» như nhà văn Bùi Minh Quốc từng viết.

Nhân dân sẽ tự hỏi: tại sao nhà nước Việt Nam lại bênh vực kẻ thù và chống lại nhân dân?

Trừ một số tư sản mại bản, tư sản đỏ... thì đại đa số nhân dân Việt Nam đều căm ghét chế độ hiện nay ở Việt Nam. Vì thế mà chính quyền không có chỗ dựa. Không có chỗ dựa mà lại muốn «thiên thu trường trị, nhất thống giang hồ» như kiểu Đông Phương Bất Bại nên họ phải dựa vào ngoại bang, đó là Trung Quốc.

Trung Quốc biết rõ nhược điểm đó nên tha hồ áp đặt vấn đề biên giới và lãnh thổ. Rồi kế tiếp sẽ là vấn đề chính trị, văn hóa, kinh tế (mà cụ thể là việc Trung Quốc «xuất khẩu thảm họa môi trường sang Việt Nam» bằng việc đưa

hàng ngàn người Trung Quốc vào Tây nguyên để khai thác quặng bauxite.)

Chính vì thế mà hơn ai hết, hiện nay Trung Quốc rất cần một nhà nước Việt Nam bị nhân dân căm ghét. Và nhà nước Việt Nam cũng «vô tư thoải mái» trước sự căm ghét ấy vì dân càng ghét thì Trung Quốc càng ủng hộ và vỗ béo (theo cái kiểu mà Mỹ vỗ béo các ông hoàng xứ Saudi Arabia. Rồi đây các nhà lãnh đạo Việt Nam cũng sẽ có những cái cầu tiêu bằng vàng cho mà xem!)

GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG

Tôi không phải là một chính trị gia. Tôi cũng không có tham vọng chính trị. Nhưng bằng tình tự dân tộc, tôi nghĩ tình thế hiện nay có thể giải quyết mà

chưa cần một cuộc lật đổ đẫm máu:

Chính quyền HÃY DỰA VÀO DÂN.
Có chỗ dựa ở dân thì ngoại bang dù hùng
mạnh và gian ác đến đâu cũng không
dám lộng hành như hiện nay.

Muốn dựa vào dân thì hãy dẹp bỏ cái
quốc hội bù nhìn đi. Hãy can đảm chấp
nhận một quốc hội có đối lập, và quốc
hội đó sẽ soạn thảo một bản hiến pháp
mới, trong đó không có điều 4, vì điều
4 chủ trương độc tài đảng trị, hủy diệt
nhân quyền và dân chủ.

Điều 4 của hiến pháp Việt Nam viết:

«Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên
phong của giai cấp công nhân Việt Nam,
đại biểu trung thành quyền lợi của giai
cấp công nhân, nhân dân lao động và của
cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và

tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.»

Thực tế đảng cộng sản Việt Nam hiện nay là một tập đoàn tư sản đỏ đang bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, đang vơ vét tài nguyên quốc gia và mồ hôi nước mắt của dân tộc, đang làm tay sai cho Trung Quốc để đổi lấy sự «bảo kê» lâu dài của ngoại bang... thế thì làm sao có đủ tư cách và có độc quyền «lãnh đạo nhà nước và xã hội»?

Tôi có thể đoán chắc rằng không một đảng viên CS nào, khi đọc lại điều 4 hiến pháp, mà không khỏi đỏ mặt vì ngượng. Và các anh sẽ phải xấu hổ đến nỗi không dám đọc nó lần thứ hai.

Các anh thường nói: «Chúng ta đã đổ biết bao nhiêu xương máu để giành

độc lập, chẳng lẽ bây giờ để đất nước rơi vào tay kẻ khác sao?». Vậy xin hỏi: Trong cuộc chiến vừa qua ai đã đổ xương máu? Xin thưa, đó là xương máu của hàng triệu những người lính trẻ – con em nhân dân lao động - đã chết trong trận Mậu Thân, trong chiến dịch Campuchia, trên dòng sông Thạch Hãn, trong cố thành Quảng Trị, trong chiến dịch Hồ Chí Minh 1975... nào phải là xương máu của các anh!

Vậy xin hỏi: Các anh sợ nước mất vào tay ai? Các anh quên rằng đất nước này đã mất vào tay các anh từ lâu rồi sao? Hiện nay nhân dân không còn gì cả. Nếu nhân dân có đòi lại đất nước của mình thì đó là quyền thiêng liêng của họ, tại sao các anh phải sợ, tại sao các anh phải tìm mọi cách để ngăn cấm?

Sự thể đã đến nước này mà các anh còn đủ can đảm để khư khư ôm lấy cái điều 4 quá bẽ bàng và quá vong ân bội nghĩa ấy sao?

Các anh đừng sợ dân chủ, đừng sợ mất của. Dân Việt Nam rất hiền lành và độ lượng. Thành Mỹ ngày xưa gieo rắc bom đạn khủng khiếp như thế mà Bill Clinton qua Việt Nam còn được nhân dân Việt Nam chào đón niềm nở, hướng chi là Đảng CSVN, cùng chung nòi giống Lạc Hồng!

Hiện nay các anh có 2 con đường để chọn lựa: hoặc là mãi quốc cầu vinh, hoặc là DÂN CHỦ (tức là đứng về phía nhân dân) để có chỗ dựa vững chắc, để phục hồi tư thể và sức mạnh dân tộc.

Quay đầu là bờ. Nếu không các anh sẽ chết chìm trong ô nhục!

Ngọn bút lịch sử không bao giờ ráo mực. Nó đang chờ để ghi chép những việc làm kế tiếp của các anh.

Nguồn: talawas blog 14.03.2009

PHẢN HỒI

Nguyễn Việt nói: 19/03/2009 lúc 7:26 chiều

Nếu có một cuộc bầu cử tự do ngay hôm nay thì Đảng CS vẫn thắng lớn, có thể đến 95% hoặc hơn. Anh em mình, và kể cả Đảng đều biết là xã hội ta hiện như một cái ung nhọt, đã trương phồng lên, nhưng nó không bục được chính vì còn bị bọc kín 100%.

Nay chỉ cần châm một lỗ nhỏ thì cái ung nhọt đó sẽ vỡ. Đó là cái mà họ sợ.

Họ biết là VN chưa có phong trào đối lập có tổ chức đến mức phải lo ngại. Nhưng nếu như trong quốc hội có độ mười nghị sĩ độc lập không do đảng đề cử thì vấn đề sẽ khác hẳn. 10 cái đầu biết suy nghĩ, 10 trái tim dũng cảm sẽ thắng 500 ông nghị ngủ gật kia và tất cả các vấn đề, từ cột mốc biên giới đến mỏ Bauxit đều sẽ bị phanh phui một cách không thương tiếc! Sự việc sẽ phát triển theo dynamic của nó. Vậy nên ý kiến cho rằng không thể dùng lý luận để thắng Đảng CS là vô căn cứ. Chưa cần đến lý luận, chỉ cần nói được sự thật cho nhân dân ta nghe thì cái ung nhọt kia sẽ bục. Vấn đề chỉ còn là thời gian.

Phùng Tường Vân nói: 18/03/2009
lúc 11:08 chiều

«Dựa vào ai» (5)

Vậy thì đã đến lúc tôi phải đau khổ mà kết luận rằng không hẳn như những khẳng định lạc quan mà ông Đào đã phát biểu: Cộng sản Việt vẫn còn nhiều nguồn lực nội tại để tiếp tục nắm quyền thống trị, tuy có hèn hạ nhượng bộ Trung Quốc nhưng chẳng qua là để được yên thân ở trận tuyến phía Bắc mà củng cố quyền lực, nhưng từ đó mà kết luận rằng họ đã mất hết chỗ dựa ở trong nước, chỉ còn biết dựa vào anh láng giềng bất trắc ấy mà tồn tại thì tôi e rằng là không phản ánh đúng thực tại chính trị trong nước.

Một người bạn mà tôi gặp lại ở Hà Nội nói với tôi: Các ông chủ quan lắm, ông nên biết rằng ngay bây giờ giả dụ mà cộng sản có đồng ý mở tuyển cử, có giám sát quốc tế đảng hoàng, họ vẫn «ăn» các ông như thường, tất nhiên là không đòi

nào họ dám làm việc ấy nhưng chẳng qua là họ sợ những «diễn biến hòa bình» sau đó, chứ với một tổ chức chính quyền, hệ thống Đảng như thế, thêm vào là họ rất nhiều tiền sau bao năm hòa bình vơ vét, các ông chỉ giỏi «wishfull thinking».

LyenSon nói: 17/03/2009 lúc 11:48
chiều

Phân tích của ông Đào Hiếu chứng tỏ ông là một thức giả. Quả là đất nước ta đang đứng trước nguy cơ Bắc thuộc một lần nữa, nhưng lần này tinh vi hơn bởi nước Tàu chỉ cần thu phục giới lãnh đạo VN, mà không cần mang quân sang xâm chiếm.

Người dân trong nước tuy không ưa chế độ cộng sản, nhưng lại không có

động lực để phản kháng và đòi thay đổi chế độ này; trừ một thiểu số trí thức có tâm huyết và thấy được tương lai dân tộc. Do vậy, tôi e rằng, trong tương lai gần khó có thể thay thế ĐCS bằng một đảng chính trị khác; hoặc ĐCS tự thay đổi – Trừ phi có biến cố gì đủ lớn làm rung chuyển xã hội.

Viễn cảnh nước ta là một nước chư hầu của Trung Hoa, đang tiến rất gần.

Nguy thay!

Phùng Tường Vân nói: 17/03/2009
lúc 7:48 chiều

«Dựa vào ai» (4)

...cũng như ông La Thành tôi đặc biệt cảm phục và tâm đắc những lời nói

đáng gọi là «hịch văn» của Đào Hiếu, lý luận đến thế là chặt chẽ, hết cãi. Nhưng thực tâm tôi không nghĩ rằng chúng ta sẽ thắng được cộng sản Việt bằng những lý luận đầy thuyết phục như thế bởi họ không muốn nghe mà đại khối quần chúng thì mãi vật lộn đi kiếm tiền nghe không thủng. Chúng ta «đọc» nhằm tâm thức của đại khối ấy khiến tình cảnh của chúng ta trở nên trở trêu đau khổ: nói mà không có người nghe, nhóm quyền lực trong nước chỉ mong có thế, một số diễn đàn ở hải ngoại trở nên hung dữ, không dung tha bất cứ quan điểm nào không giống họ, «đẩy những ồn ào, phản nộ, không có nghĩa lý chi hết».

Phùng Tường Vân nói: 17/03/2009
lúc 1:04 chiều

«Dựa vào ai» (3)

Ở Sài Gòn ngày nay, gặp lại không ít những bạn bè cũ, những thân nhân xa gần sống sót sau 1975, đa số đều khá giả, ăn nên làm ra nữa: ít nhiều họ đều sống được, khá lên được nhờ biết tinh khôn triệt để khai thác những ngu dốt, bất lực, tham lam của giới có quyền lực lớn nhỏ..., họ chưa đạt tới lớp «tư bản đỏ» nhưng là «tiểu tư sản nhờ nhờ», số này không ít đâu, họ không muốn thấy chế độ sụp đổ đâu.

Ngày nay, ít ai nghĩ rằng những việc làm ở khu vực công vẫn là một niềm mơ ước an lành của đại khối quần chúng: từ một chân giáo viên quèn ở vùng sâu, vùng xa, nếu không phải là đảng viên hay đối tượng đảng là anh, chị đừng hòng... Cả một guồng máy thống trị nắm chặt đặc quyền ban phát nguồn sống, nguồn

hạnh phúc nhỏ nhoi tội nghiệp cho một đại khối quần chúng không có ai khác lãnh đạo, một hệ thống cầm quyền đan khít chặt chẽ như vậy từ thôn ổ đến trung ương, triệt để bảo vệ nhau để tồn tại: quân đội thì đông đảo, ít nhất cũng đủ hùng mạnh để đàn áp, công an còn ghê nữa...

Phùng Tường Vân nói: 17/03/2009
lúc 5:54 sáng

«Dựa vào ai?»

Họ chắc chắn còn dựa vào:

1/Quân đội, một quân đội ngót 1/4 thế kỷ nay không phải đánh giặc mà lương và hưu bổng so với toàn xã hội là hơn hẳn, nhưng quan trọng là một quân đội được nhà nước làm ngơ cho làm kinh

tế đủ mọi ngõ ngách, xin đơn cử 1 thí dụ: Bạn có biết một nhà máy giặt ủi khổng lồ đặt chình ình ngay ở Cầu lạc bộ Bộ Quốc phòng không, gần như hầu hết các tiệm giặt ủi của Hà Nội chỉ là chân rết của nhà máy này để ăn hoa hồng, quân đội mà kinh doanh thương vàng hạ cám như vậy thì tư doanh nào mà cạnh tranh cho nổi? Thôi thì «Xin cho bạo chúa sống lâu», em ngồi ăn hoa hồng tuy hơi bèo nhưng khỏe thân, đa nguyên đa đảng chưa biết thế nào mà mong, quân đội có kinh doanh quân đội thì công an đâu có chịu kém, cứ thế chế độ ta cứ tiến tới v.v... Phải kể tới giai cấp tư sản lưu manh thành thị, tiểu thành thị nữa, họ chẳng ưa gì cộng sản nhưng rõ ràng là dựa vào những ngu xuẩn, bất lực của cộng sản mà sống được, sống khá giả là khác, ngu gì mong thay đổi?!

Phùng Tường Vân nói: 17/03/2009
lúc 5:23 sáng

Tôi xin được chia sẻ những thắc mắc của ông Trần Văn Tích ở trên về khẳng định «... đại đa số nhân dân Việt Nam đều chán ghét chế độ hiện nay» của ông Đào Hiếu. Chế độ gọi là cộng sản ở Việt Nam hiện nay vẫn còn có thể đứng vững là nhờ chủ yếu những thành phần dân chúng sau đây:

1/ Số đảng viên khá đông, mặc dầu không thuộc loại «máu mỡ bấy lâu nay chưa chán» nhưng rõ ràng họ và con cháu họ có quyền lợi: xin được việc làm, không giàu có gì nhưng mát mặt... họ sợ chế độ này sụp đổ lắm.

2/Thành phần hưu viên đủ loại, tôi chưa từng thấy một chế độ nào có có chính sách trả hưu bổng vừa lỏng lẻo vừa

vô lý như ở Việt Nam hiện nay, họ không khá giả gì nhưng so với tuyệt đại đa số quần chúng quần quai vì cuộc sống hiện nay thì cũng yên tâm chờ sự thay đổi hứa hẹn (!) chứ cũng không hào hứng đợi một cuộc «cách mạng» nào khác. Nhất là những hưu viên thuộc thành phần quân đội, công an, thương phế binh; có chứng kiến phản ứng hung dữ của thành phần này trong vụ Thái Hà Ấp ắt rõ!

lachtray nói: 17/03/2009 lúc 2:59 sáng

Một bài viết chứa đầy tâm huyết và trách nhiệm với đất nước. Xin chân thành cảm ơn anh

DongA.thtndc nói: 17/03/2009 lúc 12:52 sáng

Cám ơn bác Đào Hiếu đã có một bài viết rất ý nghĩa. Mong rằng sẽ được tiếp tục đọc những lời tâm huyết của bác tới đây.

Trần Văn Tích nói: 17/03/2009 lúc 12:28 sáng

Tôi rời nước đầu năm 1984 và từ đó đến nay không trở lại Việt Nam. Nhưng khi đọc ý kiến của ông Đào Hiếu, theo đó «Trừ một số tư sản mại bản, tư sản đỏ... thì đại đa số nhân dân Việt Nam đều căm ghét chế độ hiện nay...», tôi phân vân không rõ ông Đào Hiếu nói có đúng không. Tôi có cảm tưởng đại đa số nhân dân Việt Nam hiện nay thấy mình không còn phải ăn bo bo, không còn «mỗi năm hai thước vải xô» v.v... nên

đang bằng lòng với số phận, hơn nữa, còn vui mừng với số phận. Đó là chưa kể họ còn được chứng kiến những cảnh những chuyện «hoành tráng», vĩ đại... Đó là chưa kể làng Quảng Lược khốn khổ quê tôi (ở Quảng Trị) nay đã có điện v.v... Tất cả tất nhiên chỉ vì người dân Việt Nam không được phép và được dịp so sánh với số phận các dân tộc khác.

Xin cầu mong cho tôi nhận thức sai và ông Đào Hiếu khẳng định đúng.

businesshoa nói: 17/03/2009 lúc 12:02 sáng

Chia sẻ với bác. Thật tội cho cả một dân tộc.

phuongchi nói: 16/03/2009 lúc 6:19
chiều

Xin cảm ơn tác giả Đào Hiếu và xin
được bày tỏ niềm đồng cảm với những
gì ông viết trong bài này.

shogun nói: 16/03/2009 lúc 6:16
chiều

Tôi cũng mới được biết đến Anh
Đào Hiếu tình cờ qua tác phẩm Lạc
Đường trên diễn đàn talawas. Rồi tôi
được biết Anh nhiều hơn trên trang
mạng của Anh.

Thật sự cá nhân tôi rất kính trọng
con người Anh qua những bài viết và suy
nghĩ của Anh về Đất Nước Việt Nam.

Tôi tin Anh có Tâm rất lớn với Tổ
Quốc.

Mong rằng có nhiều người được đọc những bài viết của Anh và ngày càng có nhiều Người như Anh.

Ha Minh nói: 16/03/2009 lúc 3:51 chiều

Khi một người hay một nhóm người đã quen ngồi trên những chiếc “cầu tiêu bằng vàng”, tất nhiên họ biết họ phải “dựa vào ai”,... chết chìm trong những chiếc “cầu tiêu bằng vàng” cũng là một lựa chọn.

La Thành nói: 16/03/2009 lúc 3:26 chiều

Trong một lần tụ tập giữa các đồng nghiệp, có tôi, câu chuyện chung dẫn đến

đề tài DÂN CHỦ HÓA nền chính trị Việt Nam. Ông bí thư đảng ủy cơ quan tôi, con rể của một trung tướng quân đội, đưa ra phản bác: «Đảng này đã có công với đất nước, với dân tộc, đã cống hiến biết bao xương máu, sao lại có thể chấp nhận để một lực lượng chính trị khác đứng lên cầm cân nảy mực xã hội được?» Tôi đã hỏi lại ông ấy: «Anh đang nói đến xương máu của ai? Của anh? Hay của cha anh? Trên thực tế, anh – cùng với tất cả những người đang nắm giữ quyền hành ở mọi cấp – đều không có bất cứ liên đới nào tới những hy sinh mà anh vừa nói đến.»

Tôi xin kính gửi đến tác giả Đào Hiếu sự tâm đắc đối với bản dịch văn của anh, cùng sự ngưỡng mộ đối với con người anh. Những lời kết thật hào sảng và cũng thật nhân hậu.

Nếu có anh trước mặt, tôi muốn
được ôm lấy anh, rất chặt! Cảm ơn anh.

14. Huyền thoại QUỐC KỲ

Mới đây, khi trên mạng xuất hiện nhiều bài viết, hình ảnh liên quan tới việc Trung Quốc xâm lăng Việt Nam ngày 17.02.1979 và việc nhà nước Việt Nam nhượng bộ quá nhiều khi ký hiệp ước về biên giới với Trung Quốc, có một bạn trẻ thường xuyên “chat” với tôi. Anh đang học thạc sĩ kinh tế, anh nói thẳng với tôi là anh có tham vọng chính trị vì “nếu không làm chính trị thì làm sao thay đổi cái xã hội thối nát hiện nay”.

Qua nhiều lần “chat” tôi thấy anh là một thanh niên đầy tâm huyết, giỏi ngoại ngữ và có kiến thức.

Có một lần tôi hỏi:

- Nhưng sao mỗi lần em xuất hiện trên mạng thì cái “avatar” của em lúc nào cũng là “cờ đỏ sao vàng”?

- Vì đó là cờ tổ quốc. Em muốn lá quốc kỳ luôn nhắc nhở lý tưởng “vì tổ quốc” của em trong học tập và rèn luyện để đạt mục đích của mình.

*

Dạo đó, đọc báo Tuổi Trẻ thấy có đăng hình và bài về một cụ già, sáng nào cũng mở đầu một ngày bằng cách đứng nghiêm chào cờ trong phòng riêng của

mình. CỤ được ca ngợi như là một người yêu nước. Và trong một số cơ quan, người ta thường dùng hình ảnh của CỤ để nhắc nhở cán bộ công nhân viên đừng quên lễ chào cờ mỗi sáng thứ 2 hàng tuần (có nơi là sáng thứ 2 đầu tháng).

*

Những người có suy nghĩ như chàng sinh viên và CỤ già nọ hiện nay không phải là ít, và không phải chỉ có ở Việt Nam. Tôi từng thấy trên một website ở Mỹ có bài viết ca ngợi cờ vàng ba sọc đỏ với giọng điệu rất hùng hồn và cũng gọi đó là cờ tổ quốc.

Tiếc thay, trên cõi đời này chẳng hề có lá cờ nào gọi là “quốc kỳ” cả. Đó chỉ là một từ bị “áp đặt” bởi một chế độ chính trị đang cầm quyền tại một quốc gia nào đó.

Triều Nguyễn, quốc kỳ của Việt Nam là Long Tinh Kỳ, hình chữ nhật màu vàng, viền xanh lam, ở giữa có chấm đỏ. Về sau vua Hàm Nghi dùng lá cờ này để khởi nghĩa chống Pháp nên nó bị người Pháp bỏ, thay bằng Đại Nam Kỳ: nền vàng có vẽ hai chữ Hán (cách điệu): “Đại Nam”. Dưới thời chính phủ Trần Trọng Kim thì quốc kỳ Việt Nam đổi thành: nền vàng, ở giữa có hình quẻ ly màu đỏ (quẻ ly gồm 2 vạch liền hai bên, ở giữa là một vạch đứt)

Sau đó, quốc kỳ đổi từ màu vàng sang đỏ, ở giữa mọc lên một ngôi sao. Đó là “quốc kỳ” của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, còn “quốc Kỳ” của Việt Nam Cộng Hòa thì nền vàng ba sọc đỏ.

Vậy nếu quốc kỳ là “cờ tổ quốc” sao cờ miền Nam và cờ miền Bắc khác nhau, chẳng lẽ hai miền có hai tổ quốc? Có

hai ông Lạc Long Quân, hai bà Âu Cơ?
 Chẳng lẽ lãnh thổ Việt Nam có hai chữ
 S?

*

Tôi đem những bằng chứng ấy ra tranh luận với anh bạn thạc sĩ trẻ nọ nhưng anh ta vẫn chưa chịu. Hỏi vặn lại:

- Thế còn nước Pháp, nước Mỹ, hàng trăm năm nay quốc kỳ của họ có thay đổi đâu. Có nghĩa là vẫn có cái gọi là “quốc kỳ” chứ.

- Pháp, Mỹ không thay đổi nhưng Nga thay đổi, Trung Quốc thay đổi, Campuchia thay đổi, Đức thay đổi, Ý thay đổi, Tây Ban Nha thay đổi... Sở dĩ Mỹ không thay đổi “quốc kỳ” vì chế độ của họ ổn định, bền vững. Nhưng ví dụ một ngày nào đó Bin Laden chiếm nước Mỹ

hay Taliban chiếm nước Pháp thì liệu cái gọi là “quốc kỳ” của hai nước này có còn như ngày nay không?

Có vẻ như anh bạn trẻ đã bị thuyết phục. Và anh đã “delete” hình “quốc kỳ” trên trang “chat” của mình.

*

«Quốc kỳ» thực ra chẳng có gì là thiêng liêng cả. Nó chẳng dính dáng gì tới tổ quốc, tới dân tộc. Nó chỉ là cái logo, cái bảng hiệu, cái «thương hiệu» của một chế độ chính trị.

Nếu chế độ đó tốt thì lá cờ của nó được dân tôn trọng, có thể bỏ ra vài phút đứng chào cũng chả sao.

Nếu chế độ đó xấu, ác thì lá cờ của nó cũng chỉ là một tấm pa-nô quảng cáo rẻ tiền mà thôi.

Tôi vẫn rất thích lá cờ của Canada. Nó rất hồn nhiên. Nó chỉ là một chiếc lá phong chín đỏ, thanh thản bay trong cơn gió se lạnh của một ngày nắng đẹp tình cờ.

Nguồn: BBCVietnamese.com,
03.2009

15. PHÁT HIỆN Ở QUÁN CÀ PHÊ

Những điều người ta nói sau lưng mình không hẳn đã là xấu. Bởi vì nếu không có những lời đó chưa chắc tôi đã viết được bài báo này.

Chỉ khi rời quán cà phê, về nhà, tôi mới nhận được những lời đó. Nó vang lên trong điện thoại. Cuộc gọi của một người bạn thân: “Lúc nãy khi mày vừa đi thì có người nói: cái tay Đào Hiếu này viết bạo quá, chỉ trích nhà nước cỡ đó thì chỉ có mấy tay cò mồi hoặc là công an

văn hóa đội lốt nhà văn mới dám làm.”

Câu nói sau lưng ấy như cái công tắc đèn điện, nó vừa bật lên trong cái đầu mù mịt của tôi, làm bừng sáng một khuôn mặt. Rồi nhiều khuôn mặt. Lổ nhố. Lướt qua trí nhớ tôi, trôi dạt, đọng lại, hội tụ, định dạng ngay trước mũi. Tôi ngửi thấy được mùi của họ. Nhưng họ không là ai cụ thể. Họ là một tầng lớp, một nhóm bạn thân quen. Vẫn chơi. Vẫn bù khú, nhậu nhẹt, tán dóc. Một đám bằng hữu mà tôi không bao giờ từ bỏ, ghét bỏ. Vì họ có tri thức, có tấm lòng. Họ tốt. Họ là bạn tôi.

Chỉ có điều...

✱

Tôi biết mình là ai. Tôi viết bạo. Tôi có một trang web cũng rất bạo. Sao tôi

không bị bắt, sao trang web của tôi không bị đẹp tiệm hay phá hoại?

Trước nay tôi vẫn nghĩ mình là một thằng liều mạng, một kẻ chịu chơi. Cái gì mình cho là đúng thì viết, cái gì mình thấy là sai thì lên án, phê phán, nguyên rủa. Đơn giản là vậy. Vài người bạn bảo tôi: “Công an nó theo dõi mày đấy, coi chừng!” Tôi nói: “Việc của họ thì họ làm, việc của mình thì mình làm, hơi đâu mà lo. Cứ lo sợ thì chẳng làm gì được.”

Đó là chuyện trước đây.

Bây giờ, sau khi nghe “câu nói sau lưng” kia, thì đã khác rồi.

✱

Khác như thế nào?

Rằng không phải tôi “chịu chơi” hay

“liều mạng” mà chỉ là một thằng “cò mồi”, một tên “công an văn hóa đội lốt nhà văn”. Bằng chứng là tôi viết tự do thoải mái như thế nhưng có ai hù dọa răn đe bắt nhốt gì tôi đâu.

Rất may là khi biết có người nghĩ về mình như vậy tôi mới phát hiện một sự thực: đó là sở dĩ tôi có thể viết tự do như thế là vì chế độ cộng sản ở Việt Nam hiện nay phớt lờ những gì người ta viết trên mạng. Mặt của họ đã dày như cái mo rồi, có lấy ngòi bút mà chọc vào má, họ cũng chẳng “ngứa”.

Rồi tôi lại phát hiện thêm một sự thực nữa: đó là chính giới cầm bút trong nước hiện nay bị nỗi sợ hãi truyền kiếp (từ thời Nhân văn Giai phẩm) làm cho khiếp đảm nên không dám viết, thi thoảng mới có vài anh nhà báo, nhà văn viết một bài gì hơi “có vấn đề” một chút,

thì giấu giấu, đút đút, quan trọng hóa đến khốn khổ.

Còn viết huých tặc như tôi thì được khen là “dũng cảm” hoặc bị nghi ngờ là “cò mồi” là “công an văn hóa”. Tôi cảm ơn lời khen ấy nhưng tôi xin thưa rằng tôi chẳng dũng cảm gì cả, cũng chẳng bao giờ được cái hân hạnh làm anh công an văn hóa.

Tôi chỉ là một anh công chức quèn đã về hưu. Đơn giản như vậy. Nhưng tôi dám viết. Còn các anh (đang sống trong nước) sao im lặng?

Nếu các anh cứ im lặng thì chẳng lẽ quanh đi quẩn lại chỉ có Lữ Phương, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự, Đào Hiếu, Hà Sĩ Phu...thôi sao? Các anh nghĩ chúng tôi là ai? Háo danh? Chơi nổi? Thích chính trị? Muốn làm bộ trưởng?

Muốn lập đảng phái này nọ?

Có lẽ các anh đứng ngoài cuộc vì muốn làm văn học phi chính trị chẳng?

Đó chỉ là nguy tín. Không bao giờ có thứ văn học đó đâu. Hay các anh đang mai phục, đang nấu mình?

Hay các anh muốn đứng trên chính trị? Sao không nói huých tặc ra là tớ chỉ muốn ngậm miệng ăn tiền có phải minh bạch hơn không!

Hay các anh muốn nói: «Hãy để yên cho chính phủ xây dựng đất nước, đừng la lối chỉ trích, rách việc...»

Các anh không biết rằng các quan lớn xây dựng có một mà «ăn» tới năm ba phần sao? Xây cầu thì cầu sập chết hàng trăm người, làm đường thì đường sạt lở, bỏ ra hàng trăm triệu đô-la để làm

hệ thống thoát nước Hà Nội thì Hà Nội chìm trong biển nước, hao tổn hàng ngàn tỷ đồng để làm hầm ngầm Thủ Thiêm thì hầm nứt, nước rò rỉ tùm lum... chuyện đó ở Việt Nam đứa con nít nó cũng biết.

Vậy các anh lấy cớ gì mà đứng ngoài cuộc? Sao không giúp chúng tôi một tay?

Trong bài «Tổ quốc của kẻ sĩ» nhà văn Nguyễn Gia Kiểng đã viết:

«Mỗi người có cách riêng để luôn lách và tồn tại. Tất cả đều khôn, không ai chịu dại cả. Kết quả tổng hợp là đất nước vẫn tiếp tục quẩn quại trong độc tài và lạc hậu. MỘT DÂN TỘC GỒM TOÀN NHỮNG NGƯỜI KHÔN LÀ MỘT DÂN TỘC RẤT ĐẦN ĐỘN. Chỉ có thể coi là yêu nước những người sẵn sàng chấp nhận một sự dại dột nào đó cho đất nước.»

Nếu những nhận xét trên của ông Nguyễn Gia Kiểng là chính xác thì giới trí thức văn nghệ sĩ chúng ta có vĩnh viễn làm gia nô cho chính quyền cộng sản cũng là đáng đời.

Nguồn: talawas blog ngày 21.03.2009

16. OBAMA VÀ HƠN THẾ NỮA...

Sân khấu chính trị Mỹ đang quay cuồng trong điệu rock man rợ, chợt im tiếng. Có một người da đen mảnh khảnh bước lên bục diễn với cây kèn trompette. Và điệu Blue trầm lắng vang lên. Đó là Obama. Nhưng chàng không chỉ đến với điệu Blue, chàng mang cả một thế giới mới lạ được phối màu trầm của contrebasse, kèn gỗ và chất giọng khàn đục của Louis Armstrong xập xình lắc lư...Chàng mang lại sự hòa

dịu, êm ái. Điệu Blue của chàng đã làm nhiều người khóc, có cả những người da trắng.

Obama là một người hùng biện, dễ mến và có chiến lược tranh cử hợp lý. Ông là sự chọn lựa của nhân dân Hoa Kỳ nhưng trước hết ông là sự chọn lựa của các thế lực tài phiệt Mỹ. Sự đắc cử của Obama đồng nghĩa với sự thay đổi chiến lược toàn cầu của các tập đoàn kinh tế ấy.

Bọn họ đã lắp Obama trên cánh cung và bắn đi. Obama là chiếc nỏ thần của Thục An Dương Vương. Cái mũi tên màu sô-cô-la hiền hòa ấy một lúc đã bắn trúng nhiều con chim: sự hiểu chiến, sự phân biệt chủng tộc, chiến tranh Iraq, Hồi giáo, lá chắn tên lửa...

Obama là điều kỳ diệu nhất trong

lịch sử nước Mỹ. Là chọn lựa đẹp nhất, khôn ngoan nhất của giới tài phiệt Hoa Kỳ.

Obama sẽ làm được những gì, điều đó thời gian sẽ trả lời, nhưng trước hết Obama đã thay đổi được hình ảnh nước Mỹ trong con mắt của thế giới. Đó là điều trước đây chưa ai làm được.

*

Sự có mặt của Obama tại Nhà Trắng còn có ý nghĩa rất lớn rằng: kể cả kẻ ngạo mạn nhất, hung hăng nhất, giàu mạnh nhất như Mỹ rốt cuộc cũng phải xét lại mình, phải tìm cách thay đổi. Cái đó Marx gọi là «biện chứng». Nhưng tiếc thay những người tự nhận là marxiste như đảng cộng sản Việt Nam, như đám

cầm quyền «ăn vạ» ở Bắc Triều Tiên hiện nay, như các nhà lãnh đạo còm cõi quá đát ở Cu Ba... lại không hiểu cái phép biện chứng ấy. Đúng ra là họ rất sợ sức mạnh của quy luật biện chứng và tìm mọi cách để ngăn cản sự phát triển của quy luật ấy. Thực chất, nói theo ngôn ngữ Mác-xít, họ là những kẻ phản động.

Họ ít học, lại hẹp hòi, tiểu nhân, độc ác. Miệng họ nói «hòa giải, hòa hợp dân tộc» nhưng tay họ cầm súng dí vào lưng, cầm còng số 8 khóa vào tay, cầm dây thòng lọng tròng vào cổ những người Việt Nam đã bại trận, đã bị tước vũ khí, đã bị lột sạch, trần trụi...

Họ không có kiến thức và lòng nhân ái để hiểu rằng tháng 4 năm 1994 khi Nelson Mandela, người bị giam giữ hơn hai thập niên trong nhà tù, lên làm tổng thống Nam Phi đã không tìm cách trả thù

những kẻ đã đàn áp nòi giống mình suốt 300 năm. Ở Nam Phi lúc ấy chẳng những đã không có «học tập cải tạo», không có dí súng vào lưng, treo cổ hay đày đọa đối phương trong lao dịch như ở Việt Nam mà chính quyền của Mandela gần như giữ nguyên trạng bộ máy hành chính và cả bộ máy cảnh sát. Các đảng phái chính trị vẫn hoạt động tự do bình thường. Tất nhiên vẫn có những phiên tòa xử các tội phạm phân biệt chủng tộc trong chế độ Apartheid nhưng không kể đến màu da, đảng phái, cũ mới. Các chánh án và luật sư phần lớn là người da trắng từng hành nghề trong chế độ cũ vì họ có kiến thức và hiểu biết luật pháp.

«Khi ông Mandela rút khỏi chính trường, nhiều người lo ngại sẽ có phân biệt chủng tộc ngược của người da màu. Nhưng Thabo Mbeki, người kế tục sự

nghiệp của Mandela vẫn tiếp tục chính sách hòa giải dân tộc, và về nhiều mặt, nhất là kinh tế, còn rộng mở hơn người tiền nhiệm.» (trích bài ‘Nhìn Nam Phi ngẫm đến Việt Nam’ của Oldmovie 13)

✱

Mùa đông năm 1997, tôi có dịp sang Đức, ngụ tại Potsdam. Buổi sáng tôi gặp một ông già người Đức ngồi ăn phở tại quán của người bạn tôi. Với thứ tiếng Anh không lấy gì làm lưu loát lắm, ông khoe ông là đại tá phi công của chính quyền Đông Đức cũ. Tôi hỏi:

- Thế khi nước Đức thống nhất bác có phải đi học tập cải tạo không?

Ông già tỏ vẻ ngạc nhiên và nói rằng chẳng những không có «cải tạo» mà ông còn được chính quyền mới trả lương hưu nữa.

Nhưng ngoạn mục nhất là sự xuất hiện của nữ thủ tướng Angela Merkel. Bà sinh ở Đông Đức, từng là sinh viên của trường đại học Leipzig, đậu tiến sĩ vật lý năm 1986, từng là đại biểu quốc hội của chính quyền cộng sản Đông Đức. Thế mà khi nước Đức thống nhất bà lại được thủ tướng Helmut Kohl bổ nhiệm làm bộ trưởng phụ trách về phụ nữ và thanh thiếu niên.

Ngày 23/11/2005 bà đắc cử chức Thủ tướng Chính phủ Đức. Sự đắc cử của bà Angela Merkel cũng ngoạn mục không kém gì thắng lợi của Obama.

Rõ ràng là những người cầm quyền ở Âu Mỹ (và cả Nam Phi) dù bị mang tiếng là thực dân, đế quốc... nhưng khi cần cao thượng họ là những người cao thượng, khi cần nhân ái họ là những người nhân ái, khi cần lẽ phải họ là những người rất

tôn trọng lẽ phải.

Còn Việt Nam chúng ta, trong suốt chiều dài lịch sử từ Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, Tây Sơn... chỉ thấy trả thù, trả thù, trả thù, chỉ thấy những trò hèn hạ như tứ mã phanh thây, đào mồ cuốc mả cho lính đá vào đầu lâu, tru di tam tộc, cừu tộc, chém ngang lưng, chôn sống tập thể, đấu tố, thủ tiêu, ám sát...

Đó là lỗi của ai vậy? Có phải tại cái «gen» của nói giống Lạc Hồng? Xin thưa, không phải đâu. Bởi vì Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Pôl Pôt, Hitler, Staline...đều thế cả. Đó là lỗi của bọn cầm quyền. Nếu chúng đã man hoặc theo những học thuyết đã man, chúng sẽ đẩy cả dân tộc vào sự man rợ.

Nhân dân không có lỗi gì cả.

Sự xuất hiện của Angela Merkel, Barack Obama, Nelson Mandela, Thabo Mbeki... là thành quả của sự hối lỗi, sự điều chỉnh, sự xét lại của Quyền Lực tại các nước ấy.

Hãy vứt những cái đầu tù mủn vào đồng phế liệu của lịch sử. Việt Nam cũng đang cần một sự hối lỗi, một sự điều chỉnh, một sự thức tỉnh như thế.

Nguồn: talawas blog ngày 28.03.2009

17. TRỊNH CÔNG SƠN,

anh đã đến trần gian để làm gì?

(Nhân đọc bài viết «Trịnh Công Sơn và tham vọng chính trị» của Trịnh Cung đăng trên website damau.org ngày 01.4.2009)

Trịnh Cung là một họa sĩ nhưng anh viết văn thật chuyên nghiệp. Bài viết đã cung cấp những tư liệu sinh động, ấn tượng mà có thể trước đây nhiều người chưa biết đến.

Tuy nhiên tôi hoàn toàn không ngạc

nhiên sau khi đọc xong bài viết ấy. Vì Trịnh Công Sơn là một nghệ sĩ giàu tình cảm, chống chiến tranh, có cảm tình với MTGPMN, và đôi khi cũng muốn làm một chàng hiệp sĩ...

Nhưng chiến tranh không phải vậy. Chiến tranh là hy sinh, đổ máu, là ngục tù. Chiến tranh còn là thủ đoạn, thanh toán nhau, phủ nhận nhau, loại trừ nhau... Trịnh Cung kể rằng ngày 30.4.75 có một ông nhạc sĩ đã «đuổi» Trịnh Công Sơn ra khỏi phòng thu Đài phát thanh Sài Gòn là một ví dụ nhỏ nhưng khá điển hình.

Qua bài viết của Trịnh Cung tôi thấy không có gì quan trọng, không có gì để trách cứ, lên án Trịnh Công Sơn, trái lại càng thương anh. Cũng như bao nhiêu người giàu tình cảm khác, rất nhẹ dạ, cả tin, cộng với một chút háo danh, một chút «cơ hội»... gộp lại thành một cái bi

kịch nho nhỏ.

TCS không có lỗi gì cả. Anh chỉ có một tấm lòng. Và anh tưởng bỏ. Tưởng rằng mình có tài, mình nổi tiếng thì sẽ được trọng dụng, có biết đâu rằng chế độ mới không cần «tài», không cần «nổi tiếng» họ chỉ cần anh có phải đảng viên hay không. Nếu anh đã là đảng viên rồi, lại còn phải xét xem anh có ăn cánh không thì mới được tin dùng.

Đừng nói Trịnh Công Sơn chỉ là «quần chúng» cảm tình khơi khơi... ngay cả cộng sản thứ thiệt như Phạm Xuân Ẩn, Nguyễn Hộ, Huỳnh Tấn Mẫm... cũng vẫn «tưởng bỏ» như thường. Và sự «tưởng bỏ» ấy đã dẫn họ đến những kết cục rất bẽ bàng.

Bi kịch của TCS là bi kịch tưởng bỏ. Tội cho anh, thương cho anh. Anh chẳng

bao giờ là cộng sản. Anh không có trong tổ chức của Đảng, của Đoàn hay của cái quái gì cả. Anh chỉ là một nhạc sĩ tài năng và rất mong manh. Gán cho anh bốn chữ “tham vọng chính trị” tôi thấy vừa buồn cười vừa “ép người quá đáng”.

Chuyện TCS có ý định tham gia chính phủ Dương Văn Minh chỉ là chuyện tào lao (chính ông Lý Quý Chung cũng đã xác nhận điều đó). Ông Nguyễn Trần Thiết, một nhà văn miền Bắc, trong suốt tác phẩm dày hơn 1000 trang viết về Dương Văn Minh (do tôi biên tập) cũng không hề có dòng nào nói đến chuyện TCS có ý định tham gia chính phủ Dương Văn Minh.

Sau ngày 30.4.75 rõ ràng là có một cái “mất việt cộng nằm vùng”: nữ nghệ sĩ Kim Cương cũng đại tá việt cộng, Thanh Nga cũng vi-xi, trung tướng Nguyễn

Hữu Có cũng tình báo cộng sản, rồi bây giờ đến lượt Trịnh Công Sơn. Bài viết của Trịnh Cung đã góp phần tạo ra một ảo tưởng “nhà nhà làm tình báo, người người làm tình báo.” Thực ra không phải như vậy. Thực ra cộng sản thì ít mà ham vui thì nhiều. Chàng nhạc sĩ họ Trịnh của chúng ta cũng thuộc “típ” ham vui đó.

Còn việc sau này (trong “thập niên 90”) TCS hỏi ý kiến Trịnh Cung xem có nên vào Đảng hay không cũng chỉ là chuyện trẻ con. Chắc chắn có vài người trong Hội Nhạc sĩ đã gạ anh, dụ anh vào Đảng để Đảng được dựa hơi danh tiếng anh, và để Đảng khoe với dư luận thế giới rằng “chúng tôi rất thoáng, biết tôn trọng nhân tài”. Thế thôi, nào phải TCS muốn vào Đảng.

Chúng ta đừng làm cho sự việc trở

nên nặng nề, vì thực chất trường hợp TCS rất dễ hiểu, rất nhẹ nhàng. Còn việc TCS sáng tác bài “Cho một người nằm xuống” cho Lưu Kim Cương chẳng qua là vì ông ta đã tạo điều kiện cho Sơn “được hoãn dịch” khỏi phải tham dự vào một cuộc chiến tương tàn nhảm nhí.

Đừng nghĩ rằng TCS là một con người chính trị, hãy hiểu rằng Thượng đế đã mời Trịnh Công Sơn xuống trần gian để làm nhạc sĩ. Vì thế không việc gì anh phải «khí tiết cách mạng», phải kiên định lập trường vì một phe phái nào. Anh chỉ cần yêu người, yêu đời, thậm chí anh chỉ cần «mê gái» và sáng tác cho chúng ta những ca khúc về những tình yêu ấy cũng đã là điều vĩ đại rồi.

Hiểu Trịnh Công Sơn như thế thì ta sẽ đón nhận bài viết của Trịnh Cung một cách nhẹ nhàng.

Một nhạc sĩ có thể viết được một câu tuyệt vời như: “Hôm nay ta say ôm đời ngủ muộn” thì chuyện vào Đảng, chuyện chính trị chính em cũng chỉ là miếng giẻ rách mà người nhạc sĩ tài hoa tình cờ gặp phải trên đường “tìm lại bên sông những dấu hài.”

Nguồn: talawas blog ngày 05.4.2009

18. ÔNG TỔNG BIÊN TẬP KHỔNG LỒ

Khi tôi còn làm việc ở nhà xuất bản Trẻ có lần ra Hà Nội chơi, ở khách sạn. Bữa nọ, điện thoại reo, có giọng lạnh lót của cô sếp:

- Anh còn ở Hà Nội không?

- Còn.

- May quá. Em cũng đang ở Hà Nội. Ra xin “duyet kế hoạch đề tài” nhưng gặp

trục trặc ở Cục xuất bản. Hiện giờ chỉ có anh là người duy nhất giúp được em việc này thôi.

Tôi thấy lạ. Vì tôi chỉ là một biên tập viên quèn. Nàng là «phó giám đốc». Cỡ như nàng mà còn bó tay, sao tôi có thể giúp được?

Hẹn gặp ở quán cà phê, nàng nói:

- Em đem ra một danh sách dài, mấy trăm cái «tựa sách», nhưng hơn một chục cái không có tóm tắt «nội dung» vì thế Cục bắt bổ sung mới chịu duyệt.

*

Đoạn văn trên đây người ngoài nghề đọc, có lẽ hơi khó hiểu. Vậy xin giải thích thêm:

Một bản thảo muốn được nhà xuất

bản cấp giấy phép, phải được Cục xuất bản “duyet kế hoạch đề tài”. Kế hoạch đề tài thực ra chỉ là danh sách các “nhan đề sách” (ví dụ như Đợi em mùa lá rụng, Vĩnh biệt tuổi ô-mai, Phấn đấu theo gương anh Lê Văn Tám, Vụ án đêm giao thừa...). Đính kèm theo những nhan đề này là vài dòng tóm tắt nội dung bản thảo, ví dụ như “Vụ án đêm giao thừa” thì phải được ghi tóm tắt: “một tiểu thuyết hình sự ca ngợi chiến công của các chiến sĩ công an...” nhờ những dòng chữ ấy mà các quan chức trong Cục xuất bản “yên tâm” về phần nội dung tư tưởng của bản thảo, và có thể ký duyệt trong vòng 16 phút hàng trăm bản thảo mà họ chưa hề nhìn thấy bao giờ.

Các cán bộ trong ngành xuất bản như chúng tôi ai cũng rất buồn cười về chuyện duyệt kế hoạch đề tài kiểu ấy vì

nó “hình thức” nó “chiếu lệ”, nó quan liêu và nó giả dối. Có những bản thảo anh đọc đi đọc lại vài ba lần còn chưa hiểu rõ thâm ý của tác giả, sao anh có thể sẵn sàng bật đèn xanh cho một bản thảo chỉ vì vài dòng tóm tắt mơ hồ?

Các quan chức trong Cục cũng biết điều đó nhưng họ vẫn làm việc trong nhiều chục năm nay, vẫn có trụ sở, có phẩm hàm, có chức danh, có lương bổng, xe pháo mã đủ bộ.

Người trong ngành đều nói đó là một cơ quan thừa, một cái “cục” thừa, chẳng dùng được vào việc gì. Cái “cục” ấy cũng chẳng đem đi bán cây được. Rõ khổ!

✱

Trở lại quán cà phê. Cô phó giám đốc năn nỉ tôi:

- Giúp em đi. Chuyện này em không thể nhờ người ngoài được. Họ sẽ chê cười, sẽ đồn đại, quê lắm!

- Sao sếp không tự làm đi?

- Bịa chuyện là nghề của nhà văn mà. Em xin thua.

Tôi bảo sếp đưa cho tôi cuốn sổ tay và một cây bút bi. Rồi bảo sếp ngồi đợi. Cấm cười. Tôi viết lia lịa. Tôi “phịa” ra mười hai cái nội dung của mười hai cái nhan đề bản thảo mà tôi không hề biết nó từ đâu đến? Của ai? Do tay đầu nậu nào bỏ vốn? Xong việc, coi đồng hồ đúng 31 phút.

✱

Nhưng nói như thế không có nghĩa là chính quyền Việt Nam coi nhẹ việc kiểm duyệt nội dung sách. Sở dĩ Cục xuất bản

làm việc chiếu lệ như vậy là vì họ hiểu rằng việc kiểm duyệt (thường được gọi một cách âu yếm là “biên tập”) bản thảo trước khi in đã được các nhà xuất bản thực hiện rất chặt chẽ. Đó là chưa kể tác giả phải tự kiểm duyệt trong lúc viết vì anh ta hiểu rằng nếu mình viết sơ xuất thì tác phẩm sẽ bị loại ngay từ vòng biên tập.

Trong quá trình biên tập, biên tập viên cũng phải tự nhắc mình: coi chừng để lọt lưới sẽ bị kiểm điểm, làm bản giải trình và phải đích thân đi giải trình cho cơ quan chủ quản, cho cục xuất bản, hoặc mất lao động tiên tiến (có nghĩa là mất tiền thưởng trong các dịp lễ Tết), nếu nặng hơn có thể phải ra tòa, bị đuổi việc. Trong suốt 25 năm làm cái nghề gác cổng cho Đảng, tôi cũng đã bị kiểm điểm, bị giải trình, bầm dập nhiều lần.

Tất nhiên việc “gác cổng cho Đảng” chỉ được thực hiện một cách chắc chắn đối với những loại sách chính trị, văn học (thơ, truyện, kịch bản), triết học, tôn giáo, lịch sử, địa lý, văn hóa, dân tộc học... còn các loại sách khác như tin học, toán, vật lý, sinh học, ngoại ngữ... thì Đảng thường không có mặt trong đó nên chúng tôi chỉ làm công việc sửa chữa câu cú, lỗi chính tả, lỗi morasse, lỗi về kiến thức... để làm cho tác phẩm hoàn chỉnh hơn. Đối với các loại sách này Đảng không quan tâm tới.

*

Nhưng Đảng lại rất dễ “chạnh lòng”.

Chuyện này có lần làm cho một ông tổng biên tập nổi cáu. Người đó là anh Huỳnh Bá Thành, cố tổng biên tập báo Công an TPHCM, một người bạn cũng

ở trong phong trào sinh viên chống Mỹ ngày xưa.

Năm ấy thấy tôi sống vất vả quá, anh bảo tôi làm “ngoài giờ”, phụ anh sửa bài. Có lần báo Công an TPHCM phạm một lỗi gì đó, anh bị thành ủy gọi lên kiểm điểm, khi trở về, anh nói oang oang trong cuộc họp (có tôi dự):

- Các anh chị biết tôi đã nói gì với thành ủy không? Tôi nói: Thời chế độ cũ, báo chí Sài Gòn phần lớn là đối lập. Chính bản thân tôi thường vẽ tranh châm biếm ông Thiệu và gọi ông ta là Sáu Thẹo mà họ cứ cười. Bây giờ tất cả các báo đều của Đảng. Nhà báo chúng tôi ai cũng theo Đảng, nịnh Đảng muốn chết vậy mà hờ một chút là phê bình kiểm điểm. Các anh thật quá đáng!

Một người khác là nhà thơ châm

biếm nổi tiếng, cũng là đảng viên, gốc sinh viên tranh đấu, từng là cán bộ có cỡ của một tờ báo lớn của TP HCM, bữa kia anh nhậu với tôi, kể:

- Có thằng nhà báo Pháp gặp tao, nó hỏi: “Việt Nam hiện nay có mấy tờ báo và tạp chí?” Tao đáp: “Có chừng 700.” “Ồ, thế thì báo chí Việt Nam thật là phong phú.” Tao nói: “Coi vậy mà không phải vậy. Vì có 700 tờ báo nhưng CHỈ CÓ MỘT ÔNG TỔNG BIÊN TẬP.”

Thằng Tây nó cười gằn chết.

*

Vậy có thể nói các Ban biên tập báo, nhà xuất bản chính là những “sát thủ” của những bài báo và những tác phẩm “đi chệch lề bên phải” của Đảng không?

Câu trả lời là không.

Vì các nhà báo, các biên tập viên, thậm chí các ông tổng biên tập hay giám đốc nhà xuất bản cũng chỉ là những kẻ biết vâng lời cấp trên. Và theo cách nói của cố tổng biên tập báo công an Huỳnh Bá Thành thì họ cũng chỉ là những người «suốt đời nịnh Đảng» để giữ cái ghế của mình, giữ nồi cơm của mình mà thôi. Họ không có chọn lựa nào khác. Hoặc anh làm việc trong ngành báo chí xuất bản thì anh phải cầm cái kéo, cái đục để «cắt xén» «đục bỏ» «vứt sọt rác» những gì trái ý Đảng, hoặc anh không thích các ngành ấy thì anh nghỉ việc, đi làm chuyện khác.

Tôi cũng vậy thôi. Khi tôi làm cán bộ biên tập nhà xuất bản Trẻ tôi cũng cắt xén, đục bỏ như ai. Đôi khi nổi máu giang hồ cho lọt lưới vài quyển (như tập thơ của Nguyễn Quốc Chánh và năm ba cuốn gì đó không còn nhớ) thì cũng

bị làm kiểm điểm, bị phê bình, làm giải trình gửi ra Cục xuất bản... không dưới một chục lần!

Ngay cả những vị tổng biên tập có quyền thế dường ấy nhưng thực chất cũng chỉ là những kẻ «sai vặt» của cái ông TỔNG BIÊN TẬP KHỔNG LỒ mà anh bạn nhà thơ, tôi vừa kể trên đây, đã từng khép nép gọi tên.

Nguồn: BBCvietnamese.com

19. THẬT, GIẢ LẤN LỘN

Xã hội Việt Nam hiện nay xảy ra
mấy việc sau đây:

- Dân chê nhà nước độc tài, không có nhân quyền, không có dân chủ, các chức vụ then chốt trong bộ máy nhà nước đều do Đảng quyết định... Nhà nước trả lời bằng cách mớm ý cho ông bí thư Đà Nẵng «đề nghị» cho dân bầu trực tiếp chủ tịch thành phố.

- Dân la làng rằng nhà nước là «tay

sai Trung Quốc» là «bán nước cho Tàu» là «dâng đảo Hoàng Sa Trường Sa cho Chệt»... nhà nước bèn trả lời bằng cách bổ nhiệm một ông chủ tịch huyện đảo Hoàng Sa với nhiệm kỳ 5 năm.

- Dân lại nói: Thái Lan nó biểu tình tùm lum, quậy phá cơ quan nhà nước, chiếm sân bay, ách tắc giao thông, ảnh hưởng buôn bán, du lịch, làm thiệt hại cho đất nước... còn Việt Nam thì ổn định, bình yên mấy chục năm nay. Như thế có phải «ngon lành» hơn là tự do dân chủ hay không?

- Có người hỏi: các anh muốn thay đổi chế độ hiện nay ở Việt Nam hả? Lấy cái gì thay? Học thuyết của các anh đâu? Người ta có chủ nghĩa Mác Lê-nin còn các anh có cái gì? Không có học thuyết đừng hòng tập hợp quần chúng, đừng hòng lập một đảng chính trị. Không có

đảng chính trị thì ai cầm lái? Các anh sẽ dẫn dân tộc theo con đường nào, đi đến đâu?

*

Toàn là những vấn đề hóc búa. Đố ai cãi được.

Vậy thôi đừng cãi. Chỉ xin hỏi chút xiu:

Chẳng hạn như:

- Ông bí thư Đà Nẵng «đề nghị» cho dân bầu trực tiếp chủ tịch thành phố, vậy khi đắc cử xong, nhận áo mào cân đai xong, thì ông ta làm được gì?

Ông chủ tịch này chức thì lớn nhưng không phải đảng viên, vậy khi họp thành ủy chắc chắn ông không được quyền tham dự, trong khi các quan chức dưới

quyền ông (ví dụ như các giám đốc Sở, các chủ tịch quận...) đều là thành ủy viên, họ đều được mời họp, được phổ biến chủ trương đường lối, được nhận chỉ thị của Đảng. Vậy thì họ nghe lời Đảng hay nghe lời ông chủ tịch thành phố ngoài Đảng?

Chỉ hỏi có một câu mà ông chủ tịch thành phố biến thành bù nhìn ngay.

Lại hỏi:

- Ông Đặng Công Ngữ hiện nay là chủ tịch huyện đảo Hoàng Sa nhưng lại có hộ khẩu thường trú tại Đà Nẵng, vợ con ở Đà Nẵng, ti-vi, tủ lạnh, xe pháo... đều ở Đà Nẵng và rất có thể ông chưa bao giờ đặt chân lên đảo Hoàng Sa và cũng không dám bén mảng tới gần hòn đảo ấy vì sợ Trung Quốc nó bắt nhốt.

Có thể ông cũng có một trụ sở UBND huyện Hoàng Sa ngay tại... Đà Nẵng và hàng ngày ông cũng đi làm, hàng tháng vẫn lãnh lương, nhưng ông sẽ làm những việc gì? Ông có bao nhiêu nhân viên? Ông có công an, bộ đội không? Có vũ khí không? Có thành lập Mặt trận Giải phóng Hoàng Sa không? Bao giờ thì tiến hành kháng chiến? Bao giờ thì giải phóng Hoàng Sa?

Còn phía Trung Quốc, khi hay tin Việt Nam bổ nhiệm chủ tịch Hoàng Sa thì nổi tam bành, ra công hàm phản đối kịch liệt.

Trời ạ! Hai ông nhà nước đóng kịch với nhau mà cứ y như thật!

Khác với Thái Lan, dưới chế độ ta, xã hội Việt Nam ta ổn định, không biểu tình, không chiếm sân bay, không ngồi lì giữa phố cản trở giao thông, không ngăn sông cấm chợ làm xáo trộn sinh hoạt... O.K tốt quá, nhưng xin hỏi chút xíu:

- Xã hội ta ổn định ư? Sao nghe cựu thủ tướng Phan Văn Khải nói xã hội ta «trên bảo dưới không nghe»? Sao mỗi sáng mở tờ báo ra thấy đâu đâu cũng tham nhũng. Mạnh ai nấy ăn. Cầu đường ăn theo cầu đường, dầu khí ăn theo dầu khí, giáo dục ăn theo giáo dục, y tế ăn theo y tế, bóng đá ăn theo bóng đá, nhà đất ăn theo nhà đất.

Ăn một cách hùng hồn, ăn một cách sỗ sàng, ăn một cách thô bạo, ăn một cách lịch lãm, ăn một cách xác xược, ăn một cách lộ liễu, ăn một cách quy mô, ăn một cách nham nhở, ăn một cách trí

thức, ăn một cách hoành tráng, ăn một cách hiện đại...

Ăn nhấm nháp như chuột, ăn ngồm ngoàm như hổ báo, ăn lén lút như khỉ, ăn chụp giựt như kênh kênh quạ quạ...

Tiền Việt cũng ăn, tiền đô cũng đớp, lúa gạo, thịt cá, tôm xuất khẩu ăn đã đành, đến xi măng nó cũng ăn, sắt thép đã đem xây cầu Rạch Miễu rồi, nó cho người nhái lặn xuống sông, cắt ra mà ăn.

Thằng ở biển thì ăn biển, thằng ở rừng thì ăn rừng, computer, cáp quang nó cũng ăn, điện 220 volt nó cũng nuốt, xe lửa, máy bay, tàu biển nó ăn tuốt hết...

Chúa ơi! Xã hội như vậy mà gọi là ổn định sao hử trời!

Đó là một xã hội vô chính phủ.

Đó là một xã hội «trên bảo dưới không nghe».

Cụm từ đó ai cũng biết người ta dùng để chỉ cái gì rồi.

Nó không phải là một xã hội ổn định. Nó là cái «con kẹc» đã hết xí oách.

✱

Những xáo trộn vừa qua ở Thái Lan là một hình thức đấu tranh chính trị rất phổ biến trong các nước dân chủ. Nó có thể bị các đảng phái lợi dụng để tranh giành quyền lực, nhưng nó cũng có khả năng ngăn chặn độc tài, tham nhũng và bóc lột, góp phần giành tự do, dân chủ cho nhân dân lao động. Nó thường là một thể lực mà bọn tham nhũng, bọn tay sai ngoại bang phải dè chừng, phải chùn bước. Nó có thể bùng phát rất dữ dội

nhưng cũng giống như một cơn sốt, khi uống đúng thuốc thì nó sẽ bình phục.

Còn cái xã hội gọi là «ổn định» của Việt Nam hiện nay giống hệt một người đang nhiễm HIV. Nó có thể ủ bệnh đến 10 năm. Bề ngoài trông rất bình thường nhưng...hết thuốc chữa!

Con HIV made in VN hiện nay đã tiêu diệt sức đề kháng của cả một dân tộc, của cả một thế hệ.

Đó không phải là điều rất đáng sợ sao?

*

Bây giờ nói tới chuyện «cần một học thuyết để đối trọng với học thuyết Mác-Lênin, để vạch đường đi cho dân tộc».

Xin hỏi:

- Trong suốt hơn 3000 năm nay nhân loại đã bị đủ thứ học thuyết gây nên bao cuộc chiến tranh làm cho cây chết thành núi, máu chảy thành sông, làm cho nhà tan cửa nát, làm cho tử biệt sinh ly, làm cho tàn phế, nghèo đói, khổ khổ khổ nạn trong hai cuộc thế chiến, rồi nào là Hitler, Pôl Pốt, Mao Trạch Đông, Sta-lin... rồi nào là «thánh chiến» nào là «vệ quốc»...

Bộ quý vị chưa đủ tổn sao mà còn đòi học thuyết? Cá nhân tôi, mỗi lần nghe «học thuyết» là nổi da gà, muốn ói, muốn quỳ xuống mà lạy, xin đi chỗ khác chơi, xin tránh giùm cái dân tộc này cho chúng con nhờ!

Ai nói gì nói, tôi vẫn «chịu» cụ Hồ khi cụ tuyên bố tại Tours cuối năm 1920 đại khái: «Đệ tam hay đệ tứ cộng sản? Không biết có ĐỆ NHỊ RUỖI cộng sản

không, nếu có thì tôi cũng theo, miễn là giành được độc lập...»

Câu chế diễu ấy chứng tỏ cụ Hồ cũng coi các học thuyết – kể cả chủ nghĩa Mác – chỉ là mớ giẻ rách.

Dân Việt Nam không cần học thuyết, hiện nay chúng ta chỉ cần một lực lượng chính trị, một đảng chính trị gì gì cũng được. Có thể là đảng Dưa Chuột, đảng Bí Dao hay đảng Sầu Riêng, Chôm Chôm gì gì đó cũng được, thậm chí là một Đảng Cộng Sản thứ 2 cũng được, miễn là cái đảng ấy phải có lãnh đạo độc lập với Đảng cộng sản đang nắm quyền hiện nay ở Việt Nam.

Để làm gì?

Không phải để dẫn dắt dân tộc theo một triết lý nào, học thuyết nào (vì đó

là những thứ vớ vẩn) mà để làm những việc sau đây:

1. Khi có bầu cử quốc hội thì Đảng đó phải có các đại biểu có thực quyền trong quốc hội.

2. Khi nào chính quyền nói bậy, nói hiếp, nói càn thì Đảng đó biết phản bác, chỉ trích, tố cáo.

3. Khi nào chính quyền thò tay ký kết các hiệp ước bán nước, bán biển, bán tài nguyên, bán người lao động...cho ngoại bang thì Đảng đó cầm cái búa mà đập vào tay nó cho nó khỏi ký bậy.

4. Khi nào chính quyền há miệng ra «ăn» thì Đảng đó đưa tay ra giựt lại, trả cho dân. Khi nào chính quyền thò tay «móc túi dân» thì Đảng đó biết cầm cây roi mây quất vào tay nó cho nó chừa.

Hiện nay nhân dân chỉ cần có thể.

Nhưng ai sẽ đứng ra thành lập cái đảng Dừa Chuột ấy? Tất nhiên phải có lãnh tụ, muốn có lãnh tụ phải có lực lượng, muốn có lực lượng phải có phong trào quần chúng, từ các phong trào ấy chúng ta mới phát hiện người tốt để xây dựng cơ sở cách mạng, làm ngòi pháo, làm lực lượng xung kích. Đó là những điều mà tôi đã học được từ đảng cộng sản.

Tiếc thay, chúng ta đang sống trong một xã hội vô cảm. Tầng lớp thanh niên, sinh viên học sinh họ vô cảm vì nền giáo dục nhồi sọ một chiều, vì chưa nếm trải đau thương mất mát trong chiến tranh, vì tối ngày si mê điện thoại di động. Trí thức, công chức, tư chức, văn nghệ sĩ phần lớn là ngậm miệng ăn tiền.

Hiện nay cũng có lác đác một số trí thức trong nước dám dùng ngòi bút của mình để mong kích hoạt một sự chuyển biến nào đó, như các giáo sư Nguyễn Huệ Chi, nhà văn Phạm Toàn, nhà văn La Thành, tiến sĩ Nguyễn Thế Hùng, nhà văn Phạm Đình Trọng, nhạc sĩ Tô Hải, nhạc sĩ Tuấn Khanh... và nhóm của các anh ở Lâm Đồng, Đà Lạt... nhưng họ cũng chỉ mới khảng định được sự có mặt của một khuynh hướng chứ chưa phải là một lực lượng.

Tình thế thật gian nan.

Tuy vậy, tôi vẫn hy vọng vào những người có tâm huyết trong Đảng cộng sản Việt Nam, trong giới sĩ quan cao cấp của các lực lượng công an, bộ đội. Hy vọng ấy đã được củng cố từ khi tôi đọc bài “Bauxite Tây nguyên: phép thử phản xạ tự vệ của quốc gia Việt” của tác giả

La Thành đăng trên Talawas Blog ngày 07.05.2009. Xin trích dẫn một đoạn:

“Ở một đơn vị lớn của quân đội đóng trên địa bàn Hà Nội, những cuộc họp chi bộ Đảng hằng tháng gần đây đã biến thành những xê-mi-na sôi nổi xung quanh chủ đề bauxite Tây Nguyên. Một vài sĩ quan đã không ngần ngại phát biểu công khai: ‘Chúng nó đang bán nước!’ Thái độ khiếm nhục, nô lệ của giới cầm quyền trước nước lớn phương Bắc đã được đem ra mổ xẻ.”

Có thể một ngày nào đó các lực lượng này sẽ lớn mạnh đủ để tách ra thành lập một Đảng Cộng sản thứ 2 độc lập với đảng cộng sản hiện nay.

Đảng ấy có thể vẫn thờ Bác Hồ, vẫn thờ cụ Mác, cụ Lê-nin... cũng chẳng sao, miễn nó có thực lực, nó đóng vai trò

giám sát tham nhũng, đấu tranh cho tự do, dân chủ. Đảng ấy phải có tiếng nói trong những quyết sách mang tính chiến lược quốc gia như vụ bauxite hiện nay.

Việc khai thác bauxite ở Tây nguyên là một sai lầm nghiêm trọng, và càng nghiêm trọng hơn khi cho người Trung Quốc vào khai thác. Nếu có đảng đối lập thì đã không có những quyết định sai lầm như thế. Nhà nước đang ngày càng sa lầy vào vụ bauxite và sẽ dẫn đến mất nước trong một tương lai không xa.

Việt Nam đang lâm vào một thế bí chết người mà chỉ có lòng yêu nước và sức mạnh tổng hợp của toàn quân, toàn dân mới cứu vãn nổi.

Nguồn: TALAWAS BLOG ngày 18.05.2009

20. BI KỊCH CỦA THIÊN TÀI

Khổng Tử và Các-Mác đều là triết gia. Cả hai đều muốn áp dụng học thuyết của mình cho cả thiên hạ. Cái “thiên hạ” của Khổng Tử là tập thể các nước thời Xuân Thu còn cái thiên hạ của Mác là các nước nghèo trên thế giới.

Cả hai đều không câu nệ đến vấn đề biên giới, dân tộc, mà có tham vọng dùng học thuyết của mình để mưu cầu hạnh phúc ở bất cứ nơi đâu.

Và cả hai đều đã thất bại thê thảm.

Tại sao?

✱

Con người có hai BẢN NĂNG GỐC. Freud gọi bản năng thứ nhất là tính dục, và La Rochefoucauld gọi bản năng thứ hai là lòng ích kỷ.

Lòng ích kỷ khiến con người luôn hướng về “tư hữu”. Bản năng truyền giống khiến con người luôn hướng về “sắc dục”. Hai thứ bản năng ấy chi phối mọi sinh hoạt, mọi suy nghĩ, mọi hành động, mọi cảm xúc của loài người.

Mác muốn xóa bỏ “tư hữu”, tức là muốn đánh vào cái bản năng gốc quan trọng của con người.

Không tử cũng mắc sai lầm tương tự

khi muốn dùng “lễ nhạc” để trị thiên hạ trong khi thiên hạ đang đói rách, đang tranh dành miếng ăn mà chém giết nhau cuồng loạn trong thời Xuân Thu. Đó là thời đại mà giới cầm quyền các nước toàn là bọn hôn quân vô đạo, con giết cha, vợ giết chồng, cha con loạn dâm, cái bản năng “tính dục” (libido) và bản năng “giành ăn” hoành hành dữ dội chưa từng thấy.

Nếu như Mác muốn tiêu diệt lòng háms lợi của nhân loại thì Khổng Tử muốn dùng lễ nhạc để “bình thiên hạ”, ngăn chặn chiến tranh, đó là vì ông chưa được nghe câu nói của họ Mao : “Chiến tranh là trường cửu, hòa bình chỉ là tạm thời.”

Và ông cũng không nhìn thấy được sức mạnh ghê gớm của cái “tính dục” nên mới có chuyện đang lúc Khổng Tử

và vua quan nước Lỗ cúng tế, thực hành Lễ Nhạc thì vua Lỗ lên về cung để du hí với mấy nàng kỹ nữ mà nước Tề vừa đem tặng, khiến Khổng Tử thất vọng ê chề, phải bỏ nước Lỗ mà đi.

Cả Mác lẫn Khổng đều thất bại vì có tham vọng điên rồ là xóa bỏ cái bản năng gốc của con người.

Không ai có thể xóa bỏ được chúng vì chúng do ông trời tạo ra, chúng là bản chất, là máu thịt, là lẽ sống của nhân loại.

Bản chất của con người cũng giống như dòng sông: chúng ta không thể xóa bỏ một dòng sông được mà chỉ có thể uốn nắn dòng chảy của nó để nó biến thành nguồn nước tưới ruộng đồng, biến thành nguồn điện năng phục vụ đời sống. Nếu chúng ta tìm cách san lấp nó, nó sẽ chảy sang hướng khác, biến thành

lũ lụt hủy diệt môi trường, hủy diệt con người.

Đáng buồn là cả Mác lẫn Khổng đều không biết điều đó.

Khổng Tử là một thiên tài nhưng ông không hiểu được một câu nói rất bình dân, rất đơn giản là: “phú quý sinh lễ nghĩa” chứ không phải lễ nghĩa sinh phú quý. Muốn có lễ nghĩa chỉ cần làm cho dân giàu. Nếu để dân nghèo thì “bần cùng sinh đạo tặc.”

Mác cũng là một thiên tài nhưng ông ta cũng không hiểu được một câu châm ngôn rất mộc mạc của chị tiểu thương ngoài chợ: “đồng tiền đi liền khúc ruột”. Câu nói ấy phải được hiểu: “tư hữu là mạng sống của con người.” Vậy muốn cho con người sống cho ra sống thì phải giúp họ tạo ra nhiều “tư hữu” chứ không

phải tìm cách tiêu diệt “tư hữu”.

Lịch sử Việt Nam đã chứng minh là khi tiêu diệt tư hữu của nhân dân thì người ta lại tập trung tư hữu vào một nhóm người cầm quyền.

Cả hai nhà tư tưởng lớn của nhân loại sở dĩ đều thất bại ê chề vì đã không hiểu gì về cái “bản năng gốc” của nhân loại.

Có thể có người bủi môi cho rằng “lòng ích kỷ” và “tính dục” không phải là bản chất của con người mà chỉ là “thú tính” cho nên cần phải ngăn chặn nó.

Xin thưa, đó không phải là thú tính. Đó là bản chất của muôn loài, bao gồm cả con người. Nhưng vì con người có trí tuệ vượt trội các động vật khác nên biết cách “thăng hoa” (sublimar) những bản

chất ấy.

Nếu chúng ta đi sâu vào những lý giải của La Rochefoucauld thì lòng ích kỷ cũng chính là cội nguồn của “tình mẫu tử” của “tù thiện” của “lòng bác ái”. Và cái tính dục của Freud cũng bỗng chốc mang vẻ đẹp huyền ảo của tình yêu. Đó là điều mà Freud gọi là sublimation.

Chính vì không hiểu “sức mạnh không gì ngăn cản nổi” của hai thứ bản năng gốc ấy nên cả Khổng lẫn Mác đều đã gây ra những hậu quả bi thảm:

Khổng Tử muốn xây dựng một nhân loại thái bình sung túc trong đó vua tôi và thần dân đều lấy lễ mà sống với nhau chứ không dùng đến chiến tranh chém giết lẫn nhau nhưng trên thực tế thì các chính quyền phong kiến lại dựa vào những ý niệm về trung quân ái quốc,

về tam cương ngũ thường để gây chiến tranh khắp nơi, chém giết lẫn nhau, triều đình thì vô đạo, loạn dân, hoàn toàn đi ngược lại với chủ trương “Lễ Nhạc” của Khổng Tử.

Khổng Tử từng bị các đại thần nhà Chu đuổi đi, ông sang Tề cũng bị An Anh tìm cách từ chối, ông trở về nước Lỗ tiếp tục dạy học. Ở Lỗ ông từng làm quan phụ trách việc xây dựng gọi là Tư Không. Sau đó vua Lỗ ham mê tửu sắc không lo việc nước, Khổng Tử can ngăn không được liền cùng các học trò bỏ đi, hy vọng tìm được cơ hội thực hiện chủ trương chính trị của mình. Tuy nhiên đó là thời đại chiến tranh liên miên nên chuyện lễ nhạc của Khổng Tử không ai để ý tới. Một lần ông và các học trò bị quân nước Trần vây khốn phải nhịn đói mấy ngày, sau nhờ quân nước Sở đến giải

vây, tưởng được trọng dụng nào hay vua Sở chết đột ngột, triều thần nước Sở lại đuổi Khổng Tử đi.

Mác cũng vậy: ông muốn xóa bỏ áp bức bất công, muốn tạo dựng một thế giới đại đồng không có nạn người bóc lột người nhưng thực tế học thuyết của ông lại đẻ ra những chính quyền áp bức, tham nhũng tràn lan bất kể nhân cách... như trường hợp chính quyền Stalin, Bắc Triều Tiên, Mao Trạch Đông, Pol Pot... Cả hai học thuyết đều đẻ ra những nhà nước đi ngược lại ý muốn của người khai sinh ra nó.

Cả hai học thuyết đều rất đồ sộ nhưng chỉ là những tòa lâu đài không có nền móng.

Hơn 2500 năm trước Khổng Tử đã chết trong buồn khổ.

Lúc lâm chung, ông đã nói với các đệ tử:

- Suốt đời ta mơ một thế giới đại đồng, mơ về một xã hội trong đó mọi người thương yêu nhau, không dối trá, không trộm cắp, ra đường thấy của rơi không nhặt, tối ngủ không cần đóng cửa...”

Hơn 2500 năm sau Mác cũng từng có những giấc mơ như vậy. Và nếu còn sống đến ngày nay chắc ông cũng sẽ ê chề vì cái di sản kinh hoàng mà mình đã để lại.

KẾT LUẬN: Bản chất của con người là “tư lợi” và “ái dục”. Đó là hai dòng cuồng lưu rất dũng mãnh. Xây dựng xã hội con người không phải là san lấp hai dòng cuồng lưu ấy mà là biết cách sử dụng nó. Kẻ nào đi ngược lại điều ấy sẽ

chỉ gây ra những tàn phá khủng khiếp
mà thôi.

21. HỘI CHỨNG KHÓC LÓC

Ở BẮC HÀN

Ông hàng xóm nhà tôi có nuôi một con chó. Nó rất dễ thương nhưng hay phóng uế bừa bãi. Nó thường ị ngay trước cửa nhà, ông ta tức lắm, dắt nó đến chỗ bãi phân, chỉ cho nó thấy rồi đánh nó. Nó la khóc thảm thiết nhưng rồi vẫn cứ tiếp tục thói quen cũ. Có lần ông nổi giận đánh nó què chân nhưng vẫn không thay đổi được gì.

Có điều rất lạ là tuy bị đánh què chân nhưng nó vẫn rất thương ông ta. Ông đi đâu xa về nó đón ngay đầu hẻm, chạy ra mừng, ngoắc đuôi, kêu ăng ăng, nhào vô người ông liếm mặt, mừng đến té đài.

Tôi vẫn tự hỏi: tại sao ông ta đã từng trừng phạt nó tàn nhẫn như vậy, từng đánh nó què chân mà chẳng những nó không oán ông lại còn giữ vẹn tấm lòng trung thành, thương yêu không hề suyuyển?

Nghĩ hoài cũng tìm ra được đáp án: chó là con vật đã được thuần hóa lâu đời, từ nhiều thế hệ, nhiều ngàn năm. Trong đầu nó không còn ý thức về sự phản kháng, sự thù hận, căm ghét chủ nhà. Trong đầu nó chỉ có một ý thức là: VÂNG PHỤC, TRUNG THÀNH, trong đầu nó không hề có ý niệm TỰ DO vì suốt từ đời ông đời cha nó đều làm tôi tớ

cho con người, cam chịu đánh đập, xỉ vả, bỏ đói, cam chịu ăn chút cơm thừa canh cặn vì nó nghĩ: trời sinh kiếp chó là phải chịu như thế, không thể khác được. Dù bị hành hạ, bị ngược đãi thậm chí bị giết chóc vẫn cứ trung thành, thương yêu, tôn thờ người chủ của mình như thần thánh...

Khi con người còn ăn lông ở lỗ thì loài chó sống trong rừng, chúng là những con sói hung dữ. Con người thử đánh nó xem, nó sẽ chồm tới, phủ đầu, cắn cổ chết tươi liền. Nhưng từ khi con người văn minh dần dần, đem con sói về nhà nuôi nấng, dạy dỗ, thuần hóa... thì sói đã biến thành chó nhà và dần dà mất đi ý thức phản kháng, ý thức tự do, cùng lúc sự vâng phục, sự trung thành, sự cam chịu hình thành trong “nhân cách” của chúng như một tập tính, một thuộc tính,

một bản tính.

Chủ bỏ đói tôi, đánh tôi, giết tôi... đó là quyền của chủ. Còn tôi thương yêu, trung thành với chủ đó là bốn phận của tôi.

Thời phong kiến xa xưa bọn vua chúa vẫn dạy dân kiểu đó: “quân xử thần tử, thần bất tử bất trung” (vua bảo dân chết, dân mà không chết là không trung thành). Cái ý thức ấy đã trở thành tập tính, thành chân lý, thành đạo đức.

Cho nên xem các phim lịch sử Trung Quốc ta vẫn thấy nhiều cảnh vua “ban” cho một cận thần hay thê thiếp gì đó một chén độc dược hay một dải lụa để tự tử thì nạn nhân phải quỳ xuống khấu đầu lạy: “thần tạ ơn bệ hạ” là cũng nằm trong cái đạo lý ấy. Đó là thứ đạo lý của những loài vật được thuần hóa.

Truyện Đông Chu Liệt Quốc kể rằng Tề Hoàn Công nói với đầu bếp Dịch Nha: “Món gì trăm cũng từng ăn qua, chỉ có thịt người là chưa ăn”. Hôm sau Dịch Nha dâng lên vua một món thịt, vua ăn, thấy rất ngon, vừa mềm vừa có hương vị lạ, bèn hỏi đó là thịt gì, Dịch Nha thưa: “Hôm qua bệ hạ nói rằng chỉ có thịt người là chưa được ăn vì thể thần đã làm thịt đứa con trai của mình để dâng lên bệ hạ.”

Sự quy phục mà đạt đến mức đó thì người đã biến thành súc sinh rồi. Xã hội phong kiến xưa không những đã tạo ra một lớp người được thuần hóa mà còn biến họ thành súc sinh.

*

Ngày 17 tháng 12 năm 2011 lãnh tụ Kim Jong-il chết trên một chuyến xe lửa.

Ông là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Bắc Triều Tiên mặc dù trên thế giới ai cũng biết Bắc Triều Tiên là một trong những nước nghèo nàn lạc hậu nhất thế giới.

Hàn Quốc đã từng viện trợ cho Bắc Triều Tiên thuốc men, mì gói, đồ ăn cho trẻ em và các vật phẩm khác với tổng trị giá hơn bốn triệu đô-la, đồng thời bác bỏ lời đề nghị của Bắc Triều Tiên muốn được viện trợ xi măng, vật tư xây dựng vì sợ chính quyền Bình Nhưỡng có thể chuyển chúng cho quân đội sử dụng.

Hàn Quốc cũng đã đóng góp tổng cộng 13,12 triệu đô-la cho WHO để viện trợ nhân đạo cho Bắc Triều Tiên trong năm 2009.

Theo Tổ chức Ân xá Quốc tế thì người dân ở Bắc Triều Tiên có nơi phải ăn cả cỏ dại, vỏ cây và rễ cây để sống qua

ngày.

Khi chủ tịch Kim Jong-il qua đời, nhiều người bạn gặp tôi, thắc mắc tại sao một nhà lãnh đạo chỉ biết củng cố quyền lực của phe nhóm mình, bỏ dân đói khổ, rét mướt, lầm than như thế mà khi chết đi người dân lại khóc lóc thảm thiết, kẻ thì đập đầu vào cầu thang, kẻ thì lăn ra đất, người thì ôm mặt kêu trời, nước mắt ràn rụa?

Khi nghe câu hỏi ấy, tôi nghĩ đến con chó của ông hàng xóm. Ông ta đã trừng phạt, bỏ đói nó, đã đánh nó què chân vậy mà khi ông đi xa về nó vẫn “mừng đến té đái”. Tôi cũng nghĩ đến những ông quan dưới thời phong kiến bên Tàu khi được vua “ban” cho chén thuốc độc mà còn phải khấu đầu lạy tạ ơn.

Con vật có thể bị thuần hóa. Nhưng

con người mà bị thuần hóa đến mức phải khóc thương kẻ đã nô dịch, đã bỏ đói cả dân tộc mình như thế thì tội nghiệp quá. Còn gì là phẩm giá con người nữa hỡi trời!

✱

Triều Tiên là một dân tộc anh hùng. Trong thế chiến thứ 2 họ đã đánh đuổi đế quốc Nhật, trong hòa bình họ đã xây dựng một Hàn Quốc giàu mạnh, văn minh và hiện đại, không hề thua kém các nước châu Âu, được xếp thứ 15 trên thế giới. Dân tộc ấy đã sản sinh ra những tên tuổi tầm cỡ thế giới trong nền công nghiệp ô-tô và điện tử như Samsung, Dai-wu, Huyn dai... trong điện ảnh, ca nhạc như: Han Ga In, Jang Dong Gun, Bi Rain, Song Hye Kyo, và trong bóng đá

như Jong Tae-Se (Bắc Triều Tiên), Park Ji Sung (Hàn Quốc)...

Vì đâu mà một dân tộc ưu việt như thế lại phải lâm vào thảm cảnh như hiện nay? Vì đâu mà họ phải khóc lóc thảm thương như vậy? Viết đến đây tôi chợt nhớ hình ảnh một bé gái trạc mười một mười hai tuổi, đẹp như thiên thần đã tham dự vào trận khóc lóc bi thương ấy.

Mặt em đầm đìa nước mắt. Những giọt nước mắt ấy đã làm tôi rất đau xót. Trời ơi! một em bé trong trắng, xinh đẹp như thế lẽ ra phải được ngồi bên chiếc đàn piano, bàn tay lướt đi theo những giai điệu đẹp đẽ. Sao em không được làm người tự do? Sao em không được sống hồn nhiên mà lại phải nằm lăn lộn khóc lóc cho một gia tộc đã, đang và sẽ kéo cả một nửa dân tộc Triều Tiên vào thời kỳ bộ lạc?

Rất may là em đã không bị bọn nịnh thần làm thịt để nấu món ăn dâng lên lãnh tụ như anh chàng Dịch Nha thời Xuân Thu nọ đã làm.

22. “NGƯỜI GÓP CHỢ” VĨ ĐẠI

Sau khi bài “Hội chúng khóc lóc ở Bắc Hàn” của tôi được phổ biến trên trang web BBC.

Tôi đã nhận được gần 100 comments từ trang blog LÊ TRÁI của tôi và từ Facebook của BBC. Dù được khen hay bị chê, tác giả cũng rất cảm ơn sự quan tâm của quý độc giả.

Khi viết bài “Hội chúng khóc Lóc ở

Bắc Hàn” tôi chỉ muốn bày tỏ lòng yêu mến và thương cảm nhân dân Bắc Triều Tiên, một dân tộc mà tôi luôn muốn được chia sẻ những bất hạnh mà họ đang phải gánh chịu.

Trong bài báo ấy tôi đã viết: “Triều Tiên là một dân tộc anh hùng. Trong thế chiến thứ 2 họ đã đánh đuổi đế quốc Nhật, trong hòa bình họ đã xây dựng một Hàn Quốc giàu mạnh, văn minh và hiện đại, không hề thua kém các nước châu Âu, được xếp thứ 15 trên thế giới... Vì đâu mà một dân tộc ưu việt như thế lại phải lâm vào thảm cảnh như hiện nay? Vì đâu mà họ phải khóc lóc thảm thương như vậy? “

*

Đã có không ít độc giả đồng thuận với những suy nghĩ ấy của tôi qua những

trích đoạn comments sau đây:

Lâm Sung: Bài này nói lên nỗi đau quặn thắt của một con người có ý thức khi chứng kiến cảnh đồng loại bị biến thành những sinh vật chỉ biết trung thành vô điều kiện, sống không ra người.

ĐVL: Bác Đào Hiếu chỉ đưa ra một vài ẩn dụ, thế là những thứ tưởng chừng rất phức tạp bỗng trở nên rõ như ban ngày.

NTT: Mấy bữa nay tôi cứ bồn thần về sự khóc của người dân Triều Tiên, hôm nay bác Hiếu viết bài này như nói hộ lòng tôi, thật là dễ sợ...

Trần Anh Đức: ...Bắc Hàn sống dưới triều của cha con họ Kim, Đào Hiếu muốn nói là khổ như kiếp của loài chó, chứ không phải chửi bởi gì cả.



Còn một nhóm độc giả khác, có lẽ là các vị đã lớn tuổi, từng sống ở miền Bắc Việt Nam từ thập niên 1960. Các vị này đã nhìn cái “hội chứng khóc lóc” ở một góc độ khác:

TC Bình: Ở những quốc gia loại này thì sự giả dối đã thống trị tuyệt đối trong cách hành xử của mọi tầng lớp xã hội. Mọi người muốn tồn tại phải dối trá, ai nói và làm theo sự thật sẽ bị trù dập, bắt bớ, tù đày. Mãi rồi thành quen, sự giả dối bao trùm tất cả và chả ai coi đó là quan trọng. Giả khóc, giả cười, giả ca tụng, giả lên án, giả đạo đức, giả nghèo, giả khổ...

Hồ Đan: Đây chỉ là các màn kịch mà nếu diễn không khéo thì khi về đến làng xóm sẽ mang họa, có khi đi tù vì sẽ bị đầu tố “chủ tịch chết sao mi không

khóc”. Ông Đào Hiếu không ở miền Bắc năm 69 nên không biết.

*

Cuối cùng có một cái comment tuy rất ngắn nhưng dí dỏm lạ lùng:

Trùm Núp Lùm: Bây giờ mình mới hiểu được câu “sướng đến phát khóc”

Bạn hiểu cái comment này như thế nào? Còn tôi thì tôi cho rằng bạn Trùm Núp Lùm muốn nói: khi Mr Kim Jong-il chết, dân Bắc Hàn đã khóc vì “sướng quá”!

*

Nhưng trên đây chỉ là những “giao lưu” thân mật giữa tác giả và độc giả. Tác giả vẫn còn muốn gợi gẫm thêm vài điều tâm sự.

Chế độ Bắc Triều Tiên từ hơn 60 năm qua đã coi thường nhân dân, khinh miệt họ, coi họ là tội tở, là lũ con nít bảo sao nghe vậy. Đó không chỉ là vi phạm nhân quyền mà còn là sự man rợ. Ấy vậy mà sau khi Kim Jong-il chết đi, họ còn tiếp tục tạo ra hàng loạt những trò đồng bóng để tiếp tục mị dân:

“KCNA, hãng thông tấn trung ương Triều Tiên cho biết, bầu trời phía trên ngọn núi thiêng Paektu chuyển sang màu đỏ chỉ vài phút trước khi Chủ tịch Kim từ trần. Người dân Triều Tiên tin rằng ông Kim chào đời trên núi Paektu (mặc dù ông ta sinh ở Nga!)

Vào buổi sáng hôm 17/12 - ngày mất của ông Kim - băng trên núi lửa Hô-Chon gần núi Paektu nứt toác kèm theo tiếng nổ lớn “đến kinh động cả đất trời”. Một trận bão tuyết, có từ hôm ông Kim qua

đời, đã bất ngờ tạnh vào sáng hôm sau, và vầng ánh sáng trên núi thiêng Paektu hiện ra.

Khi chủ tịch Kim mất. Dòng chữ “Paektu, ngọn núi thiêng của cách mạng. Kim Jong-il” đã phát sáng suốt một ngày.”

✱

Ở nước ta, khi Nguyễn Trãi phò Lê Lợi kháng chiến chống giặc Minh, ông cũng đã tạo ra một huyền thoại: Ông cho người lên rừng dùng mật ong viết trên hàng ngàn chiếc lá cây câu: “Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần”. Những chữ mật ong này bị kiến ăn, đục thủng lá. Lá chết, rụng xuống, trôi theo dòng nước. Dân làng nhặt được, nhìn thấy câu “Lê Lợi vi quân Nguyễn Trãi vi thần” thì nghĩ rằng đó là “ý Trời” và họ hết lòng ủng hộ cuộc kháng chiến. Lê Lợi đánh

thắng quân Minh một phần cũng là nhờ “huyền thoại” ấy.

Tất nhiên chuyện đó chỉ là truyền thuyết, nhưng nó đẹp, nó cao quý vì nó vì đất nước, vì nhân dân. Còn những chuyện tào lao ở Bắc Triều Tiên chỉ nhằm phục vụ cho gia tộc họ Kim nhằm khống chế và biến cùng hóa nhân dân trong hơn nửa thế kỷ nay.

✱

Hồi còn nhỏ, ở làng tôi có một “chức sắc” gọi là “người góp chợ”. Ông ta là một gã đàn ông trung niên khỏe mạnh, nhưng lại làm nghề “góp chợ”.

Công việc của người góp chợ là: mỗi sáng khoảng chín giờ, ông ta xách một cái túi vải ra chợ, đi rào một vòng, sau đó ông ta ghé thăm từng gian hàng một.

Gặp bà bán cá ông nói: “Nộp ba chục ngàn.”. Gặp bà bán thịt ông nói: “Nộp năm chục ngàn.” Vô cửa hàng tạp hóa ông ra lệnh: “Đóng cho tôi một trăm ngàn.”. Tôi sạp bán rau quả ông bảo: “Nộp sáu chục ngàn,” v.v.... Ông không bỏ sót gian hàng nào. Ông là “viên chức” nhà nước. Nhà nước khoán cho ông mỗi tháng nộp bao nhiêu tiền, ông phải nộp đủ. Số dư sẽ là của ông, ông dùng tiền dư ấy tiêu pha trong gia đình, ăn nhậu, đánh bạc...

Những người tiểu thương ai cũng sợ ông, ai cũng oán hận ông. Có người chửi sau lưng, có người chửi thẳng vào mặt. Họ gọi ông là “cái thằng góp chợ” nhưng ông đếch cần, ông muốn ra lệnh “nộp” bao nhiêu là tùy ý ông, chẳng có quy định gì, chẳng có luật lệ gì.

Tôi nghĩ các chính quyền độc tài, lạc hậu trên thế giới cũng giống như những

“thằng góp chợ”. Họ chỉ làm cái công việc trung gian bắt thiên hạ nộp thuế, gom số tiền khổng lồ của cả một dân tộc lại và gọi bằng một cái tên rất hoa mỹ là “ngân sách”. Họ muốn chi cho ai bao nhiêu thì chi. Ông bộ trưởng bao nhiêu, giám đốc bao nhiêu, trưởng phòng bao nhiêu, nhân viên bao nhiêu, bác sĩ bao nhiêu, giáo viên bao nhiêu...??? Mọi người phải nghe họ vì nếu không nghe thì họ “cúp lương”, mất nổi gạo, gia đình đói khổ...

Họ ăn những bữa tiệc sang trọng và chia cho dân những vụn bánh mì. Rồi khi có chiến tranh thì họ đẩy nhân dân vào bom đạn. Và khi họ lâm bệnh qua đời thì nhân dân phải khóc than thảm thiết còn hơn bố mình chết!

Thế đấy! Chẳng biết nên cười hay nên khóc!

23. VÂN TIÊN NGỒI

NÚP BỤI MÔN...

Xưa có chàng thư sinh tên là Lục Vân Tiên, văn võ song toàn, trên đường ra kinh ứng thí chàng gặp bọn cướp Phong Lai đang uy hiếp một chiếc kiệu. Lúc ấy Lục Vân Tiên đi hai tay không nên chàng bèn bẻ cành cây làm vũ khí đánh đuổi bọn cướp, giải cứu người ngồi trong kiệu.

Khi bọn cướp tháo chạy, Vân Tiên

đến gần chiếc kiệu thì mới biết người mình vừa cứu là một tiểu thư tên Nguyệt Nga.

Đó là đoạn đầu câu chuyện được kể trong tác phẩm Lục Vân Tiên của cụ Nguyễn Đình Chiểu.

Bây giờ chúng ta thử giả định hai tình huống khác cho câu chuyện này xem sao.

TÌNH HUỐNG THỨ NHẤT:

Mặc dù Vân Tiên “văn võ song toàn”, dư sức đánh đuổi bọn cướp, nhưng vì muốn cầu an nên phớt lờ bỏ đi, mặc cho Nguyệt Nga kêu khóc cầu cứu. Chàng ta tiếp tục lên đường ra kinh ứng thí và đậu trạng nguyên. Trong trường hợp này thì ông trạng nguyên ấy là người tốt hay

người xấu?

TÌNH HUỐNG THỨ HAI:

Vân Tiên không xông vào cứu Nguyệt Nga, Vân Tiên cũng không phớt lờ bỏ đi, nhưng Vân Tiên lại “ngồi núp bụi môn” chờ cho bọn cướp Phong Lai lột sạch vòng vàng, nhẫn kim cương, bông tai hột xoàn, laptop, điện thoại di động... và “vui vẻ” với Nguyệt Nga xong, bỏ đi hết, thì chàng ta mới xuất hiện để “hưởng xái”. Hành động “núp bụi môn để chờ hưởng xái” này, giang hồ gọi là “cơ hội.”

Thấy chết đã không cứu lại còn lợi dụng tình cảnh ấy để hưởng lợi, xét về mặt nhân cách thì chỉ là phường vô lại. Còn xét về mặt luật pháp thì có thể bị

truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Vân Tiên chưa xứng đáng làm một con người chứ đừng nói là trí thức.

Ở bên Tây có một trường hợp “thấy chết mà không cứu” đã bị dư luận lên án mạnh mẽ đến nỗi kẻ bị lên án phải tự sát. Đó là trường hợp của nhiếp ảnh gia Kevin Carter sau đây:

Kevin Carter (1960-1994) phóng viên ảnh, công dân nước cộng hòa Nam Phi. Ông chụp bức ảnh con kền kền leo đèo đi theo một bé gái da đen sắp chết đói để chờ em chết thì ăn thịt. Bức ảnh đó được chụp vào khoảng đầu tháng 3.1993 tại làng Ayod, miền Nam Sudan. Sau đó tờ The New York Times đã mua lại và công bố vào số báo ra ngày 26.3.1993. Ngày 12.4.1994 (tức hơn một năm sau khi ảnh được công bố) Carter được thông báo thắng giải Pulitzer.

Nhưng ngày 27.7.1994 Kevin Carter tự tử vì bị dư luận lên án đã không cứu em bé mà chỉ lo chụp hình rồi bỏ đi.

Kevin Carter đã tự sát vì biết xấu hổ. Nhưng với hành động tự sát này, anh thực sự là một người trí thức.

*

Ngày 20/01/2012 khi ông Ngô Bảo Châu trả lời phỏng vấn báo Tuổi Trẻ rằng trí thức chỉ nên làm việc chuyên môn của mình và đứng ngoài thế sự, thì lập tức ông Nguyễn Quang Lập trong blog Quê Choa đã có lời nhắn nhủ như sau:

“Phát biểu của Châu, dù vô tình đi chăng nữa, sẽ làm cho đám trí thức trùm chần được thể vênh vang, tiếp tục trùm chần kỹ hơn nữa, trong khi vẫn có cơ để dè bĩu và chỉ điểm những trí thức chân chính.”

Tôi hiểu cụm từ “trí thức trùm chăn” cũng giống như cụm từ “núp bụi môn” vì cả hai cụm từ ấy đều gợi lên một hình ảnh rất buồn cười: nó vừa hèn lại vừa “gian”.

Và người nông dân của cái xứ Bình Định quê tôi đã có câu ca dao dí dỏm này:

Vân Tiên ngồi núp bụi môn

Chờ khi trăng lặn ... SỜ VAI Nguyệt
Nga

Đã «cơ hội» đến thế thì còn nói chuyện trí thức trí ngữ làm cái quái gì!

Có lẽ chúng ta nên cố gắng sửa mình để sống cho ra con người và đừng có

“núp bụi môn, chờ khi trăng lặn” đã là quý lắm rồi.

ĐÀO HIẾU

PHỤ LỤC

GỒM NHỮNG BÀI VIẾT:

01. Tác phẩm “Lạc Đường” và dư luận
02. Từ Lạc Đường đến Lã Bất Vi
03. Suy nghĩ về bài “Những Lã Bất Vi...”
04. Có phải tất cả do Lã Bất Vi?
05. Ý kiến về Lạc Đường
06. Đào Hiếu và Lạc Đường
07. Thế là có được một Đào Hiếu
08. Thư của một nhà điêu khắc trẻ
09. Những phản hồi từ tác phẩm Mạt Lộ

10. Đọc và xem Mạt Lộ
11. Vì sao nhiều người đọc Lạc Đường?
12. Đào Hiếu trả lời phỏng vấn website Da Màu và Việt Báo
13. Chung quanh tác phẩm Nổi Loạn
14. Đào Hiếu và một ngôi trường
15. Ngọn lửa nhỏ giữa cuộc đời mênh mông
16. Suy nghĩ về những mối tình trong tác phẩm của Đào Hiếu
17. Cảm nhận tính cách và văn phong Đào Hiếu
18. Đào Hiếu, ông là ai?

DỰ LUẬN chung quanh các tác phẩm của Đào Hiếu

1. Về tác phẩm «LẠC ĐƯỜNG»

PHẠM THỊ HOÀI

(Nhà văn, Tổng biên tập Talawas)

...Rất ít tác phẩm văn học Việt Nam gần đây có thể thật sự làm cho độc giả buồn. Anh đã viết được một tác phẩm thuộc về số ít như vậy.

...Nhiều «người quen» của anh đang ở hải ngoại ngạc nhiên thích thú khi nhìn thấy cuốn tự truyện này xuất hiện một cách... bất ngờ như vậy. Mong anh nhận được nhiều chia sẻ của độc giả, bạn bè, người quen và những người chưa quen.

...Tính đến lúc này, tổng cộng có 15.333 người đã đọc cuốn Lạc Đường

trên trang Talawas. Trang Viet-studies của anh Trần Hữu Dũng cũng đăng lại toàn bộ, bên đó lại có lượng độc giả khác nữa.

LÊ HẢI

(Đài BBC Luân Đôn)

Mới đọc xong tự truyện của anh đăng trên Talawas, rất khâm phục và chia sẻ với anh nhiều suy nghĩ triết lý mà anh đã nêu trong đó. Bây giờ anh đang sống ở đâu? Có thể cho BBC một cái phỏng vấn ngắn để giới thiệu quyển sách của anh được không?

TRẦN HỮU DŨNG

(viet-studies – Hoa Kỳ)

Đáng lẽ ra chúng tôi (tôi và độc giả) phải cảm ơn anh mới đúng. Từ sáng đến giờ tôi đã nhận được vài chục email nói như vậy!

Tôi có đề nghị thêm này: để Tự Truyện được hấp dẫn hơn, anh có thể cho tôi xin (và đăng càng nhiều càng tốt!) những tấm ảnh kèm theo không? Nhất là những tấm ảnh mà anh có, về những nhân vật liên hệ.

TIÊU DAO BẢO CỰ

(nhà văn)

...Hồi ký này, với văn phong tiểu thuyết, có một số trang có thể nói là tuyệt bút của một nhà văn tài hoa. Ngoài những hồi ức về chuyện cũ, phần quan trọng là suy tư của tác giả về thời thế, về

giai đoạn lịch sử mà tác giả đã sống trải. Đào Hiếu đã thất vọng và phê phán nặng nề, đôi khi đích danh hay gần như đích danh một số người là “đồng chí” cũ, khi làm quan chức, đã thoái hóa, trở thành những tên cặn bã, trong một xã hội đầy rẫy những những điều tệ hại, dối trá. Đặc biệt Đào Hiếu lên án chính quyền hiện tại và hầu hết mọi loại chính quyền trên thế giới, không tin vào các chính trị gia và thất vọng về cả nhân dân. Tác phẩm còn bộc lộ nhiều vấn đề tư tưởng, triết lý, chính trị trên bình diện rộng lớn toàn nhân loại, nhưng ở đây tôi chỉ muốn chú ý khía cạnh liên quan đến đề tài bài viết này là Đào Hiếu không hề có ý phản tỉnh về chuyện đúng sai của việc mình đã “tham gia cách mạng” trong quá khứ.

(Trích từ bài “Bi kịch Hoàng Phủ Ngọc Tường...” Talawas 17.4.2008)

LY HOÀNG LY

(Nhà thơ)

Dù đã làm việc cùng một cơ quan 8 năm nhưng chắc chú cháu mình chỉ nói được vài ba câu xã giao, vì tính cháu quá khép kín, cô độc. Chú lại là người lớn, thanh niên không tự đến bắt chuyện thì mắc gì chú phải ngó tới. Nhưng đọc xong truyện của chú, cháu thấy chú thật gần gũi hơn bao giờ hết. Truyện vừa làm cháu buồn vừa làm cháu vui. Những trang viết khuấy động nỗi buồn sẵn có của cháu. Vui vì không ngờ có một ngày cháu lại được gặp chú bằng xương thịt, thấy được tâm hồn của chú qua trang giấy, thấy quý vô cùng.

Đây là lần đầu tiên cháu viết thư

thăm chú. Cháu cũng thấy là: tác phẩm đã đem con người xích lại gần nhau hơn mọi giao tiếp, lời nói.

BẢO NINH

(nhà văn)

Tết nhậu nhiều, lừ đừ, không chúc Tết bác sớm. Đọc tác phẩm của bác một mạch. Xúc cảm vô cùng. Thật hay. Thật buồn. Nhưng vui, vì dù sao chúng ta vẫn thế, vẫn mãi mãi như xưa, lòng mình như vậy. Ngoài sự hay, tác phẩm còn dạy tôi nhiều điều về Sài Gòn và Miền Nam.

Ý NHI

(nhà thơ)

Tôi vừa đọc xong Lạc Đường. Có lẽ là rất muộn so với thời điểm tác phẩm xuất hiện? Tôi vốn chậm chạp mà. Tôi đã đọc các chương một cách liên tục vì chúng rất hấp dẫn. Mỗi chương gần như đều độc lập nhưng vẫn giữ được mối liên hệ máu thịt với các chương khác.

Nhưng điều đáng nói hơn cả chính là tư tưởng của tác phẩm. Cuối cùng, dù cay đắng, đau đớn, chúng ta đã ngộ ra sự lạc đường của mình. Còn khối người không nhận ra điều này.

Nhân vật Dĩ Nhân rất hay. Chúc mừng anh.

NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC

(mochuong2002@yahoo.com)

...Đọc xong, tôi nghĩ, có thể nhiều độc giả cũng nghĩ như tôi là: anh đã lên tới chín tầng trời và xuống tới mười tầng địa ngục rồi, đã đi cho biết mặt sơn hà, đã kinh qua đủ loại người như thế, lẽ ra kết luận phải là tiếng reo lên âm ỉ: “Eureka! Eureka! Mới phải chứ! Sao anh lại... buồn tênh?”

Tôi cũng là người Trung, viết văn, học đại học sư phạm Sài Gòn như anh, nhưng chuyện đời tôi đâu có “tuyệt cú mèo” như đời anh. Huống chi anh đã qua hết rồi, đã qua rồi. Tôi mà như anh thì tôi phải hét lên: “Tôi hạnh phúc! Tôi đang hạnh phúc quá!”

Tôi đang ở Mỹ, bây giờ anh đang ở đâu? Sông Kôn? Đèo Nai? Anh cho địa chỉ, khi nào về tôi sẽ mời anh uống cà phê. Hay là anh thích uống rượu? Tôi là “chị kết nghĩa” của Thân Nhiên và Lyn

Bacardi đang ở Sài Gòn, sẽ thi đua uống rượu với anh đấy.

Tôi chỉ muốn gửi những lời thành thật nhất đến anh: anh đang hạnh phúc mà không biết hưởng, thật uống.

Nói theo tiếng Mỹ thì: wake up! be happy! you deserve it!

ĐẶNG VĂN LŨY

(Luy.Dang@sciatl.com)

Rất thích thú với tự truyện “Lạc Đường” của anh. Trong đó có tuổi trẻ ngày xưa của chúng tôi. Cám ơn anh đã reply.

Tôi đang ở Mỹ. Hy vọng được gặp anh trong một tương lai nào đó nếu hữu duyên. Đọc xong truyện của anh, lòng

cảm khái vô cùng. Thích thú vì có người như anh, như Dã Nhân trong đời sống.

ĐẶNG DŨNG

MP: 0907391657

...Có thể hiểu tác phẩm của anh như một dự báo điều mà Egenne Evtuchenko đã nói: Tôi không còn lo ngại nữa. Những gì tôi đã viết sẽ xâm nhập vào quần chúng và ngày đó sẽ đến. Điều đó đã xảy ra 30 năm sau cho USSR còn dân tộc chúng ta, chẳng lẽ yếu hèn?

Chẳng lẽ đó là thiên tai, phải sống chung với lũ và không làm gì hết hay sao?

Mong là anh có thể viết và viết nhiều hơn nữa cho chúng tôi những người Saigon thao thức và cái đa số thâm lặng này,

thấy được tác phẩm của anh là một dự báo cho cuộc cách mạng thứ hai tại VN.

ĐỒNG SỸ TIẾN

(tiensydong@yahoo.com.vn)

Tôi tình cờ đọc được một số tác phẩm của anh trên trang web của BBC. Kính gửi đến anh lòng yêu mến chân thành nhất vì tôi trước đây cũng là một SV trước ngày giải phóng và phần nào cũng có những cảm xúc như anh trong cuộc sống. Rất mong được đọc tác phẩm “Nổi Loạn” mà anh có nhắc đến trong “Lạc Đường”.

NGUYỄN ĐỨC HIỆP

(hduc@yahoo.com)

Qua anh Trần Hữu Dũng ở trên mạng viet-studies và mạng talawas, có đọc tập tự truyện của anh, thấy trở lại thời của thập niên 1970, đến nay những gì đang diễn ra trên quê hương rất đúng tâm trạng của tôi và nhiều người khác.

Tôi cũng ở Miền Nam nhưng đến năm 1974 thì sang Úc du học và tham gia phong trào Việt kiều yêu nước nên rất thấm những gì anh viết. Cảm ơn anh đã viết rất thật và thẳng thắn về những gì anh nhận thấy.

CHU HÙNG

(hchu@berklee.edu)

Assistant Director-Financial Aid Office

Berklee College of Music

Ngoài việc chán xem TV thì lại còn vụ Lagrima của Tarrega nữa. Chắc vì vậy mà mình thích Lạc Đường chẳng? Cũng thật tình cờ dịp tết vừa rồi mình cùng các bạn gặp mặt tại nhà bác Bi nhân dịp mình và Thạch Thao ra Hà Nội. Trong cuộc truyện trò vui vẻ đầu xuân cùng Ta-LaWho?, ViedBi, Hoai Nghĩa Chat, 2Ti, Thạch Thao, mình nổi hứng thử tiếng cây đàn của bác Bi bằng bản Lagrima này khi đã ngà ngà hơi men. Đàn rất được nhưng ngón tay bị thương mà trời lại quá lạnh nên cứng ngắc, lại có rượu nữa nên nghe cứ như bật bông, mớ cò vậy.

Đọc đoạn tự truyện trên của Đào Hiếu mình muốn nghe lại bản Lagrima này.

NGUYỄN KHANG

(khang0255nguyen@hotmail.com)

Tôi có nghe anh trả lời phỏng vấn trên đài BBC với giọng Bình Định quen thuộc, lòng tôi thật sự có rất nhiều thiện cảm đối với anh. Dù rằng tôi thuộc thế hệ đàn em, sau anh hơn một thập niên.

Rất cảm kích trước những lời phát biểu thẳng thắn của anh trên đài BBC như thể tôi chưa một lần nào nghe được những điều cay đắng từ trong nước gởi ra.

Có đôi điều tôi không đồng ý với anh khi đọc xong truyện Lạc Đường. Nhưng dù sao cũng là một cuốn sách hay, đáng đọc và nên đọc.

PHẠM CÔNG PHƯỚC

(phuoceast@yahoo.com)

Hôm nay cháu vừa đọc xong Lạc Đường của chú. Cháu là dân kỹ thuật, không am hiểu về văn chương nhưng thú thực thấy giọng văn của chú rất thú vị.

Chúc chú dồi dào sức khỏe và tiếp tục cho ra đời những tác phẩm hay trong thời gian tới.

NHẬT HỒNG

(kiem_khach_vo_tinh76@yahoo.com)

Cháu vừa đọc xong tự truyện Lạc Đường của chú, cháu thấy rất hay và rất bổ ích. Tự truyện đã đem lại cho cháu

một cái nhìn nhiều chiều về xã hội loài người. Cháu rất thích nhân vật Dã Nhân. Cháu thích những đoạn nói về triết học, đạo thiên.

HOÀNG HỒ

(hoanghoirvine@gmail.com)

Anh vẫn chỉ là một thằng Việt cộng ngu xuẩn như 35 năm về trước thôi... chả khác gì.

LÊ DUY THIÊN

(thienleduy@yahoo.com)

Tôi bắt gặp bác trên trang web của Trần Hữu Dũng. Đọc và thấy, thấy nhiều nỗi niềm, nhưng ở đó bác lại nhận là lạc

đường. Còn tôi, tôi là một tay chẳng biết gì và đang cảm thấy mình không còn trẻ nữa.

Từ mười năm nay tôi thấy mình như dừng lại, dừng đã lâu và chẳng biết khi nào đi nữa. Đi về đâu?

Bác đang đi đâu vậy? Đang đi đâu mà nhận là lạc đường? Nếu thấy một tay Không Còn Trẻ Nữa đang đứng bên đường... thì mong vì một chút tình mà nói giùm cho một tiếng. Mong lắm thay!

H T

(nt_2h@yahoo.com)

Qua đài BBC con có đọc tự truyện Lạc Đường của chú, tuy chưa có thời gian đọc hết nhưng con cảm nhận nơi

một người tâm huyết, yêu nước và ray rức với những giá trị của dân tộc đang bị mai một.

Khi viếng thăm website cá nhân của chú. Có lẽ đây là trang cá nhân do chú tự làm.. Khá đơn điệu và khó đọc.... Là web tĩnh nên con nghĩ chú mất rất nhiều thời gian để cập nhật thông tin trên đó. Vì vậy con muốn tặng chú một website thiết kế chuyên nghiệp và tiện dụng hơn cho việc cập nhật thông tin của chú. Đây là việc làm cá nhân xuất phát từ sự chân thành đối với một người còn “sót lại” có ý nghĩa.

NGUYỄN KIM BÌNH

(trích đoạn)

Tôi đọc Lạc Đường của Đào Hiếu

với nhiều tò mò, thích thú cao độ. Tác phẩm lôi cuốn, nhiều chi tiết có thật lý thú, nhiều tên tuổi quen thuộc. Ngay cái tựa cũng rất ý nghĩa.

...Qua cuốn sách này, kết luận của tôi về những lãnh tụ sinh viên tranh đấu ngày nào, như sau:

- Với những người đã tham gia đấu tranh do thúc đẩy bởi lòng hận thù, ganh ghét; bởi sự dẫn dắt hay khích động sai lạc của người khác (nói chung vì thù hận), nếu may mắn sống sót khi thành công, họ chắc chắn trở thành những “ông quan cách mạng” đam mê quyền lực. Họ ung dung thừa hưởng thành quả “gọi là” đấu tranh của mình (nếu không/chưa bị vào tù vì lòng tham quá độ.)

- Với những người mà động cơ thúc đẩy tham gia đấu tranh là do thương

cảm trước những bất công của người bị áp bức, vì lòng ái quốc thật sự (nói chung vì tình thương yêu), thì sau khi thắng lợi, vì bản tánh lương thiện, vì khí tiết, đại đa số dần dần bị hất ra ngoài vòng danh lợi, bị các đồng chí cũ xa rời, thậm chí trừ dập, có khi phải nổi trôi trong xã hội.

Điều rõ ràng nhất là những cái tên quen thuộc đó tôi hầu như chưa từng nghe thấy nhắc đến trong các bản tin, bài viết liên quan đến việc tranh đấu cho những bất công, khốn khó, vẫn còn đầy dẫy trong nước của công nhân, người dân lao động nghèo khó hiện nay. Vậy mà có một thời họ đã cao giọng hò hét tranh đấu cho công bằng.

TRẦN ANH

(trananh0321@yahoo.com)

Rất cảm ơn anh vì đã thể hiện những cảm xúc thật và sự chân thành của lớp người đi trước qua “Lạc Đường”. Những hoài bão và khát vọng tuổi trẻ của lớp các anh cũng như thế hệ đi sau các anh đã từng bị xói mòn vì sự quý quyết xảo trá của trò hề chính trị và các nhãn hiệu mà tôi chắc rằng sẽ bị tiêu hủy bởi thời gian và sự trải nghiệm của nhiều thế hệ nữa.

HÀ XUÂN THẾ

(xuantheha3412@yahoo.com)

Tôi vừa đọc xong hồi ký của anh. Cả một núi tư liệu sống quý giá của một cuộc đời năng động đẹp đẽ. Một phong cách viết bút ký tài hoa, uyên bác. Cảm

ơn anh đã truyền lại cho xã hội những kinh nghiệm sống hiếm có của một cuộc nhân sinh giàu kịch tính luôn hướng về lý tưởng cao đẹp.

Nguồn: 21.6.2008

2. TIÊU DAO BẢO CỰ

Từ lạc đường, phản tỉnh đến những Lã Bất Vi...

Mới đọc qua Lạc Đường của Đào Hiếu một lần, tôi chưa hiểu được ý nghĩa của tựa đề này. Lạc đường vào lịch sử? Lịch sử lạc đường? Đầu thai lắm thế kỷ? Lạc đường vào tương lai?... Chắc hẳn tác giả phải có hàm ý, có điều khó nhận ra.

Trong bài viết «Tù bi kịch Hoàng

Phủ Ngọc Tường...» tôi có phân tích đôi chút về cuốn Lạc đường và nói đến chuyện «phản tỉnh». Thực ra tôi không cố ý trách Đào Hiếu không phản tỉnh, mà chỉ ghi nhận thái độ không phản tỉnh về quá khứ của anh khi đọc hết tác phẩm. Thái độ đó liên quan đến chuyện mà tôi gọi là «hội chứng chính nghĩa» trong bài viết nói trên.

«Hội chứng chính nghĩa» này quả là một một đề tài «khó chơi», một «ổ kiến lửa» khi đụng vào. Trước đây vài năm mấy bài viết của tôi về đề tài này đã gây ra những cuộc tranh luận gay cấn, nẩy lửa trên website Đàn Chim Việt, gần đây mấy bài viết khác của tôi trên talawas cũng gây ra hiệu ứng tương tự, tuy mức độ nhẹ hơn.

Những bài viết của tôi trên talawas có tựa đề «Tỉnh thức, cảnh giác, nhưng

thông cảm và bao dung», «Nan đề nào? Nan đề cho ai?», «Cùng nhau hướng đến tương lai» để trao đổi với các bài viết của Phong Uyên, Phương Duy, Hồ Phú Bông và mới đây với Trần Văn Tích trong một vài bài viết khác. Khi chưa, hay không thể đồng ý với nhau, tôi thống nhất với đề nghị của Phương Duy là tạm thời «đồng ý về những bất đồng» của quá khứ để có thể hòa giải với nhau, cùng bắt tay giải quyết những vấn đề của hôm nay và ngày mai.

Vấn đề đó lắng đi một thời gian, bây giờ lại nổi lên với «Những Lã Bất Vi thời đại mới» của Đào Hiếu, qua những «ý kiến ngắn» xem ra cũng không kém phần gay gắt.

Hoàn cảnh của tôi và Đào Hiếu gần giống nhau, nhưng không như nhận xét của anh, thời đó tôi không lựa chọn vì

nghĩ đến Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp hay chủ nghĩa cộng sản. Tôi vốn không tôn thờ bất cứ thần tượng nào và cũng không có thời gian nghiên cứu sâu về chủ nghĩa. Đơn giản chỉ vì muốn chấm dứt chiến tranh, chấm dứt sự can thiệp của ngoại bang, đòi tự do dân chủ, chống bất công áp bức (một «lý tưởng cộng sản» đã có sức hấp dẫn hàng triệu người trên thế giới trong một giai đoạn, không phải chủ nghĩa và chế độ cộng sản như đã từng có).

Sau các cuộc đấu tranh đường phố với sinh viên học sinh không có hiệu quả như mong muốn, trong các phe phái ở miền Nam lúc đó, tôi nghĩ chỉ có Mặt trận Giải phóng (MTGP) là có khả năng làm được điều mình mong muốn. Dĩ nhiên tôi cũng không có điều kiện tìm hiểu sâu về MTGP và quyết định phải dẫn thân

vì sự bức xúc của tâm trạng và thời thế trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng.

Trong cuộc chiến tranh trước đây, mọi người ở hai miền Nam-Bắc đều đã lựa chọn hay bị lựa chọn, không ai thoát khỏi dòng cuốn của lịch sử. Sau 1975 dù mọi chuyện đã ngã ngũ, khi nhìn lại, nhiều người vẫn còn nhìn nhận khác nhau vì miền Bắc đã thắng trận, thống nhất đất nước nhưng lại xây dựng một chế độ và xã hội quá tệ hại. Những người thuộc Việt Nam Cộng hòa cho rằng dù thất bại, mình vẫn có chính nghĩa vì đã chiến đấu bảo vệ miền Nam, một chế độ xã hội có tự do dân chủ hơn hiện nay. Những người thuộc thành phần thứ ba, theo MTGP và ngay cả một số người ở miền Bắc cũng cho rằng mình bị lừa bịp, phản bội. Nếu sau 1975, Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển, có dân

chủ tự do, nhận thức của mọi người sẽ không chia rẽ đến thế. Nhưng lịch sử không có chữ «nếu».

Khi nhìn lại quá khứ, đối với những lựa chọn thời trẻ, ít ai hối hận về những gì mình đã tham dự, nếu không nói là vẫn còn kiêu hãnh và tự hào. Phản tỉnh là một việc khó khăn và thường khi phản tỉnh, người ta lại thấy lỗi của người khác chứ không phải của mình. Tôi đã từng đưa ra đề nghị về một cuộc sám hối của toàn dân tộc nhưng lập tức có nhiều người phản bác ngay và bảo họ chẳng có tội gì để phải sám hối, chỉ có những kẻ ác nào đó trong cuộc chiến mới phải làm việc này.

Có người nêu ra nhận định mang màu sắc tâm linh, cho rằng đây là cộng nghiệp của dân tộc, người Việt Nam vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm gây ra tội

lỗi cho chính dân tộc mình. Muốn giải nghiệp, không có cách nào khác hơn là mọi người phải hướng thiện, cùng nhau làm việc thiện. Nói chung chung thế thì được nhưng nếu liên hệ cụ thể chắc rằng cũng sẽ không ít người phản đối.

Do đó, tốt hơn là tạm gác lại quá khứ và phản tỉnh cho ngày hôm nay. Trong Lạc Đường, Đào Hiếu có làm điều này. Anh đã phê phán, lên án cách hưởng thụ «thành quả cách mạng» của những người đã phản bội lại lý tưởng cách mạng. Đó là những người đã làm ngơ hay thỏa hiệp với những bất công áp bức, điều mà trước đây chính là động lực thúc đẩy họ tham gia chiến đấu, để chạy theo danh lợi một cách hèn nhát. Quan trọng hơn là việc tố cáo những độc đoán, sai lầm, hư hỏng và suy đồi của bộ máy độc tài toàn trị đã đưa dân tộc vào bi kịch mới.

Nhưng có lẽ người đọc đều nhận thấy là anh chỉ dừng lại ở đó. Ngay trong bài viết mới «Những Lã Bất Vi...» anh cũng có chỗ dừng tương tự.

Có lẽ Đào Hiếu đọc Bùi Minh Quốc và tôi không nhiều nên anh có nhận xét chúng tôi phủ định quá khứ. Tuy Bùi Minh Quốc và tôi có nhiều điểm khác nhau nhưng cũng có những điểm chung và ở điều này, nhận xét của Đào Hiếu về chúng tôi không đúng. Chúng tôi không hề phủ định quá khứ (mà dù muốn phủ định cũng không được), ngược lại còn thấy, dù sao đi nữa, dù là vô tình, chúng tôi đã góp phần «đúc nên cỗ máy này», theo cách nói của Bùi Minh Quốc. Chúng tôi tự thấy có trách nhiệm phải góp phần giải quyết những vấn nạn đối với đất nước do cỗ máy này tạo ra.

Việc Đào Hiếu so sánh Lã Bất Vi thời nhà Tần của Trung Quốc với những «tập đoàn buôn vua» thời hiện đại chính xác hay khập khiễng, hay chỉ là một sự liên tưởng, một cách ví von, điều đó không quan trọng. Anh đã nêu ra một nguy cơ có thật, một nguy cơ lớn lao cho đất nước. Nhưng giải quyết nguy cơ đó như thế nào anh chưa nói đến. Và đây lại là một đòi hỏi bức thiết của phản tỉnh.

Việt Nam hiện nay là một quốc gia nhược tiểu, chậm phát triển và dù muốn hay không, không thể thoát khỏi thời đại toàn cầu hóa này. Giữa bao nhiêu bẫy sập đang rình rập, làm thế nào sống sót để vươn lên là vấn đề sinh tử của một dân tộc.

Về phương diện cá nhân, mọi người có nhiều chọn lựa. Hoặc làm một kẻ lãng du trong cuộc đời này, không cần đến ý

niệm quốc gia. Hoặc làm những việc từ thiện, tuy nhỏ nhoi, nhưng có thể cứu vớt được một đôi người. Hoặc chạy theo cuộc sống và hạnh phúc cá nhân, không đếm xỉa đến số phận dân tộc. Hoặc tham dự vào cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ... Nhưng đối với đất nước vẫn đề không đơn giản, trong đó có hai việc trọng yếu phải giải quyết là nâng cao dân trí và xây dựng chính quyền. Dân trí có nâng cao mới có thể nhận thức được tình hình, quyền hạn và trách nhiệm trong làm chủ đất nước; xây dựng được một chính quyền có đủ trí tuệ, tài năng, bản lĩnh và đạo đức để đương đầu với những thách thức của thời đại và mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Đó không gì khác hơn là cuộc đấu tranh, vận động dân chủ hóa đất nước. Trong hoàn cảnh hiện nay, đây là cả một cuộc phấn đấu đầy gian nan.

Trong giai đoạn này, và có lẽ bất cứ lúc nào, mọi người cũng đều phải lựa chọn hay bị chọn lựa, tuy mức độ gay gắt khác nhau. Và sự lựa chọn «dấn thân» lúc này cũng không dễ dàng chút nào.

Đà Lạt 20-6-08

Nguồn: talawas 22.6.2008

3. DƯỞNG PHẨM

SUY NGHĨ VỀ «Những Lã Bất Vi thời đại mới»

Qua Lạc Đường và «Những Lã Bất Vi thời đại mới», tác giả Đào Hiếu đã phần nào hé lộ ra tính cách chung của giới trí thức. Đó là sự cầu toàn và lý tưởng hoá những kiến thức họ thu nhận được qua

sách vở mà hầu hết trí thức từ Tây sang Đông đều mắc phải.

Ở phương Tây, những trí thức có thể tạm gọi là trí thức «tháp ngà» đều có thiện cảm với chủ nghĩa cộng sản khi chủ nghĩa này nêu ra một xã hội công bằng, vô giai cấp, không có người bóc lột người; họ say mê chủ nghĩa này về mặt lý thuyết mà chẳng hề biết gì về mặt thực tiễn. Điều đó cũng dễ hiểu, vì họ có sống như công dân dưới chế độ cộng sản bao giờ đâu mà biết rõ cái gọi là bạo lực cách mạng của chuyên chính vô sản.

Đáng trách là trí thức miền Nam có một nửa nước nếm mùi cộng sản mà vẫn còn nhắm mắt đi theo cộng sản khi Lenin đề ra chiến lược nhuộm đỏ thế giới bằng chiêu bài giải phóng dân tộc.

Lẽ ra, trí thức phương Đông phải

thuộc lòng câu minh triết này của Khổng Tử: «Tận tín thư bất như vô thư». Không phải ngẫu nhiên mà Đào Hiếu bây giờ tỏ ra bi quan cực độ, nghi ngờ tất cả. Ông càng tin vào lý tưởng trước kia bao nhiêu thì nay thực tế phũ phàng càng làm ông cay đắng bấy nhiêu!

Để sống độc lập, không phụ thuộc ai giữa cỏi trần tục này, có lẽ ông nên bắt chước Bá Di, Thúc Tề đi tìm một ngọn núi như Thú Dương mà hái rau ăn là yên chuyện. Chứ còn ở cỏi «trần ai khoai củ» này, thánh thì ít mà quỷ thì hơi nhiều! May là người tử tế, chưa là thánh cũng không phải quỷ, còn nhiều hơn! Hy vọng ở chỗ đó, thưa ông.

Nguồn: talawas 19.6.2008

4. HÀ MINH

Có phải tất cả do... Lã Bất Vi?

Cuốn tự truyện Lạc Đường của ông Đào Hiếu là cuốn sách rất hấp dẫn, tư liệu phong phú, được viết bởi một tấm lòng bộc trực, chân thật và do đó đọc rất lôi cuốn. Tôi đọc một mạch từ đầu đến cuối. Nhiều chi tiết rất ấn tượng, ví dụ ông tả “phi vụ” của biệt động Sài Gòn, (tác giả) dùng xe Honda chạy ngang bốt gác và hất trái mìn hẹn giờ vào phía chân bốt gác, tiếp tục chạy mà không tăng tốc độ, hồi hộp chờ nghe trái mìn... phát nổ v.v..., quả là những trang hồi ký rất thực và quý hiếm.

Một vài chi tiết cảm động khác như chuyện ông về thăm ngôi nhà mẹ ông, rồi đề cập đến những nhân vật cùng thời với ông và còn đang sống. Thái độ của ông

rất thẳng thắn, sòng phẳng. Những điều ấy làm toàn bộ cuốn hồi ký có một giá trị chân thực cao, chiếm được niềm tin của độc giả ở thời buổi vàng thau lẫn lộn, khi nhiều người viết sẵn sàng đưa những chi tiết không thể kiểm chứng vào trong bài viết của mình để qua đó tự đề cao mình, hoặc vì một dụng ý nào khác.

Thấy ông có nhiều điều bức xúc, căm ghét Mỹ, một kẻ cựa thù của Việt Nam trong cuộc chiến tàn khốc và dai dẳng đã qua. Nỗi bức xúc của ông, thời gian không hàn gắn nổi, trong khi chính những người cộng sản lại chủ động bắt tay, nối lại quan hệ với kẻ cựa thù, lật trang mới của lịch sử. Vì sao như vậy? Ông hãy đọc những tài liệu mới cập nhật hơn về “ngôi làng” thế giới, về cái “thế giới phẳng” nơi mà các quy luật kinh tế toàn cầu đang chi phối. Cuộc “chiến tra-

nh” mới trên thương trường đã bắt đầu từ lâu, nơi những cái đầu thông minh và tinh táo sẽ chiến thắng. Những kiến thức đã “lỗi thời” như kinh nghiệm “buôn vua” của Lã Bất Vi ngày xưa rõ ràng không phù hợp với bối cảnh kinh tế toàn cầu ngày nay (Lã Bất Vi cuối cùng bị chính đứa con (gian lận) của mình là Tần Thủy Hoàng... treo cổ. Buôn vua để bị vua... treo cổ thì buôn làm gì? Chơi dao có ngày đứt tay).

Ông viết:

“... còn các trùm tư bản ngày nay lại dùng tài sản của các nước đang phát triển để MUA các nhà nước, các vị lãnh đạo, các bộ trưởng... Đổi lại, các chính phủ bản xứ cho họ ký hợp đồng khai thác tài nguyên, xây dựng các khu đô thị, các hệ thống đường sá, các khu công nghiệp, các nhà máy, các công trình công cộng...

với giá thường là gấp 5 lần giá trị thực tế của chúng.”

Vấn đề là ở đâu? Bọn tư bản xấu bụng, đem tiền đi mua nhà nước, lãnh đạo, hay là nhà nước, lãnh đạo các nước đang phát triển bán mình cho «quỷ dữ»?

Đã là nhà buôn, người ta không từ các thủ đoạn để kiếm lợi, chừng nào luật pháp chưa ngăn cấm. Vì có những kẽ hở pháp luật nên tư bản nước ngoài mới có thể bóc lột tài nguyên nước mình. Nếu có sự giám sát của quốc hội, những đại biểu của dân có quyền lực thực sự, chuyện gian lận, mua quan bán tước, toa rập với tư bản ấy có thể bị ngăn chặn. Nếu cuộc chơi sòng phẳng đôi bên cùng có lợi, thằng Mỹ có xấu và tham đến đâu cũng chẳng làm gì được.

Hãy nhìn tấm gương đảo quốc Sin-

gapore, nó có chính quyền mạnh, ít tham nhũng, thẳng tắp bản làm gì được. Thằng Nhật Bản, đứng dậy từ đồng tro tàn của chiến tranh (nó bị Mỹ «diệt» còn đau hơn ta), mà ngày hôm nay nó vẫn cảm ơn thằng Mỹ đã tạo điều kiện để nó xây dựng lại từ đổ nát. Đón nhận đầu tư nước ngoài không phải điều xấu, vấn đề là quản lý nguồn vốn đầu tư đó như thế nào, có tư lợi hay không, những «bóng ma PMU» vẫn còn lảng vảng đâu đây, và nó sắp hóa thân trở lại thành kiếp mới. Vậy đâu là nguyên nhân chủ đạo của những bất cập ông nêu trên?

Nguồn: talawas

5. TÔN NGUYỄN,

ý kiến về Lạc Đường

Nhân đọc bài viết của ông Đào Hiếu, tôi có đôi điều nghĩ suy. Một là phải chăng ông đã trở nên một nhà trí thức nổi tiếng ngày hôm nay cũng vì ông sinh «nhầm chỗ», tức là sinh ra và lớn lên ở miền Nam, dưới chế độ cầm quyền kém cỏi của những người mà ông chống đối như ông Diệm, ông Thiệu, ông Kỳ... Và nếu ông sinh ra «đúng chỗ» như ông muốn ở miền Bắc trước 75, hẳn ông sẽ hài lòng, không có chuyện bất mãn như phần lớn các trí thức thời đó dưới tài lãnh đạo sáng suốt của các nhân vật yêu nước như ông Hồ, ông Giáp, ông Duẩn...

Thứ hai, ông trách cứ các nước mạnh tìm đủ mọi cách để chèn ép nước yếu. Nếu Việt Nam giàu mạnh, chúng ta có tìm cách chèn ép các nước yếu khác không? Muốn tránh bị chèn ép, chỉ có

nước làm nước mạnh, dân giàu. Cái chìa khóa giàu mạnh đó đang ở trong tay các nhà lãnh đạo «yêu nước» của chúng ta đây.

Nguồn: talawas 18.6.2008

6. HAI DUƠNG,

Đào Hiếu và Lạc Đường

Ông Đào Hiếu nhận xét rất đúng về những nhân vật lịch sử khi so sánh ông Hồ, ông Giáp với những ông Diệm, Thiệu, Kỳ, Minh... Ông nói cũng không sai rằng người có lòng trong giai đoạn ấy phải có sự lựa chọn.

Nhưng ông đã lựa chọn không phải bằng cái đầu của mình!

Vào thập niên 60, huyền thoại ông

Hồ, ông Giáp đã sụp đổ với những người trí thức rồi, và đã là trí thức thì cũng phải biết chế độ dân chủ (mà miền Nam đang cố gắng xây dựng) không chỉ hoàn toàn lệ thuộc vào những người lãnh đạo mà còn phụ thuộc vào nhóm chủ lực trong quốc dân dẫn đạo (cái tập thể trí thức trong đó có ông Hiếu).

Rốt cuộc, ông đã bỏ cái dài hạn để chọn cái ngắn hạn!

Khi đã vào tuổi này, ông nhìn ra cái cái xấu của cộng sản và tư bản, thì phải hiểu là ông đã có «cái đầu», nhưng không phải «cái đầu» mà M. Djilas nói đến, cái đầu khiến người ta rời bỏ cộng sản, đồng thời biết rằng cần phải phủ nhận dĩ vãng «bé cái lằm» của mình. Ông Hiếu vẫn cho rằng sự lựa chọn của mình và các bạn là trong sáng, thích đáng, không cần «phản tỉnh», khiến tôi phải nghĩ

rằng dù cái đầu biết sai, nhưng ông lại không nỡ lòng chối bỏ quá khứ ấy (vì nó đẹp qua một lăng kính nào đó).

Thực ra, làm sao để biết ông Đào Hiếu, với văn tài làm say mê người đọc, khi nào là thật với lòng và khi nào là thật lòng với độc giả?

Nguồn: talawas 18.6.2008

7. G.S HOÀNG NGỌC HIẾN:

Giới cầm bút thế là có được một Đào Hiếu

Tôi vừa đọc xong Lạc đường, đọc một mạch. Lạc đường hấp dẫn vì Đào Hiếu quyết liệt và đi đến cùng, Đào Hiếu thực sự là một nhân vật tiểu thuyết.

Đọc đoạn đối đầu với Ba Hưng, đến

chỗ «Ba Hưng điên lên: tôi ra lệnh», tôi đoán thế nào anh cũng đấm và quả nhiên tiếp theo «ba cú đấm liên tiếp vào mặt anh ta». Trong truyện của anh, rất nhiều người và nhóm người bị anh đấm thẳng vào mặt và hình như không có ai bị oan đâu.

Đào Hiếu có thể đúng, có thể sai, nhưng cuối cùng những sự thật trong nước và trên trường quốc tế cứ tóe loe ra đấy.

Tôi được biết thời Đức Quốc xã, đa số, nếu không phải là tuyệt đại đa số, trí thức Đức theo Hitler, nhưng tôi chưa thấy ai nói trí thức Đức là «hèn». Có lẽ vì dù sao họ cũng có một Bertolt Brecht. Đánh giá giới trí thức, câu hỏi «những ai là người dũng cảm» quan trọng hơn rất nhiều câu hỏi «những ai là người hèn».

Cầm trong tay cuốn Lạc Đường, tôi rất vui: Giới cầm bút thế là có được một Đào Hiếu.

Nguồn: talawas 2.11.2008

8. Thư của một nhà điêu khắc trẻ

(ngày 18.11.2008)

...Con cũng vừa đọc xong Nổi Loạn của chú. Đọc văn chú, con có những cảm giác đắng ngắt và nghiền nghiền. Và hơi hoang mang không biết đặt niềm tin vào đâu.

Có những điều gì đó thật khó lý giải. Con yêu cuộc đời này, cuộc sống này, nhưng cũng cảm thấy thật buồn bã vì những nghịch lý mà con không thể lý giải. Nên con đã từ lâu không còn quan tâm

đến chính trị, không muốn hướng nhiệt huyết của mình vào những điều mình không rõ ràng. Những câu chữ trong truyện của chú cứ làm con đứng lại và bàng hoàng, rồi cảm giác bất lực. Con có gửi links cho một người bạn đang sống ở Mỹ về 2 đoạn trong cuốn Lạc Đường là chương 15 THẾ GIỚI ĐANG BỐC MÙI và 18 LỜI THÚ TỘI CỦA MỘT SÁT THỦ, bạn con đọc xong và khen hay, bảo sẽ dành thời gian để nghiên cứu trang web của chú.

Con thì phân vân, nửa muốn đọc tiếp Vua Mèo của chú, nửa cảm thấy sợ những cảm giác đau đớn khi bắt gặp những câu chữ chạm vào lòng sẽ xuất hiện trong khoảng thời gian này, lúc con đang cần nhiều sức lực để xây lại không gian...Nên chắc con sẽ không dám đọc tiếp, đợi sau này làm xong, con sẽ dành

thời gian đọc hết. Vì con là đứa rất đói sách và ham đọc.

9. NHỮNG PHẢN HỒI TỪ tác phẩm Mạt Lộ

TRẦN CAO THỌ

Là một độc giả tình cờ đọc truyện của anh qua trang web Talawas.de, xin gửi tới anh lời chúc sức khỏe và mong anh sẽ cho ra mắt những tiểu thuyết sâu sắc như vậy.

Tuy nhiên cũng xin góp ý với anh là trong một số chi tiết, lời đối thoại còn chưa phù hợp với tâm lý và lứa tuổi của nhân vật. Có vẻ như hơi có phần cụt lủn. Nhất là các nhân vật trẻ trong câu chuyện này.

From: “MICHAELLANG”

(michaellang8@gmail.com)

Trần Cao Thọ chê đối thoại trong
Mặt Lỗ là cụt lủn! Tôi lại thấy sướng điên
vì cái kiểu ‘cụt lủn’ ấy đấy!

MỘT ĐỘC GIẢ Ở HOA KỲ

(Thu, 30 Oct 2008 16:39:37)

Độc tác phẩm «Mặt Lỗ» của ông trên
mạng Talawas, tôi xin gửi đến ông một
sự kính phục. Lời văn ngắn, vung lên và
chém nhanh, như những vết dao, càng
đọc càng rỉ máu.

Tôi không đọc sách thư viện vì sách
đọc “free” là giết nhà văn. Tôi ở Mỹ.

Mr TRẦN TRUNG

(Date: Dec 25, 2008 6:42 AM)

Tôi không thuộc lớp người mà lời nói có đủ sức nặng để làm nhiều người khác phải chú ý. Vậy nên không biết nói gì hơn ngoài mấy lời thể hiện sự cảm phục đặc biệt khi đọc những dòng anh viết ra. Tôi đã đọc không ít sách báo mang tính phản kháng hoặc chỉ ra những sự thật đau lòng. Nhưng chỉ có đọc anh, tôi mới có cảm giác đã có người nói hộ đúng những suy nghĩ của mình.

Mong sao có hàng chục triệu người đọc và hiểu anh. Khi đó, cho dù chưa thể làm gì để thay đổi xã hội, nhưng chỉ riêng việc hiểu đúng cũng đã quý lắm rồi!

Chúc anh an toàn và mạnh khỏe để

tiếp tục cho nổ tung những quả bộc lôi,
làm sụp đổ những bức tường của sự giả
dối!

NGUYỄN TRẦN SÂM

Sat, 3 Jan 2009 04:39:03 -0800

Vì làm nghề dạy học, tôi có điều
kiện đọc cho hàng trăm đồng nghiệp
và học trò nghe các tiểu luận, truyện
ngắn và những trích đoạn trong các
truyện dài của anh.

Tôi sống ngoài bắc và rất hiếm khi
vào Saigon. Nhưng nếu có dịp, nhất định
tôi sẽ tìm gặp anh.

BRIAN VU

brianhvu@gmail.com

...Thật là lạ lùng khi người ta có thể cảm mến một người chưa hề gặp mặt, xa cả nửa vòng trái đất vì những gì hắn viết. Tôi tin anh, một người, qua ngôn ngữ của mình, có khả năng chuyên chở những rung động vi tế, mong manh như tơ sen hay thâm trầm rồi cuồn cuộn uy như sóng thần từ biển sâu tới tim gan người đọc. Có thể bây giờ có nhiều nhà văn Việt trong và ngoài nước có khả năng viết không kém anh, nhưng tôi thấy anh có một vị thế đặc biệt vì một số lý do theo chỗ nhận xét tức thời: tiểu sử “đặc công nội thành” của anh, cá tánh cương trực, khả năng viết ra được tâm tư của đại chúng qua rung cảm và nhận thức của chính mình và làm rung động họ. Hơn nữa là anh viết từ trong nước. Chừng đó lý do thôi cũng đủ làm cho những người

đang nắm giữ bạo quyền run sợ trong thâm tâm, sinh lòng thù ghét và mang tai họa đến cho anh.

...Anh Hiếu, tôi thấy cuộc sống của anh lúc này quan trọng cho mọi người Việt, bởi vì anh đang “nói” giùm cho họ vào lịch sử.

Những gì đang anh viết và làm đã nuôi dưỡng niềm tin và hy vọng cho mọi người Việt khác vào một tương lai chuyển biến của đất nước. Thì cũng mong những liên lạc của tôi tới anh sẽ nuôi dưỡng được niềm vui và hứng khởi của anh. Để anh biết rằng: có chúng tôi đây đang nghe anh tâm tình qua từng bài viết. Tôi biết anh có đó và anh biết chúng tôi đang có đây. Dĩ nhiên những kẻ rình rập cũng biết chúng ta đang có mặt và có nhau nhiều hơn, nhưng những con dơi đêm chưa bao giờ ngăn được ánh sáng

của bình minh.

MỘT ĐỘC GIẢ Ở CANADA

Date: Fri, 31 Oct 2008 01:28:11 -0600

Tôi đã đọc một mạch tiểu thuyết “Về Đâu?” (Mạt Lộ) trong 6 tiếng đồng hồ (trên mạng Talawas). Đọc xong tôi viết lá thư này đến ông, với một lời chân thành biết ơn Nhà Văn đã vẽ ra toàn cảnh của một xã hội Việt Nam tha hóa đến cùng tận! Ông đã làm đúng với thiên chức của một Nhà Văn đúng nghĩa, là: Không sợ sức mạnh của bạo quyền đương thời.

Tôi đã bật khóc khi cậu thanh niên Sen nói: Sẽ sống suốt đời bên cô Trúc ở cái cù lao tám tối.

Rất tiếc, một tác phẩm Cực Hay; một

viên Ngọc cực đẹp; và nhân bản, thiết tha với cuộc sống biết mấy; mà không in được thành sách trong nước, là một hoang phí vô cùng to tát cho nền văn học đương đại của VN.

Mến và kính chúc ông luôn sức khỏe để viết những Bản Hùng Ca mà nhiều nhà văn trong nước (ăn lương nhà nước) đã không dám làm!

10. NHÃ NAM

Đọc và xem «MẶT LỘ»

Cầm cuốn tiểu thuyết mới nhất của Đào Hiếu trong tay, cảm giác đầu tiên là thích thú. Thích thú từ cái đơn giản và mạnh mẽ của bìa sách. Dĩ nhiên, không thể so sánh bìa cuốn tiểu thuyết được in một cách “thủ công” này với bìa hàng vạn

cuốn sách đang bày bán khắp nơi được in ấn “hiện đại” đầy hào nhoáng.

Lật vào những trang trong... Ông nhà văn này quả là kỹ lưỡng, dù ghi “in vài ba cuốn tặng bạn bè”, ông vẫn chĩn chu thực hiện tất cả những quy ước quốc tế cho một ấn phẩm đảng hoàng: có “copyright ©” bằng tiếng Anh, có trang bìa lót, có trang giới thiệu ngắn... Đặc biệt trang cuối sách ghi rõ: “Xuất bản theo Điều 60 và 69 của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1992”. Như vậy, cuốn tiểu thuyết đã được thực hiện một cách trang trọng, đầy tinh thần trách nhiệm của một nhà văn, một nhà (tự) xuất bản. Gần như không có lỗi ấn loát nào, dù là một dấu chấm phẩy. Muốn biết thêm, độc giả còn có thể ghé thăm website: <http://daohieu.com> được in cuối trang 2, để thấy rõ ràng website

Lề Bên Trái của Đào Hiếu cũng được chăm chút chu đáo thế nào.

Sở dĩ tôi cứ lan man ngoài bì cuốn tiểu thuyết mà chưa vào phần nội dung vì tôi tin rằng, một cuốn sách có giá trị thật sự không chỉ do nội dung mà còn phương cách nó được thực hiện. Nếu người viết không tôn trọng tác phẩm của mình thì sao có thể thuyết phục độc giả tôn trọng? Tôi yêu mến Đào Hiếu vì sự chu đáo này và ngưỡng mộ ông vì đảng hoàng xuất bản, đảng hoàng công bố tác phẩm của mình, giữa thời buổi cái gì cũng phải xin phép này. Ông đã tự xuất bản đứa con tinh thần này theo tinh thần tôn trọng quyền con người và cũng là cách khẳng định rằng quyền tự xuất bản vốn có ghi trong Hiến pháp nước sở tại mà lâu nay người dân và ngay cả chính ông “quên mất”.

Chỉ khoảng 200 trang sách, tiểu thuyết Mạt Lộ của Đào Hiếu đã vẽ ra bức tranh vắn cầu của xã hội đầy nhem nhuốc hiện tại, xen giữa là vài hồi ức ngắn ngủi thời chiến tranh khốc liệt của những nhân vật trong truyện. Có thể hiểu, nhân vật xưng “tôi” trong truyện không can dự gì nhiều, chỉ đứng ở vị thế một người quan sát và ghi chép tỉnh táo là chính tác giả – một người trong cuộc – về cuộc chiến đầy tranh cãi cách đây gần 40 năm và cay đắng chứng kiến những ghê tởm bây giờ. Những dòng chữ trù mẫn xót xa của tác giả dành cho Đại úy Quỳnh, bạn ông, người một thời phía bên kia chiến tuyến. Còn những đồng đội, đồng ngũ đã “chiến thắng” của ông chỉ được vẽ ra như những người lạc đường hoặc lỡ đi vào mạt lộ. Những đồng đội một thời ấy, họ bị lừa dối và đẩy vào cuộc chiến tương tàn mà không

hiếu vì sao. Đến khi đã thâm tóm quyền lực nhờ chiến thắng, kẻ vốn dối trá cơ hội thì ngoi lên, đập đổ mọi chuẩn mực, kẻ ngây thơ cũng bị cuốn vào guồng máy bất nhân không dứt ra được.

Từ một Trần Vũ, nhà văn, trung úy VNCH lỡ đi vào bưng rồi phải tự sát vì bị nghi kỵ, từ Thu, một cán bộ nội thành bị lộ, vào bưng, cam tâm để cấp trên lợi dụng tình dục, từ một Mười Đạt bị đọa đày nơi Côn Đảo, từ một Ba Trần, thứ trưởng trong chính phủ Cách mạng Miền Nam sau thành siêu địa chủ... đều đi theo mạt lộ. Đằng sau họ là một thế lực, một bóng ma đầy quyền lực của bóng tối, kẻ có tên Vương gia – một biểu tượng sinh động của giới cầm quyền. Chân dung ghê rợn của Vương gia được Đào Hiếu mô tả:

“Ông không lộ diện nhưng có mặt

khắp nơi, nhắc tới tên ông thì mọi người đều run sợ. Nhắc tới tên ông, những người lớn tuổi phải nhắm mắt, xua đuổi những hình ảnh man rợ trong các vụ đấu tố, tra tấn, chôn sống người trong thời cải cách ruộng đất, những trí thức thì cúi mặt, cụp đuôi như con chó bị thiện, bị cắt tai, thấy ra giữa đám gia nô mặt trắng, xỉa xói, lẳng mạp, cướp sổ gạo, bỏ đói, bắt đi cày, bắt đi làm chỉ điểm, đi bán danh dự, bán ngòi bút, bán cả bạn bè để kiếm một bát cơm nguội của thời Nhân văn Giai phẩm.

Nhắc tới ông, những người lính già ôm mặt khóc cho đồng đội của mình đã bị đem thí quân trong trận Mậu Thân, trong chiến dịch càn quét sang Campuchia khốc liệt. Một tướng về hưu kể rằng số sĩ quan cấp tướng, cấp tá cấp úy... đã chết trong chiến dịch này bằng cả cuộc

chiến tranh chống Mỹ gộp lại. Tất cả đều xuất phát từ cơn điên của ông ta. Ông ta đã quyết định hai chiến dịch lớn ấy vì muốn «tài năng hơn ông Giáp, nổi tiếng hơn ông Hồ» và sai lầm nghiêm trọng trong chiến lược đã hủy diệt hàng triệu sinh mạng, phá nát hàng trăm ngàn gia đình, gieo rắc đau thương đến từng làng quê, từng góc phố.

Theo tin đồn thì ông thuộc dòng dõi hoàng tộc triều Nguyễn, một trong những đứa cháu của vua Đồng Khánh. Nhưng về sau này, khi đất nước thống nhất, trong tư dinh của ông lại treo ảnh vua Hàm Nghi, em ruột Đồng Khánh, vì Hàm Nghi chống Pháp còn Đồng Khánh thì thân Pháp.

Chính vì chuyện đồn đại ấy mà khi còn ở trong rừng mọi người đều gọi ông là “vương gia” (hết trích).

Nhân vật Vương gia là đầu mối cho thảm họa của dân tộc, kẻ ấy lại run sợ khi bị một bé gái lột mặt nạ. Chân tướng thảm hại của kẻ cầm quyền tất sẽ bị Chân, Thiện, Mỹ lột mặt.

Đào Hiếu không quên thế hệ trẻ, trong Mạt Lộ, nhân vật xung tời của ông dành nhiều tình cảm cho đám con cháu của những người ông quen biết, như Huy, Trúc, Quỳnh Vi... chỉ ngoại trừ giám đốc Minh, đứa con rơi của Vương gia với nữ bác sĩ riêng.

Từ một thanh niên trí thức, đẹp đẽ, Minh đã biến thành tử phú sa đọa, một kẻ đánh mất niềm tin vào thế hệ đàn anh vì chứng kiến: “Ba đi làm cách mạng, đấu tố địa chủ, hạ nhục họ, bức tử họ, để rồi khi cách mạng thành công, ba và các đồng chí của ba truất quyền sở hữu đất đai của nhân dân, một mình vơ vét ruộng đất,

trở thành những địa chủ khổng lồ. Giàu có vô lượng, chiếm hữu đất đai nhiều vô số” và “Ba quên rằng con là con của vương gia sao? Ông ta là một con người lạnh lùng cho nên giám đốc Minh này vô cảm, giám đốc Minh này thiếu tình người là chuyện có gì khó hiểu đâu. Khó hiểu là những người cộng sản. Họ rêu rao rằng họ đang thực hiện công bằng xã hội, giải phóng giai cấp, thế mà họ tàn ác, tham lam và lạnh lùng như những con người vô tính. Công ty của con là một công ty tư nhân nhưng con không thể lấy đất của dân nếu không có sự chỉ đạo, sự ủng hộ, sự đồng tình, sự chia chác... của nhà nước. Con chỉ là một cái bánh xe trong guồng máy mà thôi.”

Lời của tể phú Minh đã đúc kết toàn bộ những phi lý, những ghê tởm của xã hội hiện hữu. Mạt Lộ còn như một thiên

phóng sự, cho ta thấy những cảnh hiện thực hôm nay: lớp người quyền thế ăn chơi sa đọa, lớp thanh niên chạy theo hưởng thụ, bọn cơ hội nước ngoài nhảy vào xâu xé, lũ côn đồ đầu trâu mặt ngựa bức hiếp dân lành...

Nghiệp chướng. Bắt đầu từ ngày cô Thu trẻ đẹp đi vào bưng và cuối sách là bà giám đốc Sở Thương nghiệp tên Thu ấy phát điên khùng rồi dại, chồng con chết thảm thương. Phải chăng là quả báo, là nghiệp chướng như Phật dạy? Đào Hiếu để cho độc giả tự hiểu, và cái kết cục của nhân vật Thu, nhân vật Minh, Mười Đạt cũng có thể là cái kết của Vương gia.

Độc Mạt Lộ của Đào Hiếu để khám phục một người từng ở trong guồng máy như ông, nay đã thoát khỏi vũng nhơ nhớp. Ông là một chứng nhân. Tiểu thuyết Mạt Lộ của ông là một lời chứng

không khó để kiểm nghiệm. Hãy nhìn sâu, nhìn kỹ để thấy như ông.

Nguồn: BBCVietnamese.com
26.03.2009

11. NGUYỄN TRẦN SÂM

VÌ SAO NHIỀU NGƯỜI ĐỌC “Lạc Đường”?

Mặc dù tác phẩm LẠC ĐƯỜNG có vẻ được Đào Hiếu đầu tư thời gian ít hơn so với một vài tiểu thuyết khác, nhưng nhiều người vẫn cho rằng LĐ có vị trí nổi bật nhất trong các tác phẩm của ĐH.

Vì sao?

1. LĐ đề cập đến những vấn đề cốt tử của cuộc sống xã hội trong thời đại ngày nay.

ĐH đã nêu ra và trả lời những câu hỏi về thực trạng cuộc sống xã hội VN và thế giới – sự suy đồi đạo đức, sự xuống cấp của các giá trị tinh thần, sự liên kết của các thế lực chính trị và tài phiệt để cướp bóc dân các nước nhược tiểu, sự phản bội các tôn chỉ của cuộc đấu tranh giành độc lập... Điều này ai đọc cũng thấy, thiết tưởng không cần bàn nhiều.

2. Sự chín muồi của nhận thức xã hội

Mặc dù thời gian viết LĐ chỉ có hơn một năm, nhưng những vấn đề xã hội đề cập trong đó đã nung nấu ĐH nhiều năm, nhất là từ 1975, khi ông bắt đầu thấy thất vọng ghê gớm về cái guồng máy của ‘xã hội mới’ và những con người trong đó – những kẻ có quyền hành nhưng ti tiện và ngu dốt. Chính quá trình nung nấu lâu dài đó đã thôi thúc ĐH viết LĐ, và khi ông đặt bút viết thì hầu hết những

câu hỏi đã được trả lời xác đáng. Sự chín muồi trong nhận thức của ĐH cũng là hệ quả của việc ông đã bị ‘bầm dập qua nhiều chế độ’.

3. Bản chất con người Đào Hiếu

Nói về con người ĐH, có thể dùng những từ ngữ: bộc trực, sắc sảo, say đắm (đến mức sống chết vì cái đẹp, đầy tình yêu thương.)

Tính bộc trực giúp ĐH dám sống (như GS Hoàng Ngọc Hiến nói) như một nhân vật tiểu thuyết thực sự. Không phải cố tình đóng vai một nhân vật tiểu thuyết, mà tính tiểu thuyết là hoàn toàn tự phát, do khát vọng được sống một cuộc đời đẹp về mặt tâm hồn. Tính cách đó giúp ĐH có những hành động đáng phục, và những hành động đó cũng là những sự kiện mà khi viết lại sẽ lôi cuốn

người đọc. Tính bộc trực cũng thể hiện qua hơi văn: ngang tàng, phóng túng và quyết liệt. Những người đồng quan điểm nhưng chưa nói ra được, khi đọc những dòng như vậy thấy ‘đã đời’:

«Đứng hàng đầu trong danh sách tham nhũng là những ‘tên tuổi lớn’ như: Tổng thống Mobutu của Cộng hoà Dân chủ Congo, biển thủ 80 tỷ đô la; cựu Tổng thống Suharto của Indonesia, tài sản gần bằng một nửa tổng sản phẩm quốc nội của Indonesia; cựu Tổng thống Ferdinand Marcos của Philippines biển thủ 100 tỷ đô la, và cựu Tổng thống Alberto Fujimori của Peru, biển thủ hàng trăm triệu đô. Hãy nghĩ mà xem, những tên đầu trộm đuôi cướp như vậy mà vẫn được ghi tên vào lịch sử như những nhà lãnh đạo quốc gia thì rõ ràng bọn sử gia là bọn bồi bút hạng bét. Những người có

biết ‘những nhà lãnh đạo’ ấy đã lấy tiền bằng cách nào không?”

“Trên khắp thế giới, bọn cầm quyền đều có chung một ngón nghề làm giàu như nhau. Đó là ăn chặn tiền đầu tư của nước ngoài, tiền ‘lại quả’ từ việc mua bán tài nguyên quốc gia, như dầu mỏ, hải sản, lâm sản... tiền rút ruột các công trình như kiểu mà phe nhóm của Bùi Tiến Dũng, Nguyễn Việt Tiến trong vụ PMU18, hoặc Vũ Đình Thuần, Lương Cao Sơn trong vụ Đề án 112 và các đồng bọn của chúng đang làm ở Việt Nam. Sau đó, để trả nợ cho nước ngoài, chúng thường lấy tài nguyên quốc gia, lấy tiền thuế của nhân dân ra mà trả. Trả không hết thì các thế hệ con cháu của chúng ta phải trả!” (Chương 14)

Và đây, những dòng viết về một kẻ đã từng được hàng trăm triệu người tung

hồ, nhưng là một tên sát nhân đáng ghê tởm nhất trong lịch sử loài người:

“Giờ đây, Mao Trạch Đông vẫn còn đang nằm trong lăng tại Quảng trường Thiên An Môn nhưng nhân dân Trung Quốc muốn lôi hắn ra và ỉa vào cái xác thối ấy.

Một tỷ ba trăm triệu nạn nhân của Mao sẽ làm cái động tác phóng uế ấy. Lúc đó Trung Quốc sẽ có một cái lăng vĩ đại được xây bằng... vàng (!). Lăng mộ đó còn “hoành tráng” hơn cả lăng mộ Tần Thủy Hoàng, độc đáo hơn cả thập tam lăng của Triều Minh.

Nhưng sẽ không có du khách nào dám đến thăm. Vì nó rất thối.” (Chương 29)

Sự sắc sảo giúp ĐH phát hiện ra bản

chất những vấn đề xã hội, nhìn ra tìm đen của bọn người đê hèn cấu kết với nhau để hút máu và rút tuỷ của quần chúng nhân dân.

Sự say đắm cái đẹp làm cho ĐH dễ dàng tìm ra những nét đẹp trong cuộc sống xô bồ với đầy những trò nhố nhăng, và làm cho chính ông có một cuộc đời đẹp, dù gian truân và không ít đau thương nhưng thực sự đẹp. Tính cách đó cũng làm cho những trang viết của ĐH mang đậm vẻ đẹp, một vẻ đẹp cuốn hút của lối viết cô đọng: chỉ hơn hai trăm trang mà chứa chất không biết bao nhiêu là sự kiện!

Tình yêu thương là đặc điểm lớn nhất ở con người ĐH. Chính vì thế mà những dòng ông viết về mẹ, về cha, về con gái và về những số phận không may mắn khác làm bất kỳ ai đọc cũng phải

xúc động mạnh. Làm người, ai có thể thờ ơ khi đọc những dòng này:

“Tôi theo con đường cát tìm lối vào một căn nhà lụp xụp. Căn nhà trống trơn. Bếp nguội lạnh. Chiếc võng gai rách mắc giữa nhà và trên cái bàn gỗ ở góc tường vẫn còn một ít sách vở và cái đèn dầu nám khói. Giờ này chưa đến giờ học nhưng vợ tôi đi đâu?

Mấy đứa bé thập thò bên cửa sổ:

“Cô đi nằm nhà thương ở Phan Thiết rồi.”

Một ca cấp cứu vì đau ruột thừa trước đó hai ngày. Thế con tôi đâu? Không ai biết. Một ai đó đã đem về nuôi giúp hay nó đã đi lạc?

Lũ trẻ không có câu trả lời.

Tôi chạy đi tìm con giữa những mê lộ đầy cát nóng. Biển chói chang mặt trời mùa Hạ. Trong thứ ánh sáng xồn xang ấy, một đứa bé gái trần truồng, đen đui, từ gió cát hiện ra. Nó đi lầm đẫm, xiêu đổ, nhật nhòa trong nắng lóa. Nó ngờ ngác, hốt hoảng, tìm kiếm vô vọng.

Đó là con tôi.

Tôi chạy ra sân ôm nó vào lòng. Nó bầu lấy tôi. Không khóc, không kêu một tiếng. Nhưng tôi thì khóc, vì tôi vẫn còn nước mắt. Còn con tôi, trong mấy ngày qua, có lẽ đã khóc hết nước mắt rồi. Nó cứ bầu lấy tôi. Im lặng.

Khi tôi đặt nó xuống giường, nó giương mắt nhìn tôi. Một đứa bé 20 tháng tuổi, ngờ ngác không biết tại sao mẹ mình biến mất. Nó trần truồng như một con chó con đơn độc đi tìm mẹ, lẫn

quần ngoài vòng rào của ngôi trường nhỏ. Rồi lại trở về nhà. Rồi lại lăm dẫm đi...

“Để ba đi mua bánh cho con.”

Tôi chạy ra khỏi nhà, quệt nước mắt bằng ống tay áo. Khi tôi đem ổ bánh mì về thì đứa bé đã ngủ. Nó ngủ ngời, gục mặt lên cái giỏ xách.” (Chương 10)

Tôi cứ bị ám ảnh mãi bởi những câu “Nó đi lăm dẫm, xiêu đổ, nhặt nhòa trong nắng lóa.”, “Nó bầu lấy tôi... Nó cứ bầu lấy tôi. Im lặng.” (Cái từ ‘bầu’ này, chỉ có nó mới diễn tả được một cách cô đọng nhất trạng thái của đứa bé lúc đó.) Và mỗi lần hình dung ra cảnh ĐH ôm đứa con gái 20 tháng tuổi, tôi lại muốn trào nước mắt.

4. Yếu tố Thiên

Những tác phẩm trước LĐ cũng đã cho thấy ĐH là tài năng lớn. Nhưng LĐ mặc dù được viết ra trong khoảng thời gian tương đối ngắn mà vẫn có sự hấp dẫn đặc biệt là vì có yếu tố Thiên trong đó. Đó là kết quả của một quá trình hoạt động tinh thần lâu dài và mạnh mẽ, và đến một giai đoạn nào đó thì sự tĩnh lặng sẽ tới cùng với sự thông tuệ. Đó cũng là hệ quả của cả việc đọc kinh sách, luyện Tứ Niệm Xứ, học thiền... Không thành ‘chính quả’, nhưng cũng khai mở được đường dẫn tới những yếu tố thiêng liêng. Tôi dám nói thế, và bảo đảm rằng nhiều đoạn trong LĐ được ĐH viết ra gần như không phải nghĩ ngợi và sửa đi sửa lại. Đó là cảm giác tôi có khi đọc những đoạn như dưới đây.

Đoạn về tuyệt:

«Tuyết đưa mặt đất vào huyền thoại.
Đàn dê núi chập chờn trên vách đá.
Bông tuyết mù mịt. Ngọn gió trắng hư
ảo, phiêu hốt qua thung lũng, Đàn dê núi
đến bên chân người. Có thể thọc bàn tay
lạnh cóng vào lòng ngực chúng để sưởi.
Chúng quỳ xuống thành bầy và trẻ thơ
ngủ giữa những dây vú căng sữa nóng
hổi. Những con thỏ rừng cũng không sợ
người. Chúng đào hang dưới gốc thông
để ngủ đông. Có thể vuốt ve những mảng
lông mịn lẫn trong cỏ khô.

Trời liền với đất. Người liền với vật.
Hơi ẩm liền với giá rét. Mọi vật đều vô
ngôn, lặng thinh. Sự sống giấu bên dưới
sự tịch mịch, sự nồng nàn giấu bên dưới
băng giá.” (Chương 19)

Và đoạn viết về nét đẹp cổ kính thơ
mộng của Bruxelles:

“Mười năm đã qua rồi nhưng tiếng leng keng của chiếc xe điện cổ kính vẫn thủ thủ trong tôi, thân ái như tâm tình của một người bạn. Tiếng chuông ấy ngổ nghĩnh và hồn nhiên, lan toả trong buổi sáng lạnh lẽo. Chiếc xe điện chạy qua, rải những tiếng leng keng ấy dọc theo lối cỏ ướt, rải tiếng reo mừng của bình minh trong nắng mới tinh khiết và xao động. Và rải tâm hồn tôi trên lưng những ngọn gió mềm mại mà giá lạnh.” (Chương 12)

Một dấu hiệu của yếu tố Thiên là sự phóng túng đặc biệt trong lời văn. Khóc, cười, chửi bới, lảm nhảm,... cứ như không phải do một ý định nào, mà do một dòng chảy vô hình đến từ một nơi nào đó – đó là Thiên. Và những giây phút lãng quên, quên hết chuyện đời, quên cả cái bản ngã hẹp hòi để tan biến vào hư vô, để hoà nhập với TẤT CẢ – đó

là Thiên.

“Tôi sung sướng vì đã quên hết mọi thứ. Quên cả tiếng người, quên cả mình đang ở đâu, đang làm gì, sẽ làm gì. Hốt nhiên mà nhập vào cảnh giới ngộ thiên. Tâm đang về trú với thân. Tâm đang nằm trong lòng bàn tay, trong vỏ hạt dẻ. Và thấy mình là đám mây thấp trên đồi nương.

Tiếng trò chuyện chung quanh chỉ như những xao động, tiếng ngỗng kêu trong suốt, rơi vào tâm hồn đang rộng không của tôi.” (Chương 13)

“Tôi đang hòa nhập với sóng. Đang đánh mất mình trong vô định. Đang rộng không. Chỉ có tôi một mình với sóng. Sóng che lấp núi non, những tàn cây và những ngôi nhà trong phố. Sóng che lấp bầu trời. Che lấp cuộc đời. Sóng che lấp

bản ngã tôi. Đường như tôi đã chết. Nhẹ như một chiếc lá. Tan biến như một gợn sóng.” (Chương 25)

Chính yếu tố Thiền đã làm cho LẠC ĐƯỜNG, mặc dù khép lại với “Một đời không bến bờ” nhưng không gây cảm giác tuyệt vọng.

Ai muốn nhìn rõ hiện thực, đồng thời muốn thỉnh thoảng tách khỏi hiện thực để có những khoảnh khắc thăng hoa – hãy đọc LẠC ĐƯỜNG!

Nguồn: damau.org

12. ĐÀO HIẾU trả lời phỏng vấn website «Da Màu» và «Việt Báo»

(Bài phỏng vấn này đã đăng trên tờ Việt Báo tại Hoa Kỳ số ra ngày 13.12.2008

và trên website DAMAU.ORG ngày 19.12.2008)

ĐẶNG PHÚ PHONG: Ông viết hăng thật, mới Lạc Đường đó nay lại Mạt Lộ. Từ 2 tác phẩm này tôi xin dùng nó để đặt câu hỏi với ông: Lạc Đường rồi sẽ Mạt Lộ?

ĐÀO HIẾU: Sau khi lạc đường người ta thường dừng lại, hỏi. Nếu hỏi, sẽ có nhiều người trả lời. Nhất là khi chúng ta đang dừng lại ở một ngã ba, ngã sáu hay ngã bảy. Người trả lời sẽ thuộc nhiều thành phần khác nhau nên sẽ có câu chỉ đường khác nhau. Đáng sợ nhất là gặp những người chỉ đường lưu manh.

Đ.P.P: Ông muốn ám chỉ ai?

Đ.H: Đó là những người không chỉ cho mình đường đến đích của mình mà

lại chỉ đến đích của họ. Ví dụ như công ty PCI của Nhật Bản. Họ đã chỉ đường cho Việt Nam vay vốn ODA và bỏ vào túi của họ. Còn đường đến Đại lộ Đông Tây, đến Hầm ngầm Thủ Thiêm thì xa lắm.

Đ.P.P: Nhưng ông vẫn chưa trả lời câu hỏi: «lạc đường rồi sẽ mặt lộ?»

Đ.H: Tác phẩm Mặt Lộ chỉ có tham vọng mô tả những số phận của thế hệ «sau Lạc Đường».

- Đó là một lớp người thực dụng, tham lam, lạnh lùng trong một xã hội tan rã, bản thủ, mục nát (ví dụ như nhân vật Vương gia, giám đốc Thu, nhân vật Aki-nari, nhân vật Minh...).

- Đó là một lớp trẻ muốn lột xác, đổi đời nhưng lại bị cái guồng máy ma quỷ dẫn dụ, vùi dập không thương tiếc (ví dụ

như nhân vật Trúc, Sen).

- Đó là một lớp trẻ có hoài bão về một tương lai tươi đẹp nhưng lại bị cái bóng đen của cuộc chiến tranh vừa qua đánh phủ đầu gục chết trong bóng tối (ví dụ như nhân vật Huy, con trai của lão vương gia.).

- Đó còn là số phận của đám dân đen bị quyền lực và tham vọng nghiền nát (như Lão Già, như Quỳnh...).

Đ.P.P: Thế còn nhân vật Quỳnh Vi?

Đ.H: Có thể đó là một niềm hy vọng. Nhưng tôi cũng không ngây thơ, dễ dàng tin tưởng ở một lớp trẻ như vậy. Bởi vì trong thời đại toàn cầu hóa này, nếu ở Việt Nam có được một lực lượng đông đảo những người trẻ Tây học như vậy, thì họ phải có thực quyền mới mong xoay

chuyển được tình thế. Nhưng ngày nay quyền lực đều nằm trong tay của giới tài phiệt quốc tế và Đảng cộng sản.

Đ.P.P: Vậy nếu cái mà anh gọi là «lớp trẻ Tây học» lên lãnh đạo quốc gia thì sao? Tình hình sẽ khá hơn không?

Đ.H: Chắc sẽ khá hơn, với điều kiện họ thoát ra khỏi sự khống chế của Đảng cộng sản hoặc chính họ đổi mới Đảng cộng sản, nhưng vẫn còn một sự khống chế khác cũng rất ghê gớm; đó là các tập đoàn tài phiệt thế giới. Tuy nhiên, tôi nghĩ hoàn cảnh đó cũng đỡ khổ cho dân nghèo hơn, tự do sẽ được nói lỏng hơn. Sẽ có được một chút nhân quyền, một chút dân chủ tối thiểu để có thể gọi là một công dân, một con người. Có lẽ chúng ta không nên cầu toàn. Vừa nghèo vừa dốt như Việt Nam sao có thể đòi hỏi nhiều quá được.

Đ.P.P: Văn ông viết lôi cuốn, hấp dẫn lắm, đôi khi lên gân và cường điệu nữa. Những tác phẩm của Đào Hiếu hầu như để gói ghém tâm sự, nhân sinh quan, chính trị quan của mình. Như vậy liệu nó có làm tính độc lập, tính khách quan của tác phẩm giảm bớt đi không?

Đ.H: Tác phẩm «Mặt Lộ» là một tiểu thuyết. Trong đó có vài đoạn mà ông gọi là «cường điệu» thực ra là dụng ý của tác giả. Ví dụ như khi tả về sự sa đọa của nhân vật Akinari tôi đã đẩy sự cường điệu lên tới mức «ma quái». Có người còn nói: «đọc đoạn tả về Akinari thấy muốn ói». Đó là vì tôi muốn trưng bày hình ảnh ghê tởm của một «ông chủ Nhật Bản» mà tôi từng biết. Còn đoạn viết về Trúc chuẩn bị đám cưới thì tôi viết thơ mộng như cổ tích, đoạn viết về chiến tranh thì tàn khốc như địa ngục,

còn đoạn nào cần lên án, đả kích, triệt hạ... thì tôi cũng không ngại dùng dao găm, cắt đái, chối cùn... Tôi nghĩ đó chỉ là vấn đề bút pháp. Tôi cho rằng trong cùng một tác phẩm cũng cần có nhiều bút pháp khác nhau để thể hiện nhiều nhân vật, nhiều tình huống khác nhau.

Đ.P.P: Theo tôi «Mạt Lộ» là một tự truyện được tiểu thuyết hóa một phần để tác giả dễ đưa ra những hiện thực đầy bi kịch, những tàn ác của một xã hội chất chứa toàn là mâu thuẫn, sẵn sàng tiêu diệt lẫn nhau. Nhân vật «Tôi» trong «Mạt Lộ» với thái độ bình tĩnh đến mức gần như thản nhiên của một triết gia đón nhận tất cả những sự việc đau đớn đến với mình, với người thân của mình.

Đ.H:Ồ không. Mạt Lộ không phải là một tự truyện. Nó không phải là chuyện của đời tôi. Nó là mảnh đời của một nhân

vật có tên là Việt Nam. Tôi nhặt những mảnh đời ấy, mài dũa cho sắc sảo, cho lộ rõ cái bản chất lấp lánh của chúng, rồi ghép lại thành một bức tranh với những *matière* khá sần sùi như kiểu sơn dầu. Có lửa khói, có đất đá, máu và nước mắt. Đó là một bức tranh không chỉ có đường nét và màu sắc. Nó còn có cả tiếng la hét và lời nguyên rủa.

Nó không chỉ là bức tranh 3D mà là 4D. Cái Dimension thứ tư là âm thanh. Cho nên nó không chỉ dàn trải trong không gian mà còn dàn trải trong thời gian. Có thể nó sẽ còn ngân lên, còn vang vọng lúc chúng ta đã gấp cuốn sách lại và cố ngủ.

Đ.P.P: Chương ông viết về nhà văn Trần Vũ và sự tự sát của ông ta là một bi hùng kịch. Có phải ông dùng Trần Vũ như một bản án cho những kẻ trí thức lạc

đường tự xử?

Đ.H: Thời đánh Mỹ, những ai từng ở R đều biết trường hợp của một nhà văn, gốc là sĩ quan chế độ cũ, tốt nghiệp trường võ bị quốc gia Đà Lạt, vô rừng theo Việt cộng rồi bị nghi ngờ, theo dõi và cô lập, cuối cùng dẫn đến tự sát. Cái chết của anh là thái độ phản kháng quyết liệt đối với cái guồng máy mà anh hằng tin tưởng và tôn sùng. Đó là sự phản kháng mang tính nhân bản, tính triết lý. Đó không phải là «tự xử». Cái chết của anh đã gây cảm thương và xúc động sâu sắc vì nó biểu hiện một nhân cách lớn.

Tôi xây dựng nhân vật Trần Vũ (không phải tên thật) là để tưởng niệm anh, một đồng nghiệp của tôi.

Cùng cảnh ngộ với anh còn có nhiều người, nhưng sự phản kháng của họ khá

đa dạng tùy theo mức độ «ê chề» của từng người. Có kẻ bỏ rừng về «chiêu hồi» như Tám Hà, như kỹ sư Hồ Văn Bửu... (đọc hồi ký Lữ Phương) có kẻ sau năm 75 vừa ở trong rừng ra đã «chịu đời không thối», phải vượt biên sang định cư ở một nước khác như nhà văn Lưu Kiểng Xuân (bạn thân của tôi) đã sang Úc, nhiều người khác thì dùng ngòi bút của mình để đấu tranh cho một xã hội công bằng hơn (và họ đã từng bị tù đầy, bị quản thúc...) như Lữ Phương, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự...

Đ.P.P: Có bao nhiêu sự thực trong nhân vật Vương Gia?

Đ.H: Nhân vật «vương gia» là biểu tượng cho cái «bóng đen quyền lực» đang bao trùm lên đất nước. Nó có thể là một người, hai, ba người, mà cũng có thể là một tập thể. Nó quyết định số phận đất

nước và cả số phận của từng con người. Nó quyết định chiến thắng mà cũng quyết định cả những thảm bại, những bi kịch lớn. Nó là một nhân vật biểu tượng nhưng nó thật hơn cả những nhân vật có tên gọi cụ thể trong tác phẩm.

Đ.P.P: Sau khi cuốn Lạc Đường ra mắt ở hải ngoại, dư luận ủng hộ và chống đối đều có cả. Những người chống thì cho rằng «Đào Hiếu chỉ đòi đảng Cộng Sản Việt Nam sám hối, còn Đào Hiếu thì không. Đào Hiếu vẫn cho rằng quảng đời đi theo Việt Cộng cho tới tháng Tư-75 vẫn là con đường đúng. Và, Đào Hiếu vẫn tôn sùng thần tượng Hồ Chí Minh.» Ông nghĩ sao về những lập luận này?

Đ.H: Tôi nghĩ bây giờ không phải lúc để chúng ta «giành phần phải» về mình. Đây là lúc những người trí thức Việt Nam cần đoàn kết vì một nước Việt Nam dân

chủ, vì đại đa số dân nghèo Việt Nam đang sống trong bất công, nghèo khó và mất tự do.

Tôi, Lữ Phương, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự... sám hối hay không sám hối để làm gì? Chúng tôi có là «cái thá» gì trong cuộc chiến tranh vừa qua đâu mà sám hối với không sám hối? Chúng tôi chỉ là những hạt cát, những con tép riu. Chúng tôi có khác gì những con tốt vô danh. Các anh cứ làm như chúng tôi là những tướng lãnh!

Đúng, sai là chuyện của Đảng, không phải chuyện của chúng tôi. Hồi ấy chúng tôi không biết cộng sản là gì, chúng tôi cũng cóc cần biết. Họ cũng cóc cần chúng tôi. Chúng tôi nhập cuộc vì chúng tôi yêu nước và...»chịu chơi».

Hồi đó chịu chơi kiểu hồi đó, bây giờ

chịu chơi kiểu bây giờ.

Hiện nay ở ViệtNam có mấy người «chịu chơi» như chúng tôi? Vậy các anh phải ủng hộ chúng tôi chứ. Sao các anh cứ muốn đẩy chúng tôi vào chân tường, muốn dồn chúng tôi vào giữa hai lần đạn?

Chúng tôi chấp nhận nguy hiểm để – bằng ngòi bút của mình – đấu tranh cho tự do, cho dân nghèo mà có người còn lên án chúng tôi thì họ là ai? Tôi ngờ rằng những người lên án ấy đã nhận tiền của nhà cầm quyền ViệtNam để cô lập những người yêu nước. Không loại trừ khả năng họ là công an văn hóa đội lốt Việt kiều Mỹ.

Nhưng cho dù họ ai, chúng tôi cũng không quan tâm. Vì chúng tôi viết bằng lương tâm trong sạch, vì dân nghèo.

Không vì một thể lực chính trị nào cả. Nếu chúng tôi làm tay sai cho một thể lực nào đó để viết thì cũng chỉ là bồi bút mà thôi.

Còn về Hồ Chí Minh. Sách báo và trên các website đã nói quá nhiều, từng đường tơ kẽ tóc. Tôi cũng giống như anh, đã đọc không sót một chữ. Chúng ta đều đủ chín chắn, đủ bản lĩnh và trí tuệ để đánh giá về ông ấy, thiết nghĩ không cần phải đặt vấn đề tôn sùng hay không tôn sùng nữa.

Đ.P.P: Ông nhắc đến Tiêu Dao Bảo Cự làm tôi nhớ đến bài của ông ta viết về ông trong đó có 2 đoạn như thế này:

«....Thực ra tôi không cố ý trách Đào Hiếu không phản tỉnh, mà chỉ ghi nhận thái độ không phản tỉnh về quá khứ của anh khi đọc hết tác phẩm...»

Và: «.....Chúng tôi (tức Tiêu Dao Bảo Cự và Bùi Minh Quốc) không hề phủ định quá khứ (mà dù muốn phủ định cũng không được), ngược lại còn thấy, dù sao đi nữa, dù là vô tình, chúng tôi đã góp phần «đúc nên cỗ máy này», theo cách nói của Bùi Minh Quốc. Chúng tôi đã góp phần giải quyết những vấn nạn đối với đất nước do cỗ máy này tạo ra...). Ông nghĩ sao về những nhận định này?

Đ.H: Như ở câu trên tôi đã trả lời: «sám hối hay không sám hối để làm gì? Chúng tôi có là «cái thá» gì trong cuộc chiến tranh vừa qua đâu. Chúng tôi chỉ là những hạt cát, những con tép riu.»

Việc các anh Tiêu Dao Bảo Cự, Bùi Minh Quốc cho rằng mình «đã góp phần đúc nên cỗ máy này» và do đó phải có trách nhiệm «giải quyết những vấn nạn đối với đất nước do cỗ máy này tạo ra»...

tôi cho rằng các anh ấy hơi lạc quan vì thực tế xưa nay Đảng có coi trí thức, văn nghệ sĩ ra cái gì đâu, nếu không nói là họ ghét bỏ, dè chừng, họ đã chẳng từng dày đoạ nhóm Nhân văn Giải phẩm như súc vật đấy sao?

Hãy xem Lữ Phương viết về thân phận trí thức trong hồi ký của mình như sau: «Ông Phùng Văn Cung là một bác sĩ hiền lành, ít nói. Đã vào Đảng và được giao cho đủ thứ chức vụ này nọ nhưng chẳng khác gì chúng tôi, ông biết tất cả đều chỉ là «kiếng» thôi: trong bụng dường như có nhiều điều uẩn khúc lắm nhưng cố gắng giữ gìn để làm tròn nhiệm vụ một đảng viên cần phải biết «an tâm công tác». Căn lều của ông gần lều của tôi: chiều chiều, lúc vừa nhá nhem, từ bên đây nhìn sang chỗ ông, chúng tôi thấy ông hay ngồi một mình, kéo ống

quần lên dụ cho muỗi bu vào rồi dùng hai tay đập cho chết, xong rồi xếp chúng thành một hàng dài và nhìn ngắm rất lâu! Có lẽ đó cũng là một thú tiêu khiển chẳng? Một lát sẽ vào mừng nghe đài, nhưng bây giờ biết làm gì?» (Hồi ký Lữ Phương- chương 10)

Tôi chỉ trích một đoạn ngắn cho vui, vì thực ra ai cũng biết là những trí thức lừng lẫy cỡ như Trần Đức Thảo còn bị coi như một thằng «lon ton» đi viết ba cái khẩu hiệu vớ vẩn, hướng chi là cỡ như chúng tôi. Vậy thì nói chi tới chuyện «đúc nên cỗ máy» này nọ, gây hiểu lầm, rách việc!

Đ.P.PHONG thực hiện

13. Chung quanh tác phẩm «NỖI

LOẠN»

Cuộc phóng vấn do tác giả Đoàn Giao Thủy, Báo «Diễn Đàn Paris» thực hiện và đăng trên số 28 phát hành tháng 3/1994 tại Pháp.

Trong sáu tháng cuối năm 1993, cuốn tiểu thuyết NỖI LOẠN của Đào Hiếu đã nổi lên như một sự kiện văn học ở TP Hồ Chí Minh.

Trong chùng mực nào đó: có thể gọi «vụ án NỖI LOẠN», bởi vì đã có lời buộc tội đăng trên báo chí, cuốn sách đã bị tịch thu và tác giả đã bị bắt giam và truy tố. So với các vụ án văn nghệ trước kia, đây chỉ là một vụ án nhỏ, song nhìn chung không có gì thay đổi về phương pháp của nhà cầm quyền dùng để triệt

hạ một tác phẩm: tác phẩm bị kết án, tác giả bị đi tù, song tác giả không được quyền giải thích công khai về tác phẩm của mình. Chỉ có một điều là ở cuối thế kỷ thứ hai mươi này việc bỏ tù một nhà văn vì tác phẩm của họ không còn dễ dàng như xưa nữa!

Trong lần về thăm Việt Nam vừa qua tôi có dịp nói chuyện với nhà văn Đào Hiếu cũng như nhiều người có thẩm quyền trong giới văn nghệ sĩ ở Sài Gòn về cuốn sách và các sự kiện chung quanh nó. Khi đó khả năng anh bị bắt giam đã được nêu ra. Trở lại Âu châu được tin anh bị bắt thật, tôi tự thấy có trách nhiệm giới thiệu những lời trao đổi với anh mà tôi ghi được. Như một chứng từ! Như quyền trả lời của một người bị buộc tội. Phải nói ngay rằng đây không phải là một phân tích về nội dung cuốn sách:

xin dành phần đó cho bạn đọc hay các nhà chuyên phê bình văn học. Trước khi đi vào phần trao đổi, có lẽ cần nói đôi điều về tác giả cũng như bối cảnh của vụ án.

I/ TÁC GIẢ:

Đào Hiếu sinh năm 1946 tại Tây Sơn, tỉnh Bình Định, tốt nghiệp Đại Học Văn khoa Sài Gòn năm 1972. Trước 1975 tham gia phong trào đấu tranh của sinh viên, viết văn với bút hiệu Biên Hồ, cộng tác với Bách Khoa, Điện Tín, Tin Văn. Hiện nay là biên tập viên nhà xuất bản Trẻ, hội viên Hội nhà văn Việt Nam. **NỔ LOẠN** là cuốn sách thứ 14 của anh từ sau 1975. Tiểu sử Đào Hiếu được ghi trong tuyển tập **TIẾNG HÁT NHỮNG NGƯỜI ĐI TỚI**.

II/ TRAO ĐỔI VỚI NHÀ VĂN:

Đoàn Giao Thủy (ĐGT): Trong hoàn cảnh nào anh đã thai nghén cuốn **NỖI LOẠN**?

Đào Hiếu (ĐH): Trước nay tôi thuộc loại tác giả có sách bán ế nhất nước, có lẽ do tôi đã chọn những đề tài khô khan (Giữa Cơn Lốc, Người Tình Cũ, viết về phong trào sinh viên), hoặc vì tôi thích xây dựng nhân vật khác thường (Vua Mèo, Hoa Dại Lang Thang, Kẻ Tử Đạo Cuối Cùng), hoặc xây dựng những truyện tình khác đời (Vượt Biển, Trong Vòng Tay Người Khác, Nổi Loạn), do đó truyện của tôi không gần gũi với độc giả bình thường nên sách bán chậm. Bây giờ thì người ta đổ xô nhau đi tìm...

NỖI LOẠN viết về một bi kịch của tình yêu và hôn nhân, một đề tài cũ. Cái mới nằm trong sự phát triển tính cách nhân vật trong bối cảnh lịch sử nơi xảy ra bi kịch này. Không có cuộc hôn nhân nào quái đản như cuộc hôn nhân mà nhân vật Ngọc trải qua. Ngọc đã bị bùng bít, cấm đoán và đàn áp. Thế là Ngọc nổi loạn: trong tình yêu, hôn nhân, trong gia đình và tình dục. Tại sao không? Hai mươi năm bị bùng bít thì nổi loạn trong tình dục là một phát triển tất yếu khi Ngọc có được một mối tình. Vài ba đoạn ngắn rải rác tả về quan hệ nam nữ là những đoạn tôi viết mượt mà và thơ mộng nhất. Tôi rất thích những đoạn này bởi vì chúng đầy ngẫu hứng, trong đó phải tinh tế mới thấy được tính nhân đạo của một sự hiến dâng trọn vẹn trong tình yêu.

ĐGT: Bối thế anh đã bị kết án là bôi lọ miền Bắc, xuyên tạc sự thật...

ĐH: Sự nghèo nàn lạc hậu và sự bùng bít của xã hội miền Bắc trong những năm 60-70 là một thực tế. Nhiều bạn bè miền Bắc đều cho rằng tôi đã viết rất thật. Xin nhấn mạnh: những người biên tập và duyệt in **NỖI LOẠN** là những nhà văn có tiếng ở miền Bắc.

ĐGT: Nhiều người cho rằng **NỖI LOẠN** là một «tác phẩm dịch vụ» chủ yếu để kiếm thêm chút tiền cho nhà xuất bản. Hình như tác giả không những bỏ tiền in mà còn phải trả tiền cho nhà xuất bản?

ĐH: Ai am hiểu về thị trường sách văn học ở Việt Nam đều biết rằng in tiểu thuyết trong lúc này là vì yêu thích văn học chứ không phải để kiếm lời. Rất

nhiều nhà văn in sách để tặng bạn bè. Tôi vẫn coi văn học là một sản phẩm cao cấp. Sách của tôi đều bán rất chậm vì tôi không viết theo thị hiếu và phần lớn đều in ở những nhà xuất bản lớn có uy tín như Nhà xuất bản Hội nhà văn, nhà xuất bản Văn học, nhà xuất bản Văn nghệ...

ĐGT: Trong NỔI LOẠN các nhân vật đều bế tắc ở đường đời, song nhân vật «thiện» là một sĩ quan cải tạo còn các nhân vật «ác» là các cán bộ đảng viên. Anh có ý thức đó là một sự khiêu khích với nhà cầm quyền?

ĐH: Thông thường nhà văn lấy một mẫu nào đó trong đời để tạo ra nhân vật. Nhân vật này hay nhân vật kia chẳng qua cũng bắt nguồn từ những cái mẫu ngoài đời mà thôi. Tôi không có ý khiêu khích ai cả.

ĐGT: Đường như Hội nhà văn, bạn bè anh và giới văn nghệ không có phản ứng nào trước chiến dịch phê bình NỔI LOẠN?

ĐH: Bạn bè tôi thì nhiều; người yếu bóng vía thì hỏi tôi có ăn ngủ được không, bao giờ thì đi tù; họ xúi tôi trốn. Có người cho rằng tôi sẽ bị treo bút, bị khai trừ ra khỏi Hội nhà văn. Một số bạn bè miền Bắc thì không hiểu báo chí TPHCM làm dữ như vậy với mục đích gì, có ai đứng đằng sau muốn triệt hạ nhà xuất bản Hội Nhà Văn chẳng? Còn tôi, tôi đóng vai khán giả. Tôi ngồi hàng ghế dưới, hút thuốc lá và thỉnh thoảng vỗ tay!

ĐGT: Cách đây mấy năm ông Nguyễn Văn Linh kêu gọi văn nghệ sĩ hãy «tự cứu mình...». Song có lẽ ai cũng vẫn còn sợ, thấy cô đơn và chỉ biết chờ đợi. Liệu anh có thể tiếp tục viết lách khi bị kỷ luật hay

đi tù?

ĐH: Khi ông Linh kêu gọi văn nghệ sĩ «hãy tự cứu mình» hay «đừng uốn cong ngòi bút» thì đó là cách nói hoa mỹ để bảo văn nghệ sĩ hãy tuyên truyền tốt hơn cho chính sách đổi mới của Đảng... Trường hợp các báo Văn Nghệ, Sông Hương, Cửa Việt... thì chẳng qua các anh em ấy tưởng lầm là ông Linh nói thật, thế thôi. Tôi chưa hề viết một bài chống tiêu cực nào vì đó là trò trẻ con. Thật ngây ngô khi nghĩ rằng mình không uốn cong ngòi bút khi viết loại văn chương chống tiêu cực, văn chương đổi mới. Thời đó tôi đã cho ra đời những nhân vật mang nhiều tính cách viễn mơ, chế giễu và quay mặt với cuộc sống quanh mình (Vua Mèo) hoặc cuồng tín một cách dễ thương, chết ngu ngốc và thánh thiện (Kẻ Tử Đạo Cuối Cùng), hay số phận đui hiu của một trí

thức đi theo cách mạng (Người Tình Cũ, Hoa Đại Lang Thang). Tiếc thay, dạo đó người ta đổ xô tìm đọc văn chương chống tiêu cực, văn chương đổi mới. Đó là sự giải tỏa ẩn ức. Quần chúng luôn là đám đông tội nghiệp; họ nhẹ dạ và bị lừa liên tục. Nhà văn phải nói cho đám đông biết điều đó. Đương nhiên là dù trong hoàn cảnh nào tôi cũng phải viết. Tôi ghét chính trị và nghi ngờ cuộc sống nên các nhân vật của tôi cũng vậy.

ĐGT: Gần đây nhiều tác giả đã gửi các tác phẩm của mình ra nước ngoài để in vì không có nhà xuất bản trong nước nào nhận in. Anh có nghĩ rằng đây là điều cần làm?

ĐH: Đó là một lối thoát cho những tác phẩm có giá trị. Luật xuất bản vừa được ban hành có quá nhiều điều cấm kỵ cho người cầm bút.

ĐGT: Có người cho rằng xã hội Việt Nam như một trại khổng lồ của những người bị bệnh tâm thần, luôn phải sống với sự nhân đôi nhân cách. Có cơ sở gì để hy vọng rằng xã hội Việt Nam sẽ tiến đến chỗ bình thường hơn, sống thật hơn với suy nghĩ và tình cảm của con người?

ĐH: Sống giả là hậu quả tất nhiên của một xã hội không có tự do tư tưởng. Con người sẽ sống thật hơn khi được tự do tư tưởng và khi nhiều mặc cảm tự ti được xóa bỏ. Nghĩ cho cùng, những người lên án NỔI LOẠN, ngoài động cơ chính trị và cơ hội, còn bị sự chi phối âm thầm của một mặc cảm nào đó về tình dục. Một người yếu về tình dục cũng như một nhà nước yếu về dân chủ và nhân quyền, thường chột dạ khi người khác nói về các điều này. Cần phải bồi dưỡng cho họ, dạy cho họ tập thể dục

để họ mạnh mẽ, bớt mặc cảm, bớt chột dạ. Xã hội sẽ tự do hơn, dễ chịu hơn, thật hơn.

ĐGT: Anh đã tham gia nhiều năm trong phong trào sinh viên Sài Gòn. Hơn hai mươi năm sau, bạn bè anh đang sống như thế nào?

ĐH: Năm 1988 tôi viết cuốn Người Tình Cũ. Nhân vật chính là một trí thức tham gia các phong trào cách mạng tại đô thị miền Nam trước đây. Đó là một cuộc dẫn thân lãng mạn, thi vị và đầy huyền thoại. Cuối cùng anh trở thành một người dân chài. Suốt đời anh đi tìm một lý tưởng và anh đã gặp sự cô độc ở chặng cuối cùng. Dĩ nhiên là có nhiều người trong Phong trào Sinh Viên trước đây, hiện nay làm quan lớn. Đa số đều ăn cắp của công và đã tự đánh mất mình.

ĐGT: Nhiều người cho rằng Việt Nam đang thay đổi. Anh cảm nhận sự thay đổi này như thế nào?

ĐH: Sự đổi mới hiện nay ở Việt Nam là một sự đổi mới về kinh tế chứ không phải chính trị, tư tưởng. Nếu có «thoáng» hơn trong xuất bản và báo chí (so với thời kỳ bao cấp) thì cũng chỉ thoáng về cách kinh doanh (báo chí có quảng cáo, có chống tiêu cực, xuất bản có cho tư nhân bỏ vốn...) chứ hoàn toàn không thoáng trong tư tưởng. Tóm lại vẫn phải viết một chiều và trong phạm vi Đảng cho phép.

ĐGT: Thường trong những biến động lịch sử của một dân tộc hay trong giai đoạn xây dựng hòa bình, tầng lớp trí thức đóng một vai trò quan trọng. Gần đây, anh Phan Đình Diệu có viết rằng «ở Việt Nam hiện nay chưa có một giai

cấp trí thức». Là một nhà văn, anh nghĩ sao?

ĐH: Tôi nghĩ nhận định này hoàn toàn đúng. Tôi muốn thêm rằng, văn nghệ sĩ – trí thức ViệtNam đa số là hèn. Song song với sự «trung dũng kiên cường trong chiến đấu» thì sự hèn hạ và khiếp nhược cũng được rèn luyện trong quá trình tham gia cách mạng. Phần lớn trí thức được thuần hóa. Miếng cơm manh áo và sự an phận đã thắng tất cả. Nó vô hiệu hóa trí thức và biến trí thức thành những người tầm thường. Đó là điều tệ hại hơn cả.

ĐGT: Chúc anh được nhiều sức khỏe và nghị lực để chống chọi với bão táp đang tới.

Sài Gòn 9.1993 – Belgique 12.1993

ĐOÀN GIAO THỦY

14. Đào Hiếu và một ngôi trường

(Trích đoạn)

...Khi đọc báo thấy loan tin về một cuốn sách như thế với một cái tên rất quen thuộc: «Đào Hiếu», hốt nhiên tôi đã nghĩ đến hai điều:

1. Cuốn sách phải do một tác giả ở miền Nam viết, bởi vì chỉ có người miền Nam đã từng sống tại đó mới có khả năng xây dựng nổi nhân vật «sĩ quan cải tạo đáng yêu» (chữ của Vũ Hạnh) đó! Người miền Bắc không thể làm được việc này, nếu làm thì sẽ sai, dù có ít nhiều thiện chí đi nữa!

2. Cái tên «Đào Hiếu», làm tôi nhớ

đến một người bạn vừa cùng học ĐHSP Sài Gòn, vừa cùng ở chung tại ĐH xá Minh Mạng, và đồng sở thích, vì cả 2 đều có viết lách lai rai, yêu văn nghệ!

Tôi nghi ngờ Đào Hiếu tác giả «Nổi Loạn», chính là hẩn, bởi vì biết chắc tác giả phải thuộc người bên này vĩ tuyến như đã nói ở trên, tiếp đến: cái tên không khác mấy, chỉ thiếu chữ lót! Thứ ba: hẩn đã từng làm nghề viết lách trước đây, ký bút hiệu: «Biên Hồ» với truyện dài đăng nhiều kỳ «Đốt Lửa Trong Đêm» đăng trên tờ Bách Khoa của ông Võ Phiến ngày xưa.

Cuối cùng hẩn là một thành viên trong nhóm SV khuynh tả tại ngôi trường khét tiếng nhờ 2 đặc tính: thi vào rất khó, và theo bên kia khá nhiều – ĐHSP Sài Gòn! Nên trong thâm tâm tôi vẫn muốn nhờ bạn bè còn bên ViệtNam»check» lại

những điều tôi cần biết. Thế nhưng, bất ngờ ngày hôm qua nhìn thấy tấm hình ông «bạn vàng» ngày xưa, trích in từ bìa sau của cuốn sách đăng trên tờ TVTS do đó tôi nảy ý viết bài này, ghi vài kỷ niệm cũ về tác giả để bạn đọc dễ hiểu tác phẩm hơn. Tấm hình có hơi khác ngày cách đây hơn 25 năm, nhưng những nét chính vẫn là Hiếu của thuở nào.

Mặc dù học chung trường nhưng lúc đó Hiếu mới đậu vào năm thứ nhất ban Pháp văn, như vậy Hiếu phải là dân trường Tây mới đậu nổi vào option này.

Hồi đó tại hai trường ĐH văn khoa và ĐH sư phạm SG đám sinh viên trẻ khuynh tả rất nhiều, đại khái như các năm trên tôi có Huỳnh Hữu Nhật (sau này là thứ trưởng GD của MTGPMN) hẳn ta học ban vật lý có lần nắm chức Đại diện sinh viên ĐH sư phạm. Rồi

Trần Triệu Luật (ban Việt Hán) vào buồng bị B-52 chết. Rồi Cao Lợi (ban sử địa)...

Hiếu hồi đó ốm nhách, người Bình Định, hay mặc áo quân sự học đường như mọi sinh viên khác vì thiếu đồ ngủ! Hiếu trông hiền lành, xanh gầy kiểu như Hàn Mặc Tử, hắn gặp tôi là xuýt xoa gọi tôi là thi sĩ với vẻ chân thành đến độ làm tôi phì cười: «Thôi bỏ đi cha! ra ngã sáu kiếm cà phê tán dóc».

Hiếu và Khiêm gặp tôi thường chỉ nói chuyện văn chương (cả ba đều là dân Trung kỳ và có máu văn nghệ, cũng dễ có máu CS lắm, nếu chưa biết nó) chứ không bao giờ nói chuyện chính trị. Chẳng khi nào họ dụ tôi hoạt động bên kia có lẽ vì biết tôi không thích, tôi xuất thân là con địa chủ và từ QĐ trở về học lại chẳng? Tôi chẳng đả động gì về việc họ làm khi mình không có bằng chứng. Văn

nghệ: đó là lý do chúng tôi thân nhau.

Sau đó tôi không gặp Hiếu nữa và dường như Hiếu bỏ học giữa chừng, có lẽ anh chàng đi hoạt động cho phía bên kia như Trần Minh Đức. Khiêm thì tốt nghiệp và đi dạy đàn hoàng dù sau đó bị đuổi!

Giờ thì Hiếu sắp gặp cơn đại nạn rồi, trước sau gì cũng bị đi tù. Một người như Hiếu (hay Khiêm, kể cả Trịnh Công Sơn nữa, những kẻ chỉ biết yêu con người và yêu văn nghệ thì chỉ bị CS lợi dụng khả năng của mình mà thôi chứ khó hội nhập vào CS lắm).

Bởi đó tôi không lạ gì khi nghe Hiếu viết cuốn *Nỗi Loạn*. Dù sao như vậy bạn cũng đã làm được một việc đúng lương tâm của người cầm bút, một người làm văn nghệ chân chính, nghĩa là người:

«không chịu nói yêu thành ghét và nói ghét thành yêu.»

Hy vọng một ngày nào đó tôi, bạn và Khiêm sẽ gặp nhau trong câu chuyện đời chẳng ai ngờ được, khi mỗi người đã chọn cho mình một hướng đi, mà hướng đi nào rồi cũng sẽ trở về La Mã. La Mã ở đây chính là CON NGƯỜI.

NGUYỄN TƯ (TV tuần san-USA)

15. Ngọn lửa nhỏ giữa cuộc đời mênh mông

1. Đã hơn mười năm trôi qua, khi mà những âm ỉ xung quanh vụ «Nổi Loạn» của Đào Hiếu lắng xuống, thậm chí gần như rơi vào quên lãng thì tôi thấy ông vẫn ngồi cà phê vỉa hè, nhấm nháp những khoảng im lặng cô đơn như ngày trước.

Đào Hiếu vẫn tự nhận mình là kẻ lang thang trong cuộc đời và chỉ viết những gì mình thích. Ông rất kị cái gọi là «sứ mệnh» hay là «món nợ, trần trở»... gì gì đó mà người ta hay gán cho nhà văn.

Năm 1993, khi Đào Hiếu vừa cho ra mắt cuốn «Nổi Loạn» (NXB Hội Nhà văn) thì lập tức bị «đánh» tới tấp. Và cách đơn giản nhất để triệt hạ một tác phẩm là chụp cho nó cái mũ «đôi trụy» hoặc «phản động».

Thời gian cho mỗi người những trải nghiệm. Nhưng, thời gian đôi khi không cứu vãn những nỗi buồn. Đào Hiếu kể: «Nhờ vụ này mà mình phân biệt được trong đám bạn ai là người tốt, ai là kẻ muốn đánh người ngã ngựa, dây máu ăn phần. Nói thật, cuốn «Nổi Loạn» mình viết chơi, như một kiểu tiêu khiển, nhưng lại bị làm ầm ĩ. Trong khi những cuốn

mình rất tâm huyết, dốc nhiều công sức thì không được ai nhắc tới...»

Cuốn tiểu thuyết tâm huyết mà Đào Hiếu nhắc đến đầu tiên là cuốn *Vua Mèo* (NXB Trẻ, 1989). Đây là cuốn tiểu thuyết có cái tứ khá độc đáo với những nhân vật lạ lùng như cô Lọ Lem và người đàn ông lang thang có biệt danh Vua Mèo. Mỗi người một phận đời, một cuộc hành trình. Nhưng cả hai đều dự vào cái tiến trình dẫn đi đến cái siêu nhiên bản thể. Đọc *Vua Mèo* là gặp những trang văn đẹp, những đối thoại ngẫu hứng, dí dỏm, và tiếp cận một lớp ẩn ngữ thông tuệ, loé sáng xuất thần của nhà văn Đào Hiếu. Đọc cuốn tiểu thuyết này, «những kẻ tử đạo» rất thích, nhưng giới phê bình thì lặng thinh.

Những cuốn ông có thể nói say sưa về nó, ngoài *Vua Mèo*, còn có «*Hoa Dại*

Lang Thang» (tiểu thuyết - NXB Văn học 1990), Người Tình Cũ» (tiểu thuyết - NXB Văn nghệ 1988), «Kẻ Tử Đạo Cuối Cùng» (tiểu thuyết - NXB Trẻ 1989), «Những Bông Hồng Muộn» (tập văn - NXB Trẻ 1999).

2. Quê ở Tây Sơn – Bình Định, tốt nghiệp cử nhân văn chương Đại học Văn khoa Sài Gòn năm 1972, Đào Hiếu cũng từng là một gương mặt nổi bật trong phong trào sinh viên Sài Gòn đấu tranh chống Mỹ. Trước năm 1975, Đào Hiếu từng làm công tác vũ trang tuyên truyền nội thành Sài Gòn, từng có truyện ngắn, tiểu thuyết... đăng trên các báo: Bách Khoa, Tin Văn, Điện Tín v.v... Nhưng có thể nói Đào Hiếu là lớp nhà văn trưởng thành sau 30-4-1975. Đào Hiếu viết khoẻ, liên tục cho ra đời các tập truyện ngắn và tiểu thuyết. Với vốn văn hoá phong phú,

cộng cái nhìn từng trải, Đào Hiếu thể hiện một lối văn tưởng chừng như đầy ngẫu hứng nhưng lại hàm nghĩa sâu sắc. Đào Hiếu cũng không thuộc tốp nhà văn tỏ ra mình là quan trọng. Nhưng những điều ông đề cập trong tác phẩm không hề xuất phát từ những ý tưởng xoàng xĩnh, hay những bức xúc vụn vặt. Đào Hiếu cũng từng đưa ra những nhận định khá sâu sắc về văn chương. Ông bảo: «Nếu thế giới là không gian ba chiều thì văn học là chiều thứ tư của ngôn ngữ». Ở cái «chiều thứ tư» này không phải ai cũng dễ dàng thích bày biện cuộc chơi. Đào Hiếu tự biết: «Viết văn là đùa với ngôn ngữ nhưng lại không đùa. Giống như Lệnh Hồ Xung đánh kiếm vậy. Vô chiêu mà thắng hữu chiêu, muốn thu thì thu, muốn phát thì phát. Áo diệu vô lượng».

Đã hơn mười năm, từ sau vụ «tai nạn»

văn chương ấy, dường như có thời gian Đào Hiếu «mất hứng». Nhưng ông chưa từ bỏ cuộc chơi. Đào Hiếu vẫn viết trong im lặng. Ông ngại công bố. Mà người ta cũng ngại công bố tác phẩm của ông. Dù rằng, sau cái vụ «tại nạn» năm xưa ông vẫn không hề gì, vẫn là biên tập viên văn học của NXB Trẻ, vẫn là hội viên Hội Nhà văn VN, vẫn đi nhiều nơi trên thế giới. Nhưng, người ta vẫn ngại nhắc đến Đào Hiếu. Những cuốn sách ông in ra, dù chất lượng đáng đọc, dù «nội dung tư tưởng» không đụng chạm, thì người ta vẫn ngại giới thiệu (kể cả một tờ báo lớn mà ông từng là một trong những người sáng lập!)

Không sao, Đào Hiếu vẫn viết. Ông bảo, cuốn sách cuối đời của ông sẽ là một cuốn hồi ký. «Dù mình chẳng có gì quan trọng. Nhưng vì đã bấm dáp qua nhiều

chế độ, qua các thời khắc lịch sử đáng nhớ nên cũng có chuyện để viết.»

Với thơ, tiểu thuyết, truyện ngắn, tạp văn v.v... Đào Hiếu vẫn chưa «cày» xong thửa ruộng của đời ông. Ông vẫn đang gieo hạt và chờ cây trái sinh sôi. Sự sinh sôi cũng đồng nghĩa với ban tặng và xoa dịu. Còn nói theo Goethe thì: «Duy nhất cái gì sinh sôi là thật». Như vậy thì nhà văn sống thật, viết thật lại phải thua thiệt, đắng cay ư?

Trong số tác phẩm của Đào Hiếu, tôi thích nhất những bài tạp văn của ông. Đọc tạp văn Đào Hiếu cảm nhận một chiều sâu văn hoá và nét tinh tế của tâm hồn. Khi đọc lại «Những Bông Hồng Muộn» tôi thấy Đào Hiếu viết mấy câu thơ thay lời tựa rất thú vị:

Những chiếc lá đâm chồi không ai
hay

Già cỗi giữa thình không

Và chết trong những ngọn gió.

*

Tác phẩm của tôi như những chiếc lá
rụng

Rơi vào bụi hồng

Những chiếc lá rụng không ai nhặt

Tự gom lại giữa vòng xoáy

Có người bật lên que diêm

Nhóm thành ngọn lửa.

*

Ngọn lửa nhỏ không dùng để làm gì

Vẫn có thể đốt lên điều thuốc

Giữa cuộc đời mệnh mỏng

TRẦN NHÃ THỤY

16. Suy nghĩ về những mối tình trong tác phẩm của Đào Hiếu

Bàn về nghệ thuật trong các tác phẩm của Đào Hiếu là cả một vấn đề rộng lớn, cần có những công trình nghiên cứu mang tính chuyên nghiệp.

Ở đây, xin nói đôi lời về những mối tình mang tính «nổi loạn» trong một số truyện dài của Đào Hiếu. Nói theo cách của người đọc bình thường, không theo cách của nhà nghiên cứu.

Những mối tình đẹp nhất trong truyện của Đào Hiếu là những mối tình

không được xã hội thừa nhận. Theo cách nhìn thông thường, đó là tình yêu của những kẻ cuồng si, dại dột, liều mạng, yêu mà không nghĩ đến hậu quả của tình yêu, yêu bất chấp cả tương lai, cả mạng sống của chính mình. Những mối tình tuyệt vọng, oan trái. Những mối tình không hôn thú, không hợp pháp.

Những cặp tình nhân đến với nhau không vì bất kỳ mục đích gì. Họ đến với nhau đơn giản bởi một sự đồng điệu, bởi một sự cộng hưởng. Nói cho đúng hơn thì có một sức mạnh vô hình kéo họ lại với nhau. Trước khi «chàng» và «nàng» gặp nhau, sức mạnh đó chưa hề được đánh thức. Nhưng một khi nó thức dậy, sẽ không có gì ngăn nổi. Nó sẽ phá vỡ mọi rào cản.

Đó là mối tình của những cặp Phan-Ngọc (Nổi loạn), Duy-Huệ (Vòng tay

người khác),...

Khi đọc về những mối tình như thế, trong giới độc giả sẽ hình thành ba nhóm.

Nhóm thứ nhất lên án với tất cả sự giận giữ. Nếu ở ngoài đời, họ sẵn sàng tham gia hành hạ hoặc chứng kiến sự «trừng phạt» với một sự khoái trá, thỏa mãn.

Nhóm thứ hai cảm thấy hứng thú khi đọc, và có sự chia sẻ, cảm thông với nhân vật, nhưng ở ngoài đời thì họ vẫn tham gia lên án.

Nhóm thứ ba – gồm một thiểu số ít ỏi – thực sự sống với nhân vật. Họ chia sẻ những cảm xúc, những giây phút hạnh phúc của nhân vật, lo lắng cho nhân vật mình yêu quý, đau đớn khi nhân vật

phải chịu đựng những kết cục bất hạnh, thường là cùng cực.

Nhóm người thứ nhất không chỉ lên án những kẻ tình si. Họ lên án cả những người thuộc nhóm thứ ba. Và lên án luôn cả người dám viết những chuyện như vậy với giọng văn tỏ ra đồng tình với việc «tà dân» (những tác giả như Đào Hiếu không còn non nớt gì về bút pháp để phải khen chê nhân vật của mình, nhưng dù thế nào thì ý đồ sáng tác vẫn lộ rõ.)

Nhóm này có thể mạnh hủy diệt của số đông, có sức mạnh của truyền thống lịch sử hàng ngàn năm. Trong hàng ngàn năm, người ta đã chỉ mô tả những kẻ ngoại tình như những kẻ độc ác nhất, xấu xa nhất trên đời này. Trong hầu hết các thiên truyện được viết ra xưa nay, những kẻ ngoại tình bao giờ cũng mưu toan giết vợ, giết chồng, chủ trương

bỏ con cái, huỷ hoại gia đình. Họ bị gọi một cách khinh bỉ là những «thằng gian phu», những «con dâm phụ», bất kể vợ hoặc chồng họ là loại người như thế nào.

Nhóm người thứ nhất cố tình không thừa nhận một sự thật là: không phải mọi kẻ ngoại tình đều có ý đồ giết vợ, giết chồng, huỷ hoại gia đình.

Trên thực tế, có không ít những người vướng vào chuyện ngoại tình, nhưng ý thức trách nhiệm đối với gia đình không hề suy giảm, thậm chí còn tăng lên.

Họ yêu người khác không phải để hại vợ hoặc chồng mình, không phải để hại con cái mình. Không cần thiết phải gọi việc làm của họ là «phản bội».

Nếu một người dấn thân vào chuyện ngoại tình không phải để tìm kiếm sự

thoả mãn nhục dục thuần túy, mà trước hết vì sự say mê, vì có một mãnh lực vô hình kéo người đó lại với người kia, thì người đó thậm chí thường là người đa cảm, mà đã là người đa cảm thì không có âm mưu làm hại ai, càng không thể có ý đồ giết những người chung sống với mình.

Thông thường, khi chuyện ngoại tình bị lộ và tiếp theo là gia đình tan vỡ, thì chính người «bị phản bội» là người chủ động đập tan cái gia đình đó, kèm theo những hành động và lời nói nhục mạ gây đau đớn tận cùng không phải chỉ cho kẻ bị quy là «phản bội», mà cho cả những đứa con. Họ làm việc đó thực chất chỉ vì cảm thấy «quyền sở hữu» của mình bị xâm phạm. Họ cảm thấy thoả mãn khi hành hạ. Nếu kẻ ngoại tình là phụ nữ thì thường là còn phải chịu sự

hành hạ bằng vũ lực và sự phỉ nhổ của những người chung quanh. Trong một vài trường hợp, người đàn ông có quan hệ yêu đương ngoài hôn thú cũng có thể phải chịu sự hành hạ về thể xác đến kinh hoàng (giống như họa sĩ Duy trong Vòng Tay Người Khác).

Và mỗi khi bị hành hạ, những «kẻ phản bội» thường chỉ im lặng chịu đựng hoặc quăn quại, gào thét, nhưng không chủ tâm trả đũa. Phản ứng của họ có thể rất cực đoan, nhưng không xuất phát từ ý đồ hại người.

Người ta có thể chất vấn: sao đã biết là ngoại tình sẽ dẫn đến đổ vỡ mà những kẻ kia vẫn lao vào? Như thế chẳng phải cố tình phá hoại hạnh phúc gia đình hay sao?

Vâng, họ có quyền chất vấn, phán

xét, bởi họ có thể mạnh của truyền thống và của số đông.

Nhưng họ không hiểu một điều rằng tình yêu thực sự không có gì ngăn cản được. Họ không hiểu được rằng tình yêu thuần khiết không có khuôn mẫu, không thể bị quy định bởi các luật lệ.

Trong khoảng hơn một thế kỷ qua, đã có một số nhà văn dám đặt lại vấn đề về chuyện ngoại tình. Họ bênh vực cho những kẻ ngoại tình, đặc biệt là những phụ nữ có chồng nhưng không có hạnh phúc gia đình. Những Anna Karenina (Anna Karenina của Lev Tolstoy), những Megan Cleary (Meggie) (The Thorn Birds của C. McCullough),... đã giành được sự thông cảm của người đời. Độc giả Việt Nam cũng đã khá quen và thích đọc những truyện như thế. Nhưng có một điều lạ: nếu đó là truyện Việt thì dễ

bị lên án là có quan điểm lệch lạc hoặc thậm chí đồi trụy!

Thế mà Đào Hiếu, chẳng những cũng cả gan viết về những mối tình «không hợp pháp», ngang nhiên miêu tả cảnh yêu đương của những kẻ ngoại tình, mà còn dám xem thường những người «bị cấm sùng», trong khi họ là những cán bộ cách mạng, những quan chức trong hệ thống quyền lực của nhà nước xã hội chủ nghĩa!

Về mặt tình cảm, rất nhiều người (trong đó có tôi) tin chắc rằng Đào Hiếu không phải là kẻ xem thường nhân dân. Trái lại, ông đang viết vì nhân dân.

Nhưng khi viết những truyện tình «nổi loạn», Đào Hiếu đã dũng cảm đối mặt không chỉ với hệ thống quyền lực, mà với hàng triệu, thậm chí hàng chục

triệu người, trong đó đại đa số chính là nhân dân!

Nhưng hãy nhớ rằng đây là sự ĐỐI MẶT chứ KHÔNG PHẢI ĐỐI KHÁNG. Đối mặt để kêu gọi thức tỉnh, không phải để đối đầu!

Khát vọng về cái đẹp, hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn cho hàng triệu người – đó chính là những gì thôi thúc Đào Hiếu viết.

✱

Tôi không phải nhà nghiên cứu văn học nên không biết phân tích, bình giảng từng câu chữ, nhất là bằng những thủ pháp hàn lâm. Thay cho việc đó, xin trích một trong những đoạn đối thoại giữa hai người yêu nhau mà tôi rất thích: đối thoại của cặp Duy-Huệ trong «Vòng

Tay Người Khác»:

«Nhưng bây giờ ngồi với tôi trong quán cà phê bên bờ sông đầy gió, Huệ chỉ là một cô gái mười chín tuổi, là con gái vua Hùng Vương. Là nàng công chúa mặc áo đỏ. Tôi ngồi cách xa nàng, để có thể ngắm, quan sát, chiêm ngưỡng, rình rập. Nàng cười khi nhìn cái mặt ngây ngô dại gái của tôi. Nàng hỏi:

- Anh thấy em đẹp lắm hả?

- Ừ.

- Có gì đẹp đâu?

- Mắt đẹp.

- Mắt đẹp thế nào?

- Không biết. Không nói được. Nhưng mà đẹp. Rất tình. Nhìn ai người đó vỡ tim ra mà chết.

- Xạo. Một điểm. Còn cái gì đẹp nữa?

- Miệng đẹp.

- Đẹp thế nào?

- Môi đỏ. Nhất là khi anh vừa hôn xong thì nó ửng lên như trái chín, thơm và ngọt. Mát. BỐ.

- Xạo nữa. Một điểm. Cái gì đẹp nữa?

- Hàm răng. Răng đều bóng ngời. Cười hồn nhiên như hoa lá.

- Cái lương quá ông ạ. Không điểm. Về chỗ quỳ!

- Khoan đã. Chưa tả hết. Còn cái mũi.

Huệ hỏi:

- Mũi em mà đẹp?

- Đứa nào bảo không đẹp, em chỉ

anh, anh giết nó.

- Chuyện đó tính sau. Nhưng anh thấy mũi em đẹp à? Nhiều người bảo mũi em là mũi sửa.

- Tại vì họ thấy đẹp quá nên họ ganh tị. Mũi như mũi cô đầm mà không đẹp à?

- Nịnh. Mất tư cách. Đạo đức một điểm.

- Nhưng nói chung là em rất đẹp. Quỷ ạ. Đẹp vừa vừa thôi nhường cho thiên hạ đẹp một tí, mình giành hết cũng kỳ.

Huệ kêu lên:

- Trời ơi! Tại sao lại cho tôi gặp một ông bồ nói dóc và nịnh bợ quá cỡ vậy nè!

Tôi bảo:

- Nhưng anh lại thấy là anh nói chưa hết ý. Diễn tả chưa đúng với những gì anh cảm nhận về nhan sắc của em.

Huệ lại cắn tay tôi, mút đầu ngón tay tôi như em bé.

- Thôi được. Huệ bảo, cho anh nói nữa đây. Nói chung em cũng thích. Có rất nhiều người đàn ông tặng bốc em, nhưng họ nịnh đến câu thứ ba thì em đã ngấy rồi. Còn anh thì không. Anh là cái đồ quý. Suốt ngày nịnh bợ, anh nói cả ngàn câu tặng bốc nhưng em lại không thấy chán. Em cũng thích nghe anh nịnh lắm.

Nhưng tôi không thèm nịnh nữa. Tôi hôn nàng. Chúng tôi hôn nhau như đùa. Lẩn tránh, đuổi bắt, cắn xé, ngấu nghiến.”



Đọc những đoạn văn như vậy, thật khó mà bình luận được gì. Chỉ có cảm giác thỏa mãn, sung sướng vì cái đẹp, vì tình người, vì được chia sẻ.

Phải rất từng trải, phải sống rất thật, phải có khả năng cảm thụ tinh tế, phải rất có duyên, đồng thời phải là bậc thầy trong nghề viết mới cho ra được những trang, những dòng như thế.

Thú thật, đã có lúc tôi cố thử viết theo kiểu đó. Viết xong đọc lại, thấy chẳng ra gì.

Đến khi gặp Đào Hiếu (gặp trên những trang sách!), thấy chẳng cần và chẳng nên cố nữa!

NGUYỄN TRẦN SÂM

17. Cảm nhận tính cách và văn phong Đào Hiếu

1. THẬT

Một sự phản chiếu cuộc sống xã hội VN sát thực chưa từng có. Đọc Đào Hiếu, mọi thứ cứ lồ lộ hiện ra. Những sự kiện xã hội đều thực. Diễn biến tâm lý nhân vật hoàn toàn có lý. Lời thoại ngắn, như trong cuộc sống thực (rất hiếm nhà văn Việt viết được những lời thoại như vậy; lời nhân vật của họ, kể cả nông dân, công nhân,...cũng cứ như những câu viết của nhà văn vậy!) Trong văn ĐH, ngay cả những chi tiết mang tính hư cấu đến hoang đường, cũng thực!

2. ĐẸP

Thật nhưng không tầm thường. Những hình ảnh như Vua Mèo, Lọ Lem,... đầy mộng mơ. Và đẹp. Vẻ đẹp ngoại hình, đặc biệt là của những nhân vật nữ, được phác thảo theo một phong cách riêng hết sức lôi cuốn. Còn vẻ đẹp tâm hồn thì thường ẩn giấu sau những tính cách khó chấp nhận đối với xã hội.

Chỉ có những người khát khao cái đẹp thực sự, không muốn chấp nhận những mẫu hình được áp đặt sẵn, mới nhận ra vẻ đẹp chân chính ở những nhân vật đó.

Lời văn ĐH cũng có vẻ đẹp say lòng. Những người quen với lối văn chải chuốt cầu kỳ khó lòng nhận ra vẻ đẹp này. Văn ĐH cô đọng, dồn nén thông tin, không có lời thừa. Lối viết vừa phóng túng vừa rất chọn lọc (ngay cả những lời chửi thề cũng hợp lý)! Vốn từ vựng thì vô cùng

phong phú. Một bậc thầy ngôn ngữ! Một VẼ ĐẸP HIỆN ĐẠI. Hiện đại nhưng vẫn không xa rời “lý tưởng cổ điển” (idéel classique): khát vọng mãnh liệt về tình yêu và cái đẹp tự nhiên mà tinh tế.

Độc ĐH, khó lòng dứt ra được.

3. VỐN VĂN HÓA

Theo cảm nhận của tôi thì: khi viết, ĐH không hề có ý thể hiện sự uyên bác. Những điển tích được nhắc thoáng qua, những thành ngữ, ngạn ngữ Hán hoặc Hán-Việt cổ hay vài ba từ tiếng Anh hoặc Pháp xuất hiện gần như bất chợt. Và hết sức tự nhiên. Người cố tình làm duyên với ngôn từ không bao giờ đạt tới sự tự nhiên đó.

Một đôi dòng về âm nhạc hay nghệ

thuật tạo hình xuất hiện đây đó cũng cho thấy một sự am tường và thị hiếu tinh tế.

Sự uyên thâm thể hiện rõ nhất ở những nhận định về nhân tình thế thái. Tuy tách rất xa chính giới, nhưng ĐH hiểu rất rõ những gì mà các tập đoàn chính trị và tài phiệt trên phạm vi toàn thế giới đang làm. Không phải lúc nào những nhận định của ông cũng tuyệt đối chính xác, nhưng ông hiện đang giống lên những hồi chuông đánh thức những hàng triệu người còn quá mơ hồ về chính trị.

4. NÓNG VÀ LẠNH

Hơi văn của ĐH hăm hấp sức nóng. Sức nóng đó xuất phát từ bầu nhiệt huyết của một con người dám chấp nhận mọi

hiểm nguy, trước kia là với mục tiêu đánh đổ một thể chế bằng bạo lực, góp phần lập ra một thể chế khác, còn bây giờ là để vạch ra chân lý, phơi bày sự thật, tạo ra tiềm năng ý thức hệ cho những thay đổi trong tương lai.

Tuy nhiên, cũng có thể cảm thấy ngày nay cái đầu của ĐH đã “lạnh” hơn. Bởi vì, nếu chỉ có nhiệt huyết không thôi thì rõ ràng không thể có những nhận định tinh tường như thế về thời cuộc.

MICHAEL LANG

18. Đào Hiếu, ông là ai?

Câu hỏi treo lên và đã có quá nhiều câu/cách trả lời! Một tên Việt Cộng ngu xuẩn, một gã cò mồi chính trị, một nhà văn đối kháng, một người muốn mua

sự nổi tiếng bằng văn chương nổi loạn, một cây bút trung thực, một người cách mạng chân chính, một tên phản bội ăn cháo đá bát... Những cái áo khác màu khoác vội, những nhãn mác rậm rì dán bít bùng khuôn mặt Đào Hiếu. Họ đang đứng trên những lần ranh địch-ta, bạn-thù, văn-chương-chính trị-xã hội ...rất khác biệt để nhận diện, nên Đào Hiếu ông là ai ...vẫn còn đó mơ hồ, nhầm lẫn, đôi khi rối mù bao nhiêu luận điệu trừu tượng, lên án, tụng ca ...

Tôi là người ĐỌC Đào Hiếu và may mắn gặp anh hai lần bằng xương bằng thịt. Mùa xuân, thành phố buổi chiều vẫn cấp tập và náo động. Xe như nước, bụi như sương nhoen nhét và ồn ã thanh âm cái giận. Dưới tán cây thăm bóng hôn hoàng, tôi nhìn Đào Hiếu nhâm nhi. Rượu sóng sánh soi một khuôn mặt

chữ điền hùng hực nam tính. Nhìn, Đào Hiếu vẫn còn đầy phong độ và sức sống nam nhi dù đuôi mắt lục tuần đã in dấu những vết chân chim. Anh kể tôi nghe – không phải những cái chuyện vật/không vật của cái thời sinh viên liêu mình như chẳng có, hay buổi ăn muối ngủ hầm làm cách mạng – mà kể những chuyện tình của đời mình. Ký ức tình, anh nói, vẫn là những vết thương đau lói ngày mưa tháng gió. Và tôi nhận ra những chuyện tình của anh đỏ như máu, nóng như sôi, vẫn lục lạc trái tim và quấy động trên từng phân ly thịt da người đàn ông đa tình.

Vâng, trên và ngoài tất cả, Đào Hiếu là một gã LÃNG TỬ ĐA TÌNH mà đa tình tự cổ thiên di hận. Cái hận đó, Đào Hiếu để trào ra đầu ngọn bút nên văn chương anh còn hơn cả sự thật trần

truồng: những mối tình mê đắm, những thân phận ngựa hoang, những mảnh vỡ đi lạc ...Thục (Kỷ niệm đàn bà), Phượng (Hoa dại lang thang), Ngọc (Nổi loạn), Thu (Mặt Lộ) ...không phải là những hình nhân đất sét nặn từ óc tưởng tượng mà là xương thịt, máu huyết, tâm tình nồng cháy của một Đào Hiếu tài tử đa tình đa cảm. Họ, mỗi người một vẻ, khác nhau về xuất thân nhưng đều có chung một điểm cơ bản trong tính cách: xa lạ với cuộc đời, nổi loạn trong tình yêu, bứt phá những taboo tình dục ...

*

Buổi chiều gió, lao xao gió nhưng câu chuyện về Ngọc như những nhát cắt băm vụn cả một chiều xuân đẹp. Hỏi thế gian Tình là vật gì? Và Đào Hiếu thâm thì vào tai tôi: «Nổi Loạn» là một chuyện tình có thật trăm phần trăm, thật những

cơn say, giọt máu chảy ...Tôi đã viết, không, là ghi lại những cuộc làm tình với đầy ắp ngẫu hứng trong veo. Đây đây là một hiến dâng/chiếm đoạt ngọt ngào:

«Ngọc ném quần áo của Phan xuống đất, mặt ngời như lửa. ‘Em sẽ nghiền nát anh’. Phan cảm thấy hai cái vú của Ngọc đè lên ngực mình, tóc nàng che lấp cả khuôn mặt chàng. Người đàn bà trẻ đóng đinh chàng trên pháp trường, vùi lấp chàng bằng cào cấu, cắn xé.» (Nổi Loạn)

Trong đời thường, Ngọc là một phần đời máu thịt của anh, với đủ cay chua mặn đắng, máu và nước mắt, hoan lạc và địa ngục. Bên cạnh là Thục, Phượng, Thu ...những người phụ nữ nóng bỏng yêu thương, khát khao đi tìm một chân trời tự do nhưng cứ bị cuốn xoáy vào cái bi kịch lẫn quần của kiếp người: bị

hãm hiếp, trấn lột, bội phản, lừa lọc ... Họ hoàn toàn mất niềm tin, lạc phương hướng, nên thả nổi phận mình lêu bêu rong rêu cho đến khi gặp chàng tài tử và tình yêu thành viên thần dược, tình dục treo lên cái phao cứu sinh, cứu rỗi phận người.

Phượng, cô con gái nhà giàu bỏ nhà theo một anh hề (làm xiếc) dọc đường gió bụi. Thục, một sinh viên trong trắng bám theo một gã buôn lậu lang bạt kỳ hồ ... Họ yêu nhau trên cỏ, trên đá, trên lá hoa, yêu nhau như muôn loài muông thú dưới mặt trời, từ chối tiện nghi vật chất xa hoa, như một phản ứng hiện sinh tích cực trong cái thế giới đồng tiền lên ngôi với máu me và sex, cái thế giới bốc mùi vo ve những ruồi nhặng đen đầu, những xác chết của người và chuột.

Và, chúng ta tìm thấy giữa những cuộc tình nhân gian ở đây một Đào Hiếu ngây ngật men tình, phóng dật, tự do đến bất cần, sẵn sàng sỏ toét những chân lý giáo điều luật lệ, sẵn sàng quẳng bỏ vào thùng rác chợ trời, phường phố, phe phái những mưu toan...

Khi «Nổi Loạn» xuất bản năm 1993 thì ngay lập tức, những tay cơ hội và cả những kẻ bị ám ảnh tình dục đã nhập cuộc và lãng tử bị đập tới tả như cái mền rách.

Đơn giản thôi, người ta cứ muốn giấu đi những mặt trái, những ẩn ức, những lở loét ung nhọt. Nụ cười anh bỗng nở trên môi: Tôi đóng vai khán giả. Tôi ngồi hàng ghế dưới, hút thuốc lá và thỉnh thoảng vỗ tay...(Đ.H trả lời phỏng vấn báo Diễn ĐànParis)

Tôi cũng muốn vỗ tay theo anh nhưng chân tay hầu như bất động khi Vãn Thạch –những mảnh vụn vỡ vụn của thiên thể - đã tan tác về với bụi tro ngay dưới chân em, cội nguồn. Còn Hề, mặt như ngáo ộp khi người ta lấy đi, trước mũi mình, nguồn sống ấm nóng yêu thương. Buôn lậu, thân nam tử, cuối cùng nổ tan xác pháo; bụi đời, trượng phu ngạo nghễ đành bó tay trở mắt nhìn người yêu bị cướp đoạt trên biển.

Phan của «Nổi Loạn», như thế, đã cố gắng khép mình trong trật tự viên chức, nhưng những trang viết và công việc buồn ngủ đến trĩu độn của một biên tập viên có nghĩa gì giữa dòng đời xiết chảy hoang mang bỗng bùng lên một tình yêu da diết với vực sâu núi đèo mê hoặc.

Nguyễn Du xưa, dù có hăm mộ Từ Hải «dọc ngang nào biết trên đầu có ai»

cũng dành cho Từ chết đứng giữa trận tiền và ngã xuống khi giọt lệ giai nhân ướt chân. Từ chết vì bằng lòng trao tấm thân muôn trượng, và mười vạn tinh binh trong tay nàng. Từ không chết vì thua trận Hồ Tôn Hiến.

Đào Hiếu đã để cho Văn Thạch nằm chết như thế khi người đẹp sang sông, cho Hề quay quắt khô héo khi em, cánh chim bay đi biển rộng.

Không thể khuấy bùn lên khua sóng mà chơi, và vì con đường nào cũng rập rình những mưu toan bắn thủ, những nhân vật hóa thân của Đào Hiếu đành quay lưng với cuộc đời, im lặng mộng mơ, chế giễu và ...tắc. Cửa hẹp, Ngọc quay về tìm con, và Phan lãng tử hồi đầu về nhà với ...vợ. Thế đó, đa tình phải chăng để hận mệnh mang, sầu lênh loang?

Nhưng đa tình với đa cảm là hai trong một. Nếu như Từ chỉ biết vùi vào ngực Kiều hương lửa nồng nàn mà không biết động lòng bốn phương thì hẳn cũng chỉ là một tên võ biên hạng bét. Đào Hiếu biết động lòng nên ngần dãi trăm trở mà bất lực, thôi thì làm một ngọn lửa nhỏ.

Ngọn lửa nhỏ không dùng để làm gì
Vẫn có thể đốt lên điều thuốc
Giữa cuộc đời mênh mông
(Lạc Đường)

Phải chăng anh cũng muốn đốt một điều thuốc để chiêu hồn? Không, anh dụi thuốc vào gạt tàn vì quá khứ chẳng có

gì để chiêu. Anh nhắc ly và tu tận hoan dù nhân sinh chẳng hề đặc ý. Bỏ đi, anh nói, hãy rời bỏ loài người, hãy đến chỗ của vô tận, chỗ của phi thời gian...

*

Đêm về sâu nhưng quán vẫn âm ào. Người vẫn lũ lượt tìm say để lẫn quay, quên đi cái thế giới đang bốc mùi trứng rận, chối bỏ mớ lý tưởng bụi nhùi giẻ rách, và làm biến đi những cái mặt đầu trộm đuôi cướp nhan nhản giữa cuộc ngày ... Đào Hiếu có khác hơn. Ngay trong tự truyện «Lạc Đường», sau khi nôn thốc nôn tháo bao nhiêu bí ẩn tưởng như là vĩ đại dị kỳ của nhân sinh, anh chàng mê lạc đã vội vàng tắm gội và đùa giỡn với cái của quý của mình, bằng lòng làm một con cá voi hoành tráng:

Tôi nằm ngựa, duỗi dài, buông thả,

nhìn ngắm thân thể trần truồng của mình lấp lóa nắng. Cái dương vật dài, suôn, rập rình theo mảng lông đen ngời như rong rêu. Tôi không còn là một ông già sáu mươi tuổi mà là một con cá voi nhỏ đang thưởng thức sự cường tráng của mình. Tôi đang sống. Đang hòa nhập. Đang hóa thân. Đang vô danh (Lạc Đường).

Có lẽ tôi thích Đào Hiếu vì bao giờ anh cũng sẵn sàng truồng và thật như thế ...

Sài Gòn tháng 2/09

LÊ VŨ

